

VẤN ĐỀ

Số 18 ● Tháng 1-1969.

PHẠM CÔNG THIÊN

NGUYỄN SỸ TẾ

MAI THẢO

LỮ HỒ

HOÀNG NGỌC TUẤN

CHU NGYM VŨ

TÚY HỒNG

HUY TƯỜNG

I	Đặt lại giá trị và giới hạn c triết lý Jean-Paul Sartre
12	Hội nghị Ba Lê hai mặt
24	Xuất ngoại và trình diễn
49	Phòng giam
74	Canh bạc của một vài ngư
101	Lịch sử
111	Những sợi sắc không
122	Vườn lực diệt

Chủ nhiệm sáng lập
VŨ CÔNG TRỰC
Chủ biên
VŨ KHẮC KHOAN

Thư ký tòa soạn
MAI THẢO
Ngân phiếu
Bà BUI THỊ HÒA KHANH

Địa chỉ tòa soạn :

222 Trương minh Giảng SAIGON.

Ấn quán Đại học Vạn Hạnh Đ.T. 25.946

PHẠM CÔNG THIÊN đặt lại giá trị và giới hạn của triết lý Jean-Paul Sartre

Tôi không bao giờ nghĩ rằng Jean-Paul Sartre là một triết gia nếu hiểu triết lý theo nghĩa philosophia của Hy Lạp : nghĩa là sự tranh thủ, sự ngưỡng vọng khao khát (Hy Lạp gọi là orexis), nỗ lực cố gắng đạt tới sophon, hướng về cái mà Hy Lạp nguyên thủy gọi là sophon mà Socrate, Platon và cả Aristote đã hướng tới trong giai đoạn đầu của lịch sử Tây phương và cho mãi đến ngày hôm nay ở thế kỷ XX cũng chưa ai trả lời được, chưa ai trả lời được câu hỏi mà Aristote đã xác định trong quyển Metaphysique, 10 28 b 2.599 : tức là câu hỏi : «ti to on» : «hiện thể là cái gì ?». Tôi cũng không bao giờ nghĩ rằng Jean-Paul Sartre là một tư tưởng gia, theo nghĩa nguyên thủy Hy Lạp là con người tương thuận (harmonia) với Logos với Hen Panta hiểu theo Héraclite và Parménide hay hiểu theo nghĩa phong phú của Denken mà gần đây Heidegger đã muốn tách rời Denken (Tư tưởng) ra khỏi Triết lý theo nghĩa truyền thống siêu thể học Tây phương.

Jean-Paul Sartre không phải là triết gia, ông cũng không phải là tư tưởng gia ; ông cũng không phải là một tiểu thuyết

gia. Tôi muốn xác nhận rằng Jean-Paul Sartre chỉ là một nhà triết học, một đại triết học, một nhà triết học thiên tài. Tôi nhấn mạnh chỉ là vì có nghĩa chỉ là thể và không thể là khác. Trong cách nói chỉ là đã nói lên giới hạn của sinh thể ấy; chỉ là có nghĩa không thể là khác, nghĩa là giá trị của sinh thể ấy nằm ở giới hạn ấy, chứ không thể là khác, nghĩa là khác giới hạn, tức là vô hạn. Đừng đòi hỏi Jean Paul-Sartre những gì mà chính Sartre không thể là và không thể là khác được. Nhưng vấn đề không phải dễ dàng như thế được: Sartre phủ nhận vô hạn, nhưng hữu hạn của Sartre là một thứ hữu hạn của hữu hạn, đồng nhịp với biện chứng của Hegel trong hậu đề phủ nhận của phủ nhận thì hữu hạn của hữu hạn chỉ là một thứ vô hạn, do đó, Sartre chỉ là thể mà không phải chỉ là thể: Sartre là kẻ nô lệ biện chứng pháp mà vấn đề cao tự do tuyệt đối, phủ nhận Thượng đế nhưng vẫn lý luận lạnh lùng như một thượng đế, bài bác chủ nghĩa duy lý phân tích mà chính mình lại sử dụng chủ nghĩa duy lý phân tích nhiều hơn ai cả, vân vân..., nói tóm lại: Sartre vẫn trung thành với định nghĩa về Pour-soi: le Pour-soi không bao giờ có thể trùng nhịp (coincider) với nó, pour soi vẫn từ căn bản là một sự thiếu thốn (un manque), một cái gì không trọn vẹn mà vẫn đòi hỏi trọn vẹn, vẫn đòi hỏi được lấp đầy, vẫn thêm muốn khao khát, dự thể (se projeter) phóng tới đằng trước thể giới để lấp đầy sự thiếu thốn, nhìn lướt qua thể giới để hướng tới một toàn thể (une totalité) ở tương lai khả dĩ hội nhập năng khuyết (le manquant) với sở khuyết (le manqué) và cái sở khuyết (le manqué) chính là giá trị (valeur), trong *l'Être et le Néant*, Sartre gọi giá trị là cái sở khuyết của

tất cả sự khiếm khuyết: « elle est le manqué de tous les manques » (*l'Être et le Néant*, II^e partie, chap. II-III, pp. 136-139).

Bài viết này mang nhan đề: « Đặt lại giá trị và giới hạn của triết lý Jean Paul-Sartre ». Nhan đề này mang một dự thể (projet), dự thể ấy là đặt lại dự thể của Sartre, nghĩa là dự thể về một dự thể, nhưng người nghe có thể dự thể về dự thể của tôi về dự thể của Sartre, nhưng điều Sartre sợ nhất là dự thể đến vô hạn theo nhịp diễn tiến hay thoái diễn đến vô hạn (progression ou régression à l'infini) vì sự diễn tiến hay thoái diễn vô hạn này sẽ đưa Sartre rơi vào hố thăm không đáy, mà triết lý Sartre đã được dự thể trong sự chạy trốn trước hố thăm không đáy kia bằng cách chạy tới trước hư vô và chạy đuổi theo sau hữu thể; trước hư vô và sau hữu thể có nghĩa là không hẳn là hư vô mà cũng không hẳn là hữu thể, nghĩa là vừa là hư vô vừa là hữu thể. Sartre chạy đuổi theo cái vừa là hư vô vừa là hữu thể; cái ấy là cái gì? Chính là cái mà Sartre gọi là giá trị (la valeur) mà giá trị cũng chính là cái mà Sartre gọi là giới hạn (la limite) để chặn lại sự diễn tiến đến vô hạn (la progression à l'infini). Trong tinh thần ngôn ngữ Sartre thì nhan đề buổi nói chuyện hôm nay « đặt lại giá trị và giới hạn của triết lý Jean-Paul Sartre »; nhan đề này chứa đựng một trùng phức (tautologie): vì giá trị chính là giới hạn, trùng phức ấy cũng chính là giá trị và giới hạn của toàn thể sự nghiệp triết học của Jean-Paul Sartre: Sartre chỉ là người nói một điều trong những chữ khác nhau: điều ấy là điều có thể đồng lúc vừa là vừa không là (à la fois être et ne pas être); điều ấy được Sartre gọi là « giá trị » (la valeur) trong quyển *Critique de la raison dialectique*.

W278289

Karl Marx cho rằng nhờ có «loại tính», con người có thể tới được toàn thể thực tại, tức là thống nhất với xã hội không còn là một yếu tố trừu tượng đối lập với cá nhân vốn đã sống trong xã hội rồi. Nhưng mặc dầu Karl Marx không bao giờ nhìn nhận như thế — ý niệm «loại tính» rút lại cũng chỉ là một ý niệm «tiên thiên» về con người mà thôi vì vậy cái mộng cảm nắm được «Con Người Cụ Thể» của Karl Marx đã không thành sự thực.

Các môn đồ của Karl Marx sau này cũng không bỏ tức được những chỗ thiếu sót của ông, và lại họ chỉ chú trọng «thực hiện» hơn là suy tưởng. Sự say mê hành động, sức cảm dỗ của cách mạng đã đưa họ ngay một xa dần Marx nhất là ý niệm Người. Và đến khi Staline lên nắm quyền tại Nga Sô thì hệ thống tư tưởng của Karl Marx được đơn giản hóa thành một mô giáo điều cứng chắc không chấp nhận một mâu thuẫn nào, đẩy xuống hàng thứ yếu những kiến thức khách quan và đưa lên hàng đầu lòng trung thành, sự tin nhiệm, sự tận tâm vô điều kiện trong không khí tôn sùng cá nhân. Ngoài ra những tác phẩm Karl Marx đã viết ra lúc còn trẻ bị phủ nhận vì còn mang những tàn tích duy tâm. Chủ nghĩa Mác Xít chính thức lúc đó, là trong cuộc khủng hoảng kinh tế, được biến thành một chủ nghĩa kinh tế. Ý niệm vong thân cũng bị từ chối vì nếu ý niệm ấy giúp ích cho việc nghiên cứu đời sống dưới chế độ tư sản thì nó cũng có thể mở xé một cách bất lợi đời sống dưới chế độ Cộng sản, nhất là dưới thời Staline. (1)

(1) Henri Lefèvre. Những sách đã dẫn.

Về mặt thực thể, con người phải sống trong hoàn cảnh xã hội hải hùng. Nào lao công cưỡng bách, nào trại tập trung, nào thanh trừng, nào mật vụ. Staline đã tiết lộ với Churchill rằng 10 triệu nông dân đã bị tiêu diệt, và cuộc chiến đấu đàn áp nông dân còn ghê gớm hơn cuộc chiến tranh chống Đức (1).

Sau đệ nhị thế chiến, sự thắng trận của Nga Sô, cùng với sự xuất hiện của một số quốc gia nhược tiểu dưới ngọn cờ Cộng sản và nhất là việc Mao trạch Đông trở thành bá chủ lục địa Trung Hoa, đã làm cho hàng triệu người tạm quên đi thân phận quá khốn nạn của nó dưới sự cai trị của những môn đồ Karl Marx. Nhưng với thời gian sự chỗi dậy của họ đã không tránh được: ngay tại Nga sô, thành trì của cách mạng vô sản thế giới, Con Người muôn thừa đã thức tỉnh.

Đầu năm 1956 Đại Hội thứ XX Đảng Cộng sản Sô Viết được triệu tập. Không ai có thể ngờ rằng đó lại là dịp mà Staline, bị hạ bệ một cách tàn nhẫn. Người đầu tiên lên tiếng mở đầu chiến dịch chống Staline là Mikoyan nhưng người đã cho nổ trái bom phá vỡ sự tôn sùng cá nhân chính là Khrouchtchev. Mặc dầu vậy những chuyên viên về những vấn đề chính trị Nga Sô đều đồng ý rằng vụ án Staline đã được chuẩn bị từ lâu với dự tham sự của nhiều người, Khrouchtchev chỉ làm một vai trò quan trọng vào giai đoạn chót mà thôi.

Điều này chứng tỏ rằng chính đa số những người lãnh đạo bộ máy Cộng sản Nga sô, kể cả những người

(1) Luca Pietromarchi — Le Monde Soviétique — Plon.

de la valeur au pour soi): giá trị là hữu thể mà le pour-soi phải thể hiện vì le pour-soi là nền tảng của sự vô thể tính của mình (câu chữ Pháp trong l'Être et le Néant có nghĩa hơn: elle est l'être qu'il a à être en tant qu'il est fondement de son néant d'être p.136-139.)

Nhan đề bài viết là "đặt lại giá trị và giới hạn của triết lý Jean-Paul Sartre" nhưng đối với Sartre, "giá trị là cái mà ông muốn là vì ông là nền tảng của sự không là của ông". (Đó cũng là cách giải thích khác của định nghĩa Sartre về valeur trong l'Être et le Néant: «elle est l'être qu'il a à être en tant qu'il est fondement de son néant d'être»)

Qua câu văn trên, chúng ta đã thấy rằng dự thể của tôi là dự thể về dự thể của Sartre: vừa vượt qua dự thể của Sartre vừa giữ lại dự thể của Sartre bằng chính ngôn ngữ của Sartre: nghĩa là đặt lại giá trị của Sartre bằng cách lấy lại định nghĩa của Sartre về giá trị để giá trị ấy tự mở ra chính giới hạn của nó.

Bây giờ tôi xin xác định lại dự thể của bài viết này. Bài viết này muốn vạch ra giới hạn của triết lý Sartre; ý nghĩa của giới hạn ấy như thế nào thì giá trị của giới hạn ấy sẽ bị qui định theo ý nghĩa ấy và ý nghĩa ấy là sự vượt qua có tính cách biện chứng, vượt qua tất cả những thuần dữ kiện (dépassement dialectique de tout ce qui est simplement donné, cf. Critique de la raison dialectique, trang 96). Nhưng có một điều mà không có biện chứng pháp nào vượt qua nổi, đó là nhận thức rất biện chứng về bản tính của biện chứng pháp: bản tính của biện chứng pháp được thu gọn trong phương trình: «không có gì là không

thể vượt qua!»; hai chữ không trong phương trình trên làm thành sự phủ nhận của phủ nhận (nghĩa là chấp nhận), chấp nhận rằng tất cả đều có thể bị vượt qua, sự có thể bị vượt qua ấy là ý nghĩa của vật thể tính như là toàn thể, dù toàn thể hiểu theo Hegel hay Marx hay toàn thể hóa trong ý nghĩa «totalisation» của Sartre trong Critique de la raison dialectique. Do đó, biện chứng pháp đã phản bội chính bản tính của biện chứng pháp, vì biện chứng pháp không thể vượt qua phương trình «không có gì là không thể vượt qua» vì vượt qua phương trình ấy thì biện chứng pháp sẽ rơi vào đồng thể (l'identité), nghĩa là không còn là biện chứng pháp nữa; trong trường hợp biện chứng pháp không thể vượt qua phương trình kia thì câu «tất cả đều có thể bị vượt qua» sẽ được hiểu rằng chính sự vượt qua ấy cũng bị vượt qua, như thế sẽ bị đưa đến progression à l'infini hay régression à l'infini, nghĩa là bị rơi vào hố thâm không đáy, tức là Ab-grund, nhưng Ab-grund không có nghĩa là régression hay progression, fini hay l'infini; trong quyển Der Satz Vom Grund, Heidegger gọi L'Être là l'Abime, Sein: der Ab-Grund (der Satz vom Grund, p.93). Đó là ý nghĩa của vô sở đắc của Phật giáo: dịch hóa pháp của Long Thọ (Nagarjuna) trong cách ứng thời, ứng cơ (Prasangā) hay ứng ngôn (Prasangā-vākya) qua bát bất là con đường giải phóng cho biện chứng pháp khỏi rơi vào bế tắc.

Dịch hóa pháp ấy được diễn tả một cách dịch hóa qua bài thơ của thiền sư Vạn Hạnh:

Thân như điện ảnh hữu hoàn vô

Vạn mộc xuân vinh thu hựu khô

Nhậm vận thịnh suy vô bố úy

Thịnh suy như lộ thảo đầu phôi

Trong câu thơ đầu, hữu ở đây phải hiểu là pháp hay pháp tính hay nhất thiết pháp hay nhất thiết hữu vi pháp; câu hữu hoàn vô có nghĩa là nhất thiết pháp không (sarvadharmasunyata) nhất thích pháp không mang ý nghĩa trong bài kệ kinh kim cang :

nhất thiết hữu vi pháp
như mộng huyễn bào ảnh
như lộ diệt như điện...

Nhất thiết ở đây phải hiểu qua tinh thần của Hoa nghiêm kinh:

nhất tức nhất
nhất tức nhất thiết
nhất thiết tức nhất
nhất thiết tức nhất thiết

Đó là ý nghĩa của Hen Panta của Héraclite. Sophon của tư tưởng uyên nguyên Hy Lạp có nghĩa là Hen Panta và triết lý hiểu theo nghĩa philosophic là ngưỡng vọng đến Sophon ngưỡng vọng đến Hen Panta, đến «Một là Tất cả»: «Tất cả là Một». Sự ngưỡng vọng về toàn thể của Hegel và Marx, cũng như sự ngưỡng vọng về toàn thể hóa (totalisation) của Sartre đều đưa đến sự trả thù của biện chứng pháp: biện chứng pháp kêu gọi phi biện chứng pháp (anti-dialectique): hai thứ biện chứng, dù khác nhau nhưng chỉ là một, đã thể hiện bằng chiến tranh Việt Nam. Muốn đi đến toàn thể tính thì không thể đi biện chứng pháp mà phải bằng dịch hóa pháp mà dịch hóa pháp là

chối bỏ tất cả ý thức hệ, đó là con đường của thiền sư Vạn hạnh qua câu :

Thân như điện ảnh hữu hoại vô.

Vô ở đây không có nghĩa hư vô mà có nghĩa chân không. Đặt thực tại con người (réalité humaine) nghĩa là thân như điện ảnh trong căn tính chân không tức là đưa l'être-au-monde vào trong Hiện Tính (Anwesenheit), đặt hành động con người (praxis), tức nhậm vận thịnh suy vào trong căn tính của Diệu Hữu tức hoàn diệu hữu về chân không, đưa lịch sử con người vào trong Tính Sử (Geschichte) mà Tính thể (Sein) đã khai mở ra như mùa xuân và ẩn giấu lại như mùa thu như ý nghĩa phasis trong câu :

Vạn mộc xuân vinh thu hựu khô

mà thiền sư Vạn Hạnh đã đưa tư tưởng và thi ca phụng sự cho Ngôn Ngữ Uyên Nguyên. Bài viết này mở đầu bằng biện chứng pháp của Sartre đề kêu gọi sự vượt qua tất cả ý thức hệ, vượt qua tất cả biện chứng pháp, bằng con đường mà thiền sư Vạn Hạnh đã đi qua; chúng ta, giáo sư và sinh viên, phải ý thức hoàn cảnh mình đang sống, thời đại lịch sử mình đang sống, nhưng ý thức hoàn cảnh không có nghĩa là luôn luôn hợp thời, theo dõi sát thời cuộc, theo dõi sát ý thức hệ thời đại, không có nghĩa là luôn luôn có thái độ và lập trường kịp thời, đúng lúc, đúng mức, hợp lý; ý thức hoàn cảnh mình đang sống có nghĩa là vượt qua hoàn cảnh ấy, không phải vượt qua để quay về quá khứ đã khô chết hay vượt qua để hướng về tương lai thiên thu ảo mộng; vượt qua ở đây có nghĩa là phục hồi lại (wiederholen) những khả tính uyên nguyên nằm kín

hoàn cảnh hiểu theo nghĩa toàn cảnh mà nền cảnh phải được đặt lại hiểu theo nghĩa Grundlegung; sự đặt nền cảnh ấy được hiểu là sự dự thể (Entwerfen) của khả tính nội tại của chúng ta, những con người sống trong hoàn cảnh là Viện Đại Học Vạn Hạnh trong hoàn cảnh chiến tranh Việt Nam năm trong toàn cảnh là thế giới, thế mệnh. Hoàn cảnh của chúng ta là Viện Đại Học Vạn Hạnh và cái tên Vạn Hạnh mở ra cho chúng ta một con đường đi để đặt nền cảnh cho toàn cảnh của thời hiện đại: biện chứng pháp đã khai sinh ra chủ nghĩa hư vô: chủ nghĩa hư vô xuất hiện qua chiến tranh Việt Nam trước hình thức đấu tranh của những ý thức hệ Tây phương; dịch hóa pháp hữu hoàn vô của thiền sư Vạn Hạnh đưa chúng ta trở về Diệu Hữu mà thiền sư Ngô Ấn ở thời Lý gọi là Diệu Hữu Hư vô, chữ hoàn trong câu hữu hoàn vô của thiền sư Vạn Hạnh có nghĩa là «trở về» «trả lại»; «hữu hoàn vô» có nghĩa là thể tính của con người Việt Nam trở về và trả lại Việt tính, tức là không tính: nền cảnh của dịch hóa pháp và dịch hóa pháp là nền cảnh của tất cả biện chứng pháp, dù là biện chứng pháp của Hegel, của Marx hay của Jean-Paul Sartre hay của trường phái phân tích Anh Mỹ.

Thiền sư Vạn Hạnh đã nói một lần trong lịch sử Việt Nam và tiếng nói ấy đã được tiếp tục tại viện Đại Học này; tiếng nói của thiền sư Vạn Hạnh có ý nghĩa hay không là do dự thể của chúng ta trong việc đặt lại giá trị và giới hạn của tất cả dự thể trên đời, giá trị và giới hạn ấy phát xuất từ hữu hạn tính của con người; chỉ khi nào chúng ta hiểu được hữu hạn

tính như là hữu hạn tính và để cho hữu hạn tính được là thể thì lúc chúng ta sẽ không còn sợ hãi (vô bổ úy) về nhậm vận thịnh suy của tất cả biện chứng pháp của tất cả ý thức hệ, và của tất cả hoàn cảnh, dù hoàn cảnh ấy là hoàn cảnh bi đát nhất như hoàn cảnh của nước Việt Nam hiện nay.

Đó là câu trả lời chúng ta gửi cho Jean-Paul-Sartre vì ít nhất trong đêm tối hoang vu của thời đại này, Jean-Paul Sartre cũng đã một lần lên tiếng cho Việt Nam; lời lên tiếng ấy có thể đúng hay có thể sai, nhưng sự chân thành của sự lên tiếng ấy chỉ có dịch hóa pháp của Nagarjuna mới vượt qua được.

PHẠM CÔNG THIỆN

NGUYỄN SỸ TẾ

Hội nghị Ba lê hai mặt

Kỳ trước, ta nhận biết tầm quan trọng của cuộc chiến tranh Việt Nam mà, rút về phòng tuyến ý thức hệ, ta đã mệnh danh là cuộc tranh chấp giữa phe Dân chủ và phe xã hội chủ nghĩa trên nửa phần đất nước Việt Nam còn sót lại ven biên thế giới tự do.

Như hầu hết dư luận thế giới nhận định, cuộc chiến tranh mà người dân Việt Nam đã phải chịu đựng từ nhiều năm qua, đến nay, đang bước vào giai đoạn kết thúc. Hội nghị Ba Lê, được dựng lên giữa Hoa Kỳ và Bắc Việt từ tháng 5 năm nay, là dấu hiệu mở đầu cho hồi chung cục đó. Nếu như cái màn chót của tấn thảm kịch Việt Nam này có kéo dài trong nhiều ngày tháng nữa, thì đó cũng là một lẽ thuận thường bởi cái bản chất phức tạp và cái tầm mức quốc tế đặc biệt của cuộc tranh chấp. Người ta không thể giải quyết một cách chóng vánh cả một hệ thống dài những phương trình mang quá nhiều ẩn số. Và nói theo ngôn ngữ của đạo đức học, thì đây là cả một vấn đề lương tâm đặt

VẤN ĐỀ 18

ra cho hơn một con người, hơn một quốc gia trên thế giới, không phân biệt bờ ranh tranh chấp lợi quyền tức thì.

Nếu như ngày nhóm họp Hội nghị sơ bộ Ba Lê làm khởi điểm thì quả tình màn chót của tấn tuồng Việt Nam đã diễn ra nhiều cảnh đổi thay hồi hộp cho nhiều diễn viên và khán giả qua ngót tám tháng trời nay. Thêm vào đó là những dữ kiện đột nhiên xuất hiện mới đây có thể làm sai lạc cả cái dòng tiến... triển của Hội nghị.

Ta hãy làm một công cuộc phân tích hồi thủ sơ lược đồng thời với công cuộc nhận định dữ kiện mới trong hiện tại để mà từ đó dự đoán tương lai của hội nghị.

Quá khứ của hội nghị là một cuộc đối thoại kéo dài ngót 6 tháng trời giữa Hoa Kỳ và Bắc Việt với ngót 30 bài diễn văn của mỗi bên mà xét cho kỹ ra chỉ là những bài đọc thoại triền miên đề phân trần, lên án, tuyên truyền và đặt giá trên những chủ đề chính trị đã trở thành nhàm tai đối với thức giả.

Có điều là hậu trường sân khấu trong cái cảnh thứ nhất này của vở tuồng thì lại khác hẳn. Không ai có thể chối cãi những giao ước mặc nhiên giữa hai bên, những mật ước đã dẫn dắt tới vụ Hoa Kỳ ngưng oanh kích toàn diện Bắc Việt và Bắc Việt rút một phần quân đội chính qui của họ ra khỏi Miền Nam Việt Nam qua mấy nước láng giềng kể từ ngày 31 tháng 10. Và cũng chính những mật ước bất thành văn này, với cái hay và cái dở của chúng, đã ảnh hưởng mạnh mẽ tới giai đoạn kế tiếp của Hội nghị.

Những mật ước này nội dung ra sao, không ai được

biết. Người ta cũng không được biết Hoa Kỳ có thông tri đầy đủ chính xác và kịp thời cái kết quả của cuộc mật thương với Bắc Việt đó cho Việt Nam Cộng Hòa và cho các Đồng minh của họ hay không. Chỉ thấy rằng cảnh tiếp sau là một phái đoàn Mặt trận Giải phóng đến Ba lê ăn chực nằm chờ, đồng thời một xích mích thực sự và công khai diễn ra giữa Saigon và Hoa Thịnh Đốn.

Thực sự từ những dữ kiện trên, thế giới suy diễn ra rằng những mật ước giữa Hoa Kỳ và Bắc Việt chỉ có thể có một trong hai chiều hướng: hoặc là Hoa Kỳ trả đúng giá cho họ, hoặc là Hoa Kỳ đã trả giá quá cao để thiệt hại cho những Đồng minh của họ. Nếu kể cả vai trò kín đáo của Nga Sô trong câu chuyện Việt Nam và sự can thiệp công khai của họ vào Tiếp Khắc, thì trong công cuộc những dàn xếp quốc tế đã thực hiện được ở Ba lê kia, người ta lại còn nghiêng về nhận định rằng Hoa Kỳ đã bị một giá hớ. Đó cũng là lý do khiến mấy nước Tây Phương như Anh và Pháp đã tỏ dấu có nhiều thiện cảm hơn trước đối với những nguyện vọng của Nam Việt Nam. Người ta có thể tự hỏi: phải chăng đây là những lỗi lầm mà đảng Cộng hòa đã ám thị khi nói về những lỗi lầm của đảng Dân chủ Mỹ quốc?

Dẫu sao, những mật ước đại cương trên kia cũng chẳng có giá trị ràng buộc những người đồng kết ước: và những danh từ mà người ta đã sử dụng cũng vẫn chỉ là thứ văn chương một chữ hai nghĩa. Bằng chứng là mới đây hai bên vẫn thường cãi chính rằng bên này đã hiểu lầm bên kia. Không có thể có Hội nghị nghiêm chỉnh trước trước khi Tổng thống đắc cử R. Nixon lên cầm quyền ở Mỹ, đó là dư luận chung ở khắp nơi về

hòa hội Ba lê. Nhiều người nghĩ rằng đó là lý do khiến con người Cộng sản Bắc Việt vốn còn «duy dụng hơn cả con cháu chú Sam» đã không «bắt lời», một cách nhanh nhẹn như thường lệ suốt nửa năm trời tiếp xúc với Mỹ ở Ba lê, để rồi cuối cùng Mặt Trận Giải Phóng phải khéo khôn sửa soạn cho những ngày hội nghị mai sau bằng những đề nghị sống hòa bình với Mỹ Quốc. Tất nhiên, còn nhiều lý do khác khiến người Cộng Sản đã xử sự như thế. Ta sẽ trở lại điểm này ở những trang sau.

Trở lại cuộc xích mích giữa Sài gòn và Hoa thịnh đốn trong giai đoạn mới của hội nghị Ba lê. Cuộc xích mích đó thấm thoát đã kéo dài hơn bảy tuần lễ. Mặc dầu phái đoàn Việt Nam Cộng Hòa đã tới Ba Lê được hai tuần nay, cuộc hội nghị giữa hai phe tranh chấp vẫn chưa có thể khai mạc được vì những lý do thủ tục. Mặc dầu đã có thông cáo chung ngày 27 tháng 11 của hai Chính phủ Việt-Mỹ tái xác nhận những cam kết đại cương của hội nghị Manille và hội nghị Honolulu và minh định cái tính cách song phương của hội nghị Ba lê, cuộc xích mích nói trên vẫn đang âm ỷ cháy, đôi lúc còn sáng loè lên với những lời tuyên bố thiếu nhất trí của một số nhà hữu trách Mỹ quốc và những phản ứng của nhiều nhà chức trách Việt Nam đối với những lời tuyên bố đó, điển hình vụ Clifford và vụ một nghị sĩ Mỹ mới đây.

Thế là một chuỗi mật đàm lại diễn ra ở Ba lê một mặt giữa Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng hòa, mặt khác giữa Hoa Kỳ và Bắc Việt. Người ta còn nghĩ rằng, nếu lấy vụ Mỹ và Mặt trận giải phóng sẽ gặp gỡ nhau ở Việt Nam về vấn đề tù binh làm dấu

hiệu, rất có thể còn có cả mặt đàm giữa Mỹ và Mặt Trận nữa. Tất nhiên trong «những» mặt đàm song phương này, nghị trình không còn có giới hạn nữa. Ấu đó cũng là một phương thức mới cho những hội nghị quốc tế ngày nay, những hội nghị hai mặt.

Thế là Hội nghị Ba lê lại tùy thuộc một phần nào vào vấn đề tiên quyết này, vấn đề nhất thống lập trường Việt Mỹ, một vấn đề lẽ ra đã phải được giải quyết từ trước khi người Mỹ và người Việt đến Ba lê. Cũng có người cho rằng lập trường đó đã có rồi, hiện nay chỉ là vấn đề nhất thống chiến thuật đấu tranh chung trong Hội nghị sắp tới với phe Cộng sản. Nếu lập trường đó đã được hoạch định lần lần qua nhiều Hội Nghị thượng đỉnh Mỹ-Việt vài năm nay, người ta tin rằng lập trường đó cũng chỉ hết sức đại cương và cũng lại rơi cái vòng từ chương lắt léo mà thôi, với những danh từ đại khái: tự lập, tự cường, tự quyết... v.v. Thế nghĩa là lập trường đó vẫn còn đang hoạch định và sẽ thích nghi theo diễn biến của thời cuộc?

Thế nghĩa là nếu bên kia vừa đánh vừa đàm thì bên này cũng vừa đàm vừa đánh? Thái độ nghi ngờ của Cộng sản có lẽ vì thế mà có. Có người nghĩ rằng không khéo Ngũ Giác Đài đã viên mãn một chiến lược phối hợp đại quy mô chờ dịp thuận tiện thì tung ra đề lũng, đề diệt, đề nhử, đề quét, đề giữ... trong một mê hồn trận quân sự mai hậu. Người ta bảo tinh thần thực dụng của Cộng Sản Bắc Việt chưa dám đem áp dụng với tinh thần đồng điệu của Mỹ Quốc vì thế. Người ta nêu ra ngờ vực: Chẳng lẽ trong khi cũng chủ trương vừa đàm vừa đánh với đối phương mà Mỹ Quốc lại chỉ thực hiện cái chiến

thuật «đàm» của mình một cái vụng về mà kém cỏi như mọi người đều thấy? Cũng có người cho rằng đó chỉ là thái độ trực ngôn, hào hoa và nóng nảy rất bình thường của người Mỹ, của một nước giàu. Trả lời những thắc mắc đó ta còn phải chờ đợi chiến trường Việt Nam trong những tháng sắp tới và chờ đợi việc làm của chính phủ Nixon khi lên cầm quyền ở Mỹ.

Dẫu sao ta cũng không nên quan trọng hóa quá nhiều cuộc xích mích giữa quốc gia Mỹ Việt, giữa hai người đồng minh đã từ ban đầu đứng chung một giới tuyến và đã trả một cái giá rất đắt cho một lý tưởng chung nào đó. Hơn nữa những hiểu biết về Á Châu, người Mỹ cũng đã có khá dồi dào. Một luận lý non kém nhất cũng cho Tây phương thấy rằng thà mua đắt của bạn còn hơn mua rẻ của địch, nhất là kinh nghiệm mua rẻ của Cộng sản thì không phải là không thiếu.

Đến đây thì hội nghị Ba Lê bỗng trở nên rắc rối hơn. Với sự xuất hiện của một số những dữ kiện mới, những dữ kiện có một trọng lượng quốc tế thật đặc biệt. Dữ kiện chính yếu đó là sự nhập cuộc của Trung Cộng.

Nước Cộng sản khổng lồ này, sau những vụ thất thế đối với Nga xô trong việc tranh dành ảnh hưởng trên trường quốc tế và do những khó khăn nội bộ, đã phải tự giam mình trong cảnh cô lập hoang sơ. Đối với cuộc hội đàm ở Ba Lê, thái độ của họ là một thái độ thờ ơ, lạnh nhạt nếu không là chống đối tiêu cực. Trên phương diện ý thức hệ

Trung Cộng tiêu biểu cho chủ trương cứng rắn, bất hợp tác với «tư bản» với phe xét lại trong chủ nghĩa xã hội, tiêu biểu cho «chiến tranh nhân dân cách mạng trắng kỳ» cho đến thắng lợi cuối cùng. Thái độ đó của Trung Cộng đã có hậu quả là làm cho Nga xô và Mỹ quốc xích lại gần nhau để cho Trung cộng lại bị cô lập hơn nữa. Chính cái thái độ bỏ mặc Trung cộng của chính quyền Johnson đã là đề tài công kích của Tổng thống đắc cử R.Nixon từ khá lâu nay.

Và thế là đúng vào lúc cuối triều Johnson, Trung cộng đã đổi thay hoàn toàn thái độ lo toan tới việc ra khỏi cái cảnh cô đơn rục rĩ nhưng hoang tàn của họ. Nhà cầm quyền Trung cộng lên tiếng đề nghị nối lại cuộc gặp gỡ Mỹ Hoa tại Varsovie vào đúng một tháng sáu ngày nhậm chức của Nixon. Họ còn nhắc lại cái chính sách sống chung hòa bình với Tây phương mà xưa kia họ đã đề xướng ra.

Nhiều nguyên nhân và cứu cánh giải thích sự thay đổi lập trường của Trung Cộng. Trước hết, nhà lãnh đạo Trung cộng nhằm lấy lại trong tay Nga xô cái nguyên tắc sống chung hòa bình (tất nhiên, bên trong, như là một chiến thuật) mà họ là người đầu tiên xướng xuất và cực lực bênh vực trong Hội nghị Á phi ở Bandung năm 1955. Sau nữa, họ muốn nối lại cuộc tranh dành tích cực ảnh hưởng với Nga xô trong hàng ngũ cộng sản cũng như trên toàn thế giới, trả thù Nga về những thất bại cũ của họ, nhất là khi họ thấy Nga xô đã trắng trợn can thiệp vào Tiệp khắc, kìm giữ Đông Âu và sửa soạn nắm quyền trong hội nghị thượng đỉnh cộng sản thế giới ở Mạc tư Khoa dự tính vào tháng 5 sang năm.

Sau nữa nhà lãnh đạo Trung cộng hiện có rảnh tay hơn trong cuộc xung đột nội bộ và phe Lưu thiếu Kỳ khi mà Lưu đã bị hạ bệ và trốn bỏ đi, và những ủy ban cách mạng ông đang được thành lập ở nhiều địa phương trước kia ở dưới quyền cai trị của phe họ Lưu. Sau hết, Trung cộng cần phải ngăn cản sự kết liên giữa hai siêu cường Nga Mỹ và muốn được chia sẻ một phần lợi quyền trong những công cuộc dàn xếp quốc tế hôm nay và ngày mai.

Thế là hội nghị Ba lê lại tùy thuộc một phần nào yếu tố mới này, sự nhập cuộc của Tung Cộng. Nếu như kết quả nữa với của cuộc hội nghị đó cho đến nay là do sự can thiệp kín đáo nhưng mạnh mẽ của Nga xô vào chính sách của Bắc Việt, thì với sự gia nhập của Trung Cộng vào trường quốc tế hôm nay, chính quyền Nixon lại phải làm một cuộc «dàn xếp lại» lần này là tay ba giữa họ và cả Nga lẫn Tàu. Nixon quả có một cơ hội mới với một viễn tượng tốt đẹp hơn. Đó là lý do khiến ông chưa muốn cho đem hiệp ước ngăn chặn vũ khí nguyên tử với Nga ra xin phê chuẩn tại Quốc hội và nhìn bằng một con mắt xấu cái dự tính hội nghị thượng đỉnh giữa Johnson và Kossiguine nếu không muốn nói là khuyến ngăn cuộc gặp gỡ đó. Nga xô tỏ dấu lo ngại về sự hợp tác có thể giữa Mỹ quốc và Trung Cộng nên lại càng tăng gia mối giây liên lạc với Mỹ.

Trước cảnh Nga, Hoa cùng ve vãn Mỹ, nhiều người cho rằng chính sách của chính phủ Nixon sẽ khác hẳn chính sách của chính quyền Dân chủ và hội nghị Ba lê sẽ có chiều tiến triển thuận lợi cho cả Mỹ lẫn Việt Nam Cộng Hòa. Thực ra

bây giờ hãy còn quá sớm để xét đoán cái giá cả mà hai bên Hoa thịnh đốn và Bắc Kinh sẽ trả cho nhau. Và lại phản ứng của Nga sô—một siêu cường quân sự và kinh tế cũng chưa biết sẽ ra sao và dầu sao thì phản ứng đó cũng ảnh hưởng trực tiếp đến vận mạng của Bắc Việt và từ đó tới toàn miền Đông Nam Á. Truyện Tiệp khác phải kể là một thí dụ hùng hồn. Vì thế hội nghị Balê hãy còn phải kéo dài ngay cả sau khi tân chính quyền Mỹ quốc nhậm chức.

Sự thay đổi thái độ của Trung Cộng có hậu quả trực tiếp tức thì đối với tình hình bán đảo Đông Dương, chiến trường nóng và chiến trường lạnh của cuộc tranh chấp giữa hai phe Dân chủ và xã hội trên thế giới. Những người thân Bắc Kinh ở Hà nội sẽ vững thế hơn; tiếng nói của phe thân Nga sẽ yếu thế đi. (Kỳ thực, ảnh hưởng của Nga ở Bắc Việt cũng mới chỉ được mạnh mẽ lên ngót một năm trời nay, cho nên các nhà thương thuyết Bắc Việt vẫn chưa dám đi xa hơn với Mỹ quốc ở Hội nghị Ba lê trước đây). Một dấu hiệu mới là Pathet Lào, khuynh hướng Trung cộng, vừa trở lại chiến trường với một tiếng nói mạnh mẽ hơn đòi hỏi đem vấn đề Lào ra hội nghị Ba lê (Trước đây chỉ có Phouma và Mỹ quốc đặt ra vấn đề này mà thôi). Cao Miên, mà sự trung lập vẫn nghiêng về phe Trung Cộng nhiều hơn, bắt đầu có được một thời kỳ hòa hoãn về phía đó để thử tìm đặt một mối giây liên lạc với Tây Phương, với Mỹ quốc, điển hình là vụ Cao Miên trả lại 12 tù binh Mỹ vô điều kiện, và nếu như một ngày gần đây Bắc Hàn trả lại thủy thủ đoàn của chiếc tàu Pueblo cho Mỹ quốc thì điều này phải nên đặt trong khuôn khổ của một cuộc

bắt đầu hòa giải giữa Trung Cộng và Mỹ quốc hơn là kết quả của một cuộc hợp tác giữa Nga sô và Mỹ quốc vì người ta còn nhớ rằng Trung Cộng đã hy sinh trên 1 triệu quân trong chiến trường Cao ly trước đây.

Có người nghĩ rằng một cảnh bối rối diễn ra ở Bắc Việt và đó cũng là những yếu tố thuận lợi cho Việt Nam Cộng Hòa và Ba lê. Nhìn lối khác, người ta sẽ thấy rằng cảnh bối rối đó đã diễn ra từ lâu rồi, ảnh hưởng của Trung Cộng ở Bắc Việt lúc nào cũng đáng kể như lúc nào. Nay với sự nhập cuộc của Trung Cộng theo hướng chiều hòa hoãn với Tây Phương thì đó cũng là điều đáng nên mong muốn để cho Bắc Việt có cơ hội hoặc làm tan vỡ một ung nhọt lâu ngày, hoặc lợi dụng cuộc xung đột giữa hai nước của đàn anh mà duy trì được phần nào chủ quyền độc lập của họ cũng như chấm dứt cuộc chiến tranh khi thấy họ kiệt quệ. Hồ chí Minh, người số 1 của Bắc Việt, từ trước đến nay vẫn tượng trưng cho một chính sách bơi giữa hai dòng nước, vượt lên trên hai khuynh hướng, nay lại có cơ hội, dầu đắt đỏ đi chăng nữa để đem cuộc khủng hoảng nội bộ mà ngoại lại của Bắc Việt đến hồi kết thúc. Kết thúc như thế nào thì điều này lại còn tùy thuộc ở bộ mặt mới của cuộc giao thiệp Nga Hoa trong những ngày tới, ở cái khả năng «dàn xếp lại» của người Mỹ và ở cái tài của chính ông ta làm một con thoi đưa không vấp vấp giữa Bắc Kinh và Mạc tư khoa.

Thế là Mỹ quốc vẫn chưa thoát khỏi được cái trách vụ làm trọng tài hay làm cảnh sát quốc tế của họ.

Sự thoát ra được hay không tùy thuộc ở các bài giải quyết các vấn đề quốc tế không phải trên quyền lợi riêng tư và ngắn hạn mà trong viễn tượng của sự quân bình và quyền sống lâu dài của mọi nhóm đoàn nhân loại.. Bởi lẽ giải pháp vội vàng bất chính cho một xung đột lại chỉ sản nêu ra một xung đột mới trầm trọng hơn mà thôi. Trong trường hợp tốt đẹp ước mong, hội nghị Ba lê sẽ được mở rộng và còn kéo dài để có một đối tượng rộng lớn hơn là đem lại một quân bình vững chắc và một hòa bình lâu dài cho vùng Đông Nam Á.

Tất cả những trình bày trên đây chỉ là những nét chấm phá đơn sơ về một nước cờ mai hậu về một sắc diện quốc tế mới của hội nghị Ba lê trong những tháng sắp tới. Dầu sao hội nghị Ba lê chỉ có một ý nghĩa tượng trưng là một cái diễn đàn chung, một cái thắng chung cho những sức sôi quốc tế, một cái trạm liên lạc quốc tế về những câu chuyện có liên lạc xa gần với vấn đề Việt Nam. Và thế là cuộc cờ Việt Nam, như khôn ngoan muôn đời xác nhận, cốt yếu sẽ được giải quyết trên chiến trường và chính trường Việt Nam. Nhất là trong cái thế bấp bênh của nước cờ thế giới mai hậu do sự nhệch cuộc của Trung Cộng tạo nên như vừa phác họa ở trên thì cuộc tranh đấu giành độc lập và tự do của dân tộc Việt Nam lại càng có tính cách quyết định cho cuộc cờ Việt Nam. Chừng nào người ta còn đi vòng quanh vấn đề, chừng nào người ta còn bày đặt ra những phe nhóm, những nhãn hiệu chừng nào người quốc gia chưa thực hiện được đoàn kết nội bộ, chừng

nào người công dân chưa duyệt xét lại toàn bộ ý thức hệ và đường lối thực hiện của họ, chừng ấy số phận của hai miền Nam Bắc còn là trò chơi đau thương trong tay các ngoại bang.

Có người phản đối mà cho rằng làm thế nào mà phe xã hội chủ nghĩa có hai thẻ cho phép miền Bắc Việt Nam làm một cuộc duyệt xét lại như trên. Họ viện dẫn cuộc xâm lăng của Nga Xô ở Tiệp Khắc. Thực ra, Tiệp Khắc khác Việt Nam vì chỉ có một Tiệp Khắc mà những hai Việt Nam. Chúng tôi đã có nhiều dịp trình bày sự tiến hóa và sự phân hóa của chủ nghĩa phong trào Cộng sản quốc tế trên mặt báo này. Danh từ chính trị của thời đại mới này thì thật là thiên biến vạn hóa, đổi thay theo nơi chốn và từng giờ khắc: Trung cộng bảo Nga Xô là theo chủ nghĩa xét lại; mới đây trong hội nghị cộng đảng Ba lê, Nga Xô lại gọi Trung cộng là bọn tân chủ nghĩa xét lại; Nam tư vẫn lo ngại về chủ trương trở lại chế độ Staline của Nga Xô thì tin mới nhất lại cho biết là Nga Xô vừa mới bắt tay với Nam tư sau khi Trung cộng đem quân đội đến viện trợ cho Albanie.

Thế giới dường như đang hiển dương quang cảnh của một cuộc dàn xếp rộng lớn trước cái viễn ảnh chinh phục các tỉnh cầu khác cũng như cái hiểm họa diệt vong nhân loại nếu khi giới nguyên tử được đem ra sử dụng. Nhưng muốn được dàn xếp tốt đẹp thì phải có thực tâm và vốn liếng. Người quốc gia Việt Nam đã có thực tâm thì cần phải có vốn.

Những liên minh trong thế giới tự do cũng như những người cộng sản đã đào tạo ra quá nhiều huyền thoại và quá nhiều thành kiến chính trị ở khắp nơi. Đã đến lúc những huyền thoại và những định kiến đó cần phải được thay thế.

Tổng thống đắc cử R.Nixon có nói một câu trước ngày phóng phi thuyền Apollo 8, đại khái : «Chẳng lẽ nơi tinh cầu bé nhỏ này lại không có chỗ dung thân cho 900 triệu người dân Trung hoa để họ phải sống trong cô đơn và hậm hực». Trên một truyền thống nhân bản quý giá cho cả Đông lẫn Tây không phân biệt lương nơi sự kiện con người, ta có thể ước mong câu đó cũng áp dụng được cho đồng đảo người dân Việt Nam tìm tự do và độc lập.

(Saigon 21-12-68)

NGUYỄN SĨ TẾ

DU TỬ LÊ

Bóng tối trong một trở về

Chàng đứng nhìn theo, cho tới lúc màu xanh nhòe lẫn cùng những mảng sương mù bồng bồng chầm trên ngọn cỏ sắc. Con lộ, bức trường thành và ngôi nhà ngói cũ, chỉ còn như một khoảng dài xám lạnh, nằm phơi ngang trong cái thăm cùng mỗi lúc mỗi thêm dày đặc, gấp gáp của bóng tối trùng trùng, những ngày mưa cuối.

Thoáng chốc, Bậu đã mất hút trong màn sương mù ngút ngút đó. Nàng đã mất, đã tan, sương mù đã cuốn lấp nàng, bóng tối đã gói gọn nàng, đã dẫn đưa nàng, tới một chốn nào, cũng dưới vòm không gian hạn hẹp này, nhưng mắt chàng đã không thể dõi theo, chân chàng đã không thể bước tới.

Ở ngã ba, điểm bắt đầu của một dừng lại, cho một quay đi chàng nghe như cùng lúc, những mạch máu trong thân thè mình bỗng đứt. Những cơn mưa dầm dìa, giữa những ngày nắng lửa bốc hơi đã qua, nhường bầu trời lại cho những vạt mây xám thấp, những cơn heo may tình cờ rớt lạnh, nay cơ hồ như lại trở về dầm ướt và bốc hơi trong tâm hồn chàng.

Chàng nghĩ tới những đêm sẽ tới, những ngày sẽ qua, chàng phải trở về, trở về vì không còn cách nào khác hơn trở về thâu rút hình hài, nhả nài và li tron như phiến đá bao năm trong khu vườn cây già cỗi chờ đợi. Đời sống với chàng chỉ có khi Bậu đến và chấm dứt khi Bậu đi.

Bước chân vội riu của Bậu, làm chàng thêm chua xót. Mắt lớn, nhìn buồn của Bậu làm thần trí chàng tối tăm. Chàng nghe cay xót ở cuối nấc, chất đắng ở đầu môi, nghe rền vang trong mỗi tiếng động, nghe sáng bật ở khắp chung quanh, một mắt đi từ bước chân quay về đó. Mỗi bước chân, như một lát dao vừa chém xuống, phập sâu, một viên vừa ném đi, một chia tan vừa thất bốp. Giữa cái im lặng sững sờ của hơi sương có tiếng thét thất thanh nào vừa tắt. Trên con đường mà Bậu sẽ rẽ, chàng cảm thấy như có một đợi chờ ngộp thở, một hăm dọa đang nóng nực như những tia lửa phi phi liếm quanh ngọn đèn bão. Chàng nghe tan trong mỗi vật áo khếp, một chân chường êm dềm lừa dạt trí tưởng chàng đến một khoảng không xa lạ, một hư vô chớm hé, dung chấp những mảnh hồn héo, lạc.

Nụ cười chưa kịp nở cho hàm răng thô khoe chiếc nanh tinh nghịch. Hàng mi chớp chớp, chớp đủ trắng một lớp lệ mỏng, toả ánh long lanh về cho đôi khoé lớn bàn tay nắm chưa kịp buông cho những sợi gân xanh chìm sâu, lặn kín dưới lớp da trẻ thơ lưa lợt. Chúng mình đã xa nhau, phải không em. Bậu của mỗi lần chia tay là chàng trong nhiều khác giây bụi ngùi cay cực. Bậu của mỗi quay đi, rào về là một Bậu của chàng trong cơn thoi thóp của sự sống đã rút, tro

bãi bỏ lại cho tuyệt vọng thành sỏi đá dậm lên.

Bậu ơi, ngày đã sui đêm, thân đã gọi hồn. Bậu ơi, tình đã thấp khêu một hồn ánh sáng, tìm đã đỉnh cao đài diên mê vội vội. Em cứ trở về, em hãy trở về, để từ những dấu chân mất đi đó, chúng mình sẽ bắt đầu trở lại. Nào chúng ta hãy bắt đầu đi. Bắt đầu đi thôi chứ, cuộc thách đố này, giữa sự sống dữ dội và nỗi chết lẻ loi.

Tôi ngấp ngừng ngoài khung cửa sổ hắt đầy ánh sáng. Không cần vận dụng trí tưởng, tôi cũng có thể hình dung được ngay cái không khí bên trong căn nhà mà tôi sẽ bước vào. Giờ này, ba tôi chắc đang nằm đọc báo trên chiếc ghế xích đu, chị Khâm đang so vai găng máy nốt mấy đường chỉ cuối cùng, cho xong tấm áo nào đó. Ở góc trái bên trong cùng bên cạnh bàn ăn. Anh Quán chắc đang lăm bằm hát khe một bản nhạc thịnh hành nơi bàn ăn, chờ mọi người vào chỗ. Mẹ tôi chắc chắn là không có ở đây đâu Bà cụ đang đứng trong bếp, cổ kéo dài thời gian làm thêm món nước chấm bằng cà chua, [vội hy vọng tôi sẽ về kịp, trước khi món sốt cà được đem lên. Dù không ở cạnh bên, tôi cũng có thể mừng rỡ ra nét mặt âu lo của người. Về bồn chồn nóng nảy, hấp tấp của mẹ tôi, trong ánh mắt dăm dăm, lạc thần, trong từng tiếng reo lớn của những lát cà chua trong chảo sèo sèo bốc khói. Tôi tiếc căn nhà không có cửa sau. Giá có thì tiện biết mấy. Tôi sẽ không phải ngấp ngừng tìm cách lẩn trốn tia nhìn nghiêm khắc của ba tôi, khi người hạ thấp tay bảo, nhìn tôi từ

đầu tới chân. Tôi không tài nào đi vững trong tia nhìn tra hỏi lạnh căm đó. Tôi cũng không thể bình tĩnh trong cái không khí chiu nặng của một đợi chờ nhức nhối, khởi từ sự vắng mặt của tôi. Tôi thăm trách chàng (có đến trăm lần tôi đã thăm trách chàng) như vậy. Sao không cho em về sớm, sớm chừng nửa tiếng thôi. Nửa tiếng có là bao. Có là bao đâu anh, trong cuộc tình mình dài hút. Hơn nữa có phải mình chỉ gặp nhau lần này rồi sẽ vĩnh viễn xa nhau. Không phải vậy, em đừng nói thế chứ, thời gian của chúng mình đâu có là thời gian của những người thợ làm công khoán, của những chuyên viên sổ ngoại kiều tính thành tiền tất cả giờ hực hao hay phụ trội đâu. Chàng nói. Đừng đo định nó, đừng xác thiết nó trong một phạm vi tất thế nào. Không phải vậy, không phải vậy, anh, khổ lắm, mỗi lần về trễ là một lần em lo lắng run rẩy, anh phải hiểu cho em trong hoàn cảnh này mới được. Thì nào anh có nói gì. Mắt chàng chiu xuống, rồi theo những sợi khói xanh tản mạn từ hai ngón tay chàng. Tôi thoáng chút hối hận về thái độ có phần gay gắt của mình. Tôi bị cái bệnh thật khi là cứ chiều theo ý chàng đề cuối cùng lại oán trách và đôi lúc gận, bực với chính mình. Anh không hiểu em, anh không chịu hiểu em chút nào hết, anh chỉ nghĩ đến anh, và mặc em, muốn sao thì sao, anh nào có biết, em phải đối phó với không biết bao nhiêu chuyện phiền toái. Trong vòng tay anh, em đã quên hết, em lo lắng tan, em chìm ngộp, mất dấu, những nào em được luôn ở trong vòng tay anh. Tình yêu của anh, em ví như một cơn gió lớn, thổi thốc cánh điều tâm hồn em lên cao, lên cao vút

đề khi chia tay em có cảm tưởng như sự xa cách của chúng mình là những mảnh sắc thủy tinh, cứ đứt sợi dây ấy. Gió thổi đưa em đi thêm một thôi xa, trước khi phủ phàng giựt em động đầu xuống đất. Sự quật dong ở đây là sự trở về, trở về đối đầu với một giếng co thâm thiết giữa nhu cầu tất yếu của sự sống vươn tới và sức trì níu nặng nề của những vòng xích thành kiến, luân lý đạo đức.

Nói theo cách nào đó, thì người ta không thể sống theo bản năng giữa một tập thể. Nhưng không phải vì thế, đời sống được y cứ hoàn toàn nơi luân lý, đạo đức. Vì trong trường hợp sau, vô tình hay xuân cận, người ta đã từ chối đời sống mình. Từ chối hay chấp nhận một đời sống chết. Tôi không muốn tự giản lược mình vào vị trí của một pho tượng gỗ rỗng ruột. Tôi muốn sống đề đi tìm cho ra đời sống riêng của mình. Nhưng khổ nỗi, khi hoàn cảnh dồn tôi vào một khía cạnh tất yếu nào đó của đời sống, tôi lại run sợ, tôi lại hoảng hốt, tôi rầy rụa, vụng vụng như một con chim bị mắc bẫy, một con thú sa hầm. Riết rồi tôi chẳng hiểu tôi muốn gì, làm sao.

Cũng như hồi chiều, khi những ngón tay chàng lần trên hàng cúc áo, tôi đã rắp tâm cản ngăn, phản đối, Phản đối hay cản ngăn chăng, không phải vì tình yêu chưa đủ độ nồng cháy cho một tin cần, tự nguyện. Trái lại, tôi có thể nói vậy dù các người có thể cười chê tôi, bởi đó là sự thực, Sự thực như tôi đã yêu chàng. Sự thực như những giòng máu rộn rã chảy trong huyết mạch, ruỗi khi tôi nghĩ đến hay ở cạnh bên chàng. Sự thực như những đêm mưa đã qua, một mình trong căn gác đợi trông hoài công một bước chân không hẹn trước. Sự

thực như những buổi trưa nắng ngút trên ngọn cao rồi tay nhau, tôi trở lại con đường hồi sớm ra đi còn đầm ướt sương đêm, thấy vết xe mình đã mất. Sự thực như chính tôi đang sống, đang thở, như cánh tay này, đôi mắt này, lần môi này, thân thể này đã vĩnh viễn thuộc về chàng, đã trở thành một sở hữu, một tài sản chung của

một cuộc tình riêng, hai đứa. Sự thực như những lá thư viết trên giấy kẻ giòàng đôi, cho chàng... vậy mà sao, thiết kỹ, cứ mỗi lần, những ngón tay chàng, lần trên hàng nút áo, là một lần tôi lo sợ, run rẩy. Nỗi lo sợ không tên gọi, không mặt nhìn, không vóc dạng, nỗi lo sợ sừng sững, bất động, chững xuống tâm trí tôi. Sao em sợ ? Sao em sợ ? Tôi không thể trả lời câu hỏi khần khoảng đó của chàng. Làm sao trả lời, khi chính tôi sau nhiều lần tự hỏi, cũng không biết vì đây, như vậy. Tôi chỉ nhận ra, mỗi điều duy nhất, là lần trong nỗi run sợ ấy còn có một cái gì khác hơn thế. Một thứ cảm xúc huyền hoặc, dị kỳ, vượt trên sự kiểm soát của lý trí, của phản ứng tự nhiên là khép kín trước mọi run sợ hoảng hốt. Chính cái khác thường này, đã làm tôi bất hoại tay chân, tê điếng giác quan, lúc mà tiếng bật vỡ của những hạt cúc bấm, ăn hưởng dội vào tai tôi. Tiếng bật vỡ sẽ sang, như một lời thốt kêu nhỏ, gọn và trong suốt. Tôi có cảm tưởng, tự trong tiếng bật vỡ đó, đang mầm mống mơ một mê dụ. Nó làm trắng lại những sợi thần kinh đang căng, làm nhão ra, những thớ thịt đang cứng, làm se lại những sợi gân đang rung trong một độ nhầy đập bất thường. Cùng lúc, nó cũng kéo hàng trong tôi, một rung động dạt dào, một gọi kêu ngọt ngào, thăm kín. Và in như tôi

đã không còn là tôi, lúc làm rằng chàng ghé cần, lúc đôi môi chàng quấn quýt, lúc cánh tay chàng ghi xiết. Tôi thở bằng một trái tim nào xa lạ. Tôi nhìn bằng đôi mắt nào, không là của tôi, cũng không là của tôi, cái khối óc lòng bùng, với những hình ảnh chao chao, những chuyển dịch gấp gáp. Cảnh vật quay mòng, đảo ngược và rời khỏi vị trí cố hữu của nó. Và, hình như cùng lúc cái tế bào làm nên thân thể tôi, cũng bực vỡ, tôi, thấy mình nhẹ thếch, trong khi tâm hồn đã bay lạc, Cho đến một phút bất ngờ nào, thật chớp nhoáng tôi bỗng hồi tỉnh. Không, phải nói nỗi lo sợ ban đầu lại thức dậy trong tôi thì đúng hơn, phải rồi, tôi muốn nói vậy đó. Tôi muốn nói tới cái ám ảnh về một âu lo không mặt nhìn, không vóc dạng. Nó kéo tiếp liền sau đây, là những luật lệ lần đi từ đôi khoé mở lớn, từ đôi người trừng trừng, từ miền thống khoái còn đầm đìa chưa lặn khuất bên thân thể tôi. Hãy nhìn em, hãy nhìn em. Anh. Anh. Hãy nhìn em. Tôi muốn chàng mở lớn đôi mắt khép nặng nề để thấy khuôn mặt tôi xanh xao trong cơn hạnh phúc đầu yêu và nỗi run sợ chất đặng. Hãy nhìn em. Hãy nhìn em. Lần đầu tiên, tôi đã nói vậy, trong buổi chiều nay. Không biết lúc ấy, tôi đã nghĩ những gì mà bảo chàng như vậy, trái với bao lần qua, tôi sợ vô cùng đôi mắt chàng đắm đắm ngó xuống. Và khi không tôi bật khóc thành tiếng. Tôi dấu mặt mình trong ngực chàng. Khi không hôn tủi thân, động lòng trắc ẩn (trắc ẩn cho cuộc tình tôi, cho chính bản thân và sự sống của đời tôi) Anh không thương em sao ? lúc này, lỡ có chuyện gì xảy ra làm sao chúng mình đến với nhau cho được. Làm sao anh đến em. Chàng lắc đầu, em phải can đảm lên một chút chứ. Ít nhất thì em cũng phải tự dành lấy cho mình một số những quyết

định náo đó về đời mình. Không. Không. Anh hiểu lầm ý em rồi, em không thêm nói với anh nữa đâu. Tôi giận hờn khép kín đôi mắt nhắm tịt, mặt chàng hôn vùi lên đó. Chàng thở dài, có lẽ anh không hiểu em thực, hay chính em không hiểu em, thì cũng thế. Chúng ta thường chỉ hiểu, biết cái không thực, trong khi cái cần biết là cái thực thì chúng ta luôn bị che, cách bởi lý trí hẹp hòi, nông cạn. Tôi muốn nói với chàng về việc chẳng may chuyện vỡ lẽ, gia đình tôi biết được chắc chắn tôi sẽ không thể gặp chàng và ngược lại thật khó khăn nếu chàng muốn gặp tôi. Tôi không sợ trường hợp gia đình tôi tuyệt đối cấm mọi liên lạc giữa tôi và chàng, vì đối với người con gái, sự cô quạnh lẻ loi hay cả đến nỗi tuyệt vọng trong tình yêu, không những không giết chết được tình yêu trong tâm hồn họ, mà trái lại, nó chính là môi trường tốt nhất cho sự triền nở, gấp thêm cường độ yêu thương. Những người đàn ông thì ngược lại. Họ khó mãi ấp ủ, dễ dàng tâm hồn họ trong một tình yêu bị chừa đứt. Họ dễ tìm quên và sự tìm quên này là đầu mối của mọi đứt tuyệt hoàn toàn, bội phản. Tôi nóng người và tức nghẹn, khi tưởng tới lúc hoàn cảnh buộc hai đứa phải tạm xa nhau, chàng sẽ tìm quên tôi, bên những người con gái khác. Chàng sẽ nói với họ những gì, lẽ ra, chỉ có thể nói với tôi, hay

Chỉ có tôi mới là người được quyền nghe những lời âu yếm ấy. Anh coi chừng một ngày kia, chính em sẽ là kẻ giết anh, chính em một khi anh phản em. Ý nghĩ này làm tôi phần chần và thấy bưng bình lạ thường.

Tôi vào nhà lúc mẹ tôi đem món sốt cà lên. Khi đi ngang tôi nói lớn, Thưa mẹ và ba, con về. Xong cúi mặt rảo cẳng

thăng vào nhà trong, bước lên thang gác. Đèn ai đã bật sẵn. Tôi thay quần áo thật nhanh xong ra bàn học, rồi, mừng thầm đã vượt qua được cửa ải ba tôi một cách êm thấm không ngờ. Tôi mở cuốn sách học giữa lúc tiếng anh Quán từ dưới chân thang vọng lên: Không xuống mà ăn cơm còn đợi người ta phải lên mời nữa sao? Em ăn rồi. Tôi nói vọng xuống. Có tiếng cầu nhàu cùng tiếng chân dép xa đi.

Ngồi một chập, vẫn không một chữ nào lọt vào óc, cảm giác mệt mỏi, ê ẩm lúc này mới le lói, thấp lên trên xương thịt tôi, tôi đứng dậy, tắt đèn, về giường bỏ nhào người đầy cánh cửa sổ nhỏ mở xuống khu vườn cây bên hông trước khi nằm xuôi tay chân, tôi kéo từng hơi thở dài và nặng, tôi nghiêng người, nhìn xéo lên bầu trời cao với những vì sao lấp lánh, rừng rưng như chỉ chực rơi mất. Bóng tối, mịn màng dưới thấp, Hương ngọc lan tự đâu đó, thoảng đưa một quện thuộc êm đêm. Giữa những mái nhà tôn bạc ánh, ngôi nhà cổ hiện ra, sừng sững. Tôi nhìn thấy ở chóp cao ngôi nhà đó, ánh sáng níu lại của ngọn điện yếu, sau tấm rèm bao năm phẳng lặng. Hình như mỗi sự vật đều giữ lấy cho mình một miền bí ẩn không cùng. Tôi nghĩ tới chàng trong ngôi nhà trọ, gần cuối con hẻm tối. Lúc này chắc chàng đã về đến nhà chiếc bóng lại một lần hắt dài dọc theo rặng tre còm cõi. Tiếng xì xào lẫn khuất cùng tiếng giầy nện xuống mặt đất cứng, rơi trong cái thăm sâu của niềm im lặng hun hút. Tôi đã chọn bóng tối làm nơi để trở về, chàng viết thế, trong một trang nhật ký. Vô tình tôi được đọc. Và cũng từ đây, tôi sợ con ngõ, tôi sợ rặng tre, tôi sợ tiếng rì rào lẫn khuất ấy. Nó cho tôi cái cảm tưởng của một kẻ đang gọi kêu chính mình mãi trở lại, kiếm tìm hoài công những dấu

vết, những mắt mát, đã qua qua đi, như chưa từng nói thực. Nói cho cùng, đời sống chúng ta chẳng có gì khác hơn niềm bí ẩn kín bưng quanh mỗi kiếp. Nhưng bằng cách nào thì chúng ta cũng không thể soi sáng được niềm bí ẩn kia, ngay cả sự chết, cũng chỉ là một hoàn tất cuối cùng, cho niềm bí ẩn mãi mãi còn là một bí ẩn không tên gọi.

Tiếng chân nặng rung trên từng bậc thang, cắt ngang ý nghĩ tôi. Tôi nhắm mắt muốn ngủ. Gió mơn trớn mặt tôi, làm se thêm đôi môi rất xót vì những nụ hôn tham lam của chàng. Lại mất mấy hôm mới hết hát. Tôi nghĩ thầm. Tiếng chân lên cao, dội vang mạnh căn gác. Tôi bưng bưng một hoảng hốt chợt đến. Thôi. Xin đừng ai bắt tôi phải cung khai, bất cứ một điều gì. Tôi không còn gì để nói, không có gì phải nói. Trừ một điều: Tôi yêu chàng trong mặc cảm phạm tội dối gian. Đó, điều đớn đau, tủi hổ duy nhất trong cuộc tình này. Xin mẹ cha hãy hiểu cho cảnh tình con. Ai không vậy khi đến một tuổi nào, như mẹ cha, khi xưa, có phải...?

Chàng châm thuốc hút. Bóng lá đổ xuống lòng sân như những xác bướm ép phôi trên một tấm bìa cứng. Con dao nhọn trong tay chàng quẩy rũ, mượt mà như một ham muốn định kỳ. Chàng mở rộng bàn tay cúi nhìn xong nắm lại, liếc ghì bụng dao trên vai gầy. Lưỡi dao lấp lánh như một thoi bạc miết ngọt không gây một tiếng động nhỏ, chàng đưa lên gần mắt, sống dao có một hàng răng cưa chạy từ giữa thân tới tận đầu mũi nhọn. Loại dao quý của những tay thợ đi cùng. Chàng mỉm cười hài lòng, di di ngón tay mình trên đó. Chàng cũng không biết vì lý do nào, con dao này lại lọt vào tay chàng. Lúc đầu, nó đối với chàng, không có một giá trị nào khác hơn

đề rọc giấy. Nhưng gần đây, nó đã được chàng dành cho một nhiệm vụ khác. Nó được chàng nâng niu triu mến hàng giờ. Nó được chính tay chàng mài đi mài lại mãi, khi ám ảnh về chuyện một ngày kia có thể chàng sẽ mất Bậu, hay Bậu sẽ bỏ rơi chàng. Chàng nhớ mãi câu nói của Bậu lúc chia tay hồi chập tối: Em coi như bỏ đi rồi. Mong sao chị Khâm lấy được chồng kỷ sư bác sĩ, để ba mẹ hài lòng. Ngày sau có lẽ mình đừng nên có con, vì có con lúc lớn lên chúng phải sống đời sống của chúng, biết đâu chừng đó, chúng chẳng làm mình buồn như mình đang làm ba mẹ buồn vì mình đây... giọng nói Bậu có pha lẫn chút chua chát nhẫn nhục như một giọt cường toan xèo trên da thịt.

Chàng đã lặng người suốt một đoạn đường dài. Biết em mai bià có đủ nghị lực, đủ nồng độ yêu thương, như đã vượt qua đề tiến đến cùng không, Hay rồi trước áp lực mãnh liệt của gia đình, trước một thử thách của chọn lựa đau lòng, em sẽ bỏ cuộc, em sẽ lần tránh anh, em sẽ hối hận về những gì mình đã có với nhau. Tuy nhiên, trong trường hợp nào, thì anh cũng chỉ có một cách, như đã nói với Bậu... Chàng bỏ lửng câu nói Bậu gượng cười an ủi chàng bằng câu pha trò: Đừng chứ anh. Anh giết em rồi lấy ai ra mà hành hạ mà ăn hiếp? chỉ có em, chỉ chịu đựng được anh mà thôi. Ừ, anh cũng nghĩ vậy nữa. Chỉ có em, và anh cũng chỉ chọn được có em, để mà khờ sở, điều đứng, để mà nhục nhã, cay cực. Và anh cũng chỉ có thể cầm dao đâm xuống ngực em. Anh chắc chắn thế. Cùng nữa, thêm một người, người ấy cũng sẽ không là ai khác hơn chính anh. Biết đâu chừng phải không em? Bậu ơi.

Bất giác chàng ướm mũi dao nơi cổ mình. Thân dao áp

trên khúc xương quai sanh, lạnh buốt, mũi chúc xuống một chút ngang dưới cuống họng. Chàng nghĩ, cứ thế này, nhích dần thêm dần thêm, chút chút nữa. Chút nữa thôi, là xong tất cả. Xong hoàn toàn. Hết. Hết thực rồi sao đòi tôi ? Hết thực rồi sao đòi anh ? Bậu, ời Bậu.

Ngoài hàng rào, lũ chó hoang bỗng đứng ngừng xạo một thùng rác, xua rộ lên mấy tiếng im bật. Chúng ghéch cao mồm nghe ngóng.

III .63.

DU TỬ LÊ

MAI THẢO

xuất ngoại và trình diễn

Thế là, sau một tháng xuất ngoại ra mắt nhiều lần ở nhiều thủ đô lớn Âu Châu, đặc biệt ở những thành phố trung tâm của sinh hoạt nghệ thuật thế giới như Ba Lê và Luân Đôn, phái đoàn văn nghệ trình diễn do bộ Thông Tin bảo trợ và do cấp Năm Châu Phùng Há cầm đầu đã về nước.

Qua những bài phê bình nhiều thiện cảm của một số báo chí ngoại quốc được tiếng là thâm quyền và đứng đắn, qua những lời tuyên bố đầy lạc quan phấn khởi của một số anh chị em đoàn trong cuộc họp báo hồi hương tại phi trường Tân Sơn Nhất, chúng ta ở nhà tạm coi đã có những bằng chứng tối thiểu để tin rằng đoàn văn nghệ trình diễn xuất ngoại đã thành công. Rằng chuông Việt Nam lần này thánh thót tiếng ngân. Rằng múa nón, múa quạt, đánh trống, áo dài, cải lương, và chèo cười Sài gòn nhàm chán tầm thường đến cực điểm đối với chúng ta, không ngờ đã để lại được nơi lớp người thường ngoạn xa cách những biển rộng và những chân trời một cảm tình tốt đẹp.

Trước hiện tình Việt Nam chiến tranh, và bởi vậy mà Việt

Nam phải chứng tỏ Việt Nam còn có những muôn hình nghìn vẻ đáng thấy đáng biết không phải của chiến trường, trước vận mệnh một dân tộc nhỏ đang đứng cảm đòi quyền được sống, và bởi vậy mà Việt Nam phải chứng minh bằng được rằng, lấp sau những đạn lửa và khuất sau những đờ võ này, trái tim Việt Nam vẫn không ngừng nhầy đập, trước những vận động tuyên truyền xuyên tạc của kẻ thù nhiều phía nhằm cô lập Việt Nam trước cộng đồng thế giới, và bởi vậy mà Việt Nam tạo được những diễn đàn minh, nói được những tiếng nói minh, việc thành lập những đoàn văn nghệ là một công tác trọng yếu. Phải đến. Phải có mặt. Khắp nơi. Khắp chốn. Cho người nhìn thấy chân dung ta và sức mạnh ta. Phải viễn du. Phải xuất ngoại. Cho huynh đệ và kẻ thù bốn biển nhận thức được Việt Nam còn đây, không riêng bằng những chiến sỹ tử thủ trên một tiền đồn nội địa. Mà còn bằng những sứ giả khả ái nhất là đám người nghệ sỹ mang Việt Nam đi, đem Việt Nam tới, cho thế giới sai lạc mịt mù nhìn rõ Việt Nam.

Chúng ta công nhận cái tác dụng, cái vai trò lớn lao cần yếu của những phái đoàn trình diễn. Xong rồi. Vấn đề đặt ra là tìm hiểu xem những phái đoàn văn nghệ viễn du phải được tổ chức theo một tinh thần, dưới những tiêu chuẩn nghệ thuật nào, nhằm đạt những mục đích nào? Đi, có phải chỉ là để giải trí? Hay đi để tuyên truyền, như một phòng thông tin lưu động? Qua những câu hỏi này, là tất cả vấn đề của nghệ thuật trình diễn Việt Nam hiện nay, và sứ mệnh nó được giao phó, không chỉ hôm nay, mà còn trong những ngày tháng tới, những ngày tháng tới quan trọng và quyết

định, qua viễn tượng hòa đàm Ba Lê, khi mà cuộc tranh đấu của Việt Nam, từ viễn tượng hòa đàm và ngưng chiến, đang chuyển sang những hình thái mới.

Từ trước đến nay, nghệ thuật trình diễn của ta đã nhiều lần xuất ngoại. Những chính quyền trước cũng như chính quyền hiện hữu, mặc dầu nói chung chưa thấu triệt đến nơi đến chốn vai trò trọng yếu của nghệ thuật trong mục đích h trac đòi, giới thiệu nghệ thuật ta với nghệ thuật thế giới, đã một phần nào nhận thức được tác dụng của trình diễn xuất ngoại. Hiệp định Genève 1954 đưa tới chia cắt và đấu tranh giữa chính phủ hai miền cùng đòi là đại diện duy nhất và chính thức của toàn phần đất nước càng làm nổi bật tầm quan trọng của một cuộc thi đua chính trị ở đó nghệ thuật trình diễn và những phái đoàn xuất ngoại đột ngột trở thành những vũ khí sắc bén và hữu hiệu nhất. Nghệ thuật là đoàn quân trong một trận đánh mà chúng ta không những phải tham dự còn nhất định phải đánh thắng. Đối phương biết như thế. Từ Hà nội, những đoàn văn công đã được thành hình và gửi đi. Chúng ta biết như vậy. Phía chúng ta, đã có những đoàn vũ, đoàn múa đoàn kịch được gửi đến những sân khấu và những tiền trường ngoài nước. Đến nay, trên mặt trận này ta hay địch thắng? Câu hỏi tuy quan trọng, thiết tưởng không quan trọng và thiết thực bằng phía chúng ta, những cái phải làm đã và có làm được tới cùng? Câu trả lời cho câu hỏi thứ hai này là chưa yên. Bởi rất nhiều nguyên nhân, những đoàn được mệnh danh và văn nghệ trình diễn của chúng ta như những đoàn tuyên thủ thể thao tòi tẹt năm rồi, phần lớn mỗi lần xuất quân là một lần thất bại. Về những lần

viễn du đã có ấy, nhớ lại mà xem, không một kỷ niệm tốt đẹp nào được thấy hiện lên trong trí nhớ chúng ta. Trước hết, những người được giao phó thành lập những đoàn trình diễn xuất ngoại, không phải là những người đúng và những người tốt. Chín trên mười trường hợp, nhà cầm đầu, nhà diu dắt hoặc là những con buôn hoặc là những kẻ bất tài. Bắt tay vào thành hình một tổ chức viễn du, phải thế không, chuyển ngân và quyền lợi riêng tư là ưu tư hàng đầu, việc làm thứ nhất? Xuất ngoại không bao giờ được nhận thức như một công tác đòi hỏi ở người cầm đầu một tinh thần trách nhiệm và phục vụ cao độ. Mà xuất ngoại chỉ được xem như một "áp phe", một cơ hội bằng vàng của bọn con buôn và bọn đầu cơ. Hơn một lần, chúng ta đã tròn mắt kinh ngạc khi người hướng dẫn một phái đoàn kia được chỉ định, kẻ đó chỉ là một tên làm tiền khét tiếng. Đã hàng chục lần, dư luận và báo chí đã phẫn nộ, vì một "trưởng ban tổ chức, khi xuất đầu lộ diện té ra chỉ là một đàn em, một thủ hạ vô tài bất tưởng của một ông lớn. Phù phiếm, tắc trách, đặt quyền lợi cá nhân trên quyền lợi tập thể, vô ý thức, vô trách nhiệm, dùng người không đúng chỗ, xem thường dư luận, làm việc theo cảm tính bè phái v.v... đó là những tệ đoan, những căn bệnh trầm trọng khiến cho phần lớn những đoàn văn nghệ xuất ngoại của chúng ta từ trước đến nay chỉ là những trò hề.

Ca, vũ, nhạc, kịch chúng ta không phải không có những cá nhân tài tình, những cái độc đáo, xứng đáng tiêu biểu cho tâm hồn đất nước và nghệ thuật chúng ta, nghĩa là đời sống chúng ta ở cái phần biểu hiện điển hình và phát huy rực rỡ nhất. Cũng

không phải là chúng ta không có người. Những diễn viên có ương tâm và những nghệ sỹ trình diễn có căn bản ý thức có ngành nào cũng có. Ăn thua là ở cái vấn đề biết tập hợp họ lại trong một tổ chức nghiêm chỉnh, lựa chọn và thực hiện được những chương trình xuất ngoại thích hợp, ở đó nghệ thuật không phải là trò múa rối, và trình diễn không thể được nhằm lẫn với giải trí tầm thường. Tóm lại, mỗi lần xuất ngoại phải là một lần tập hợp được những tinh hoa của nghệ thuật trình diễn, mang tới được những chân trời xa, những hạt ngọc chứ không phải là những viên sỏi, một lẵng hoa thơm chứ không phải một bầy cò đại, những tiết mục đặc sắc của một nghệ thuật trình diễn phát huy được châu báu tốt đẹp tinh thần và cá tính dân tộc, chứ không phải là những trò vay mượn, vá chắp kịch cớm, vừa phản tuyên truyền vừa phản nghệ thuật như đã thấy đầy đặc trong âm trình xuất ngoại trình diễn của nghệ thuật Việt Nam từ trước đến nay.

Điều làm chúng ta bất mãn và phẫn nộ hơn nữa, là trường hợp một đoàn văn nghệ xuống tàu, lên máy bay tới những xứ người thường được xác nhận như một phái đoàn chính thức, mà không phải là một đoàn tư nhân. Tư nhân khỏi nói làm gì. Tư nhân mang tên Hoàng thi Thơ hay Kim Chung, Thanh minh Thanh Nga hay Dạ lý Hương, không đại diện cho ai hết. Với tư nhân, không bắt buộc phải đặt ra vấn đề phong cách quốc thể và uy tín dân tộc. Trình diễn với tư nhân thu hẹp trong ý nghĩa một đoàn một gánh. Với tư nhân, thứ nghệ thuật nào cũng được, cho dù là thứ nghệ thuật làm tiền. Sự thật lại không đơn giản như vậy.

Đã hơn một lần, người ta đang lợi dụng. Không chỉ một lần, đã xảy ra, trắng trợn, cái trường hợp mập mờ đánh lộn con đen. Đã hơn một lần, một tổ chức xuất ngoại chỉ có thể xem như một đoàn trình diễn tư nhân, đã xuất ngoại với đầy đủ tư cách và điều kiện một phái đoàn chính thức. Tại sao có sự lạm dụng này ! Rất dễ hiểu, với Việt Nam. Vì những phiền hà về thủ tục và giấy tờ xuất ngoại, kéo theo là những vấn đề chuyển ngân ở nhà, trợ giúp khi đi cũng như khi đến, một tổ chức tư nhân bao giờ cũng dành được những cái lợi lớn lao nhiều mặt về tài chính và thanh thế, khi nó được thành lập trên toàn bộ hay trên một phần nào, dưới danh nghĩa một phái đoàn chính thức. Đoàn văn nghệ trình diễn do Năm Châu Phùng Há cầm đầu vừa trở về sau một tháng trình diễn ở Âu Châu, đã dành được những đặc quyền của một phái đoàn chính thức. Nghĩa là, đi có đẳng tượng đưa tiễn. Tới có đại sứ tiếp đón. Đài thọ và chi phí thuần bằng tiền bạc công quỹ.

Như thế cũng được. Người ta có thể trả lời rằng chính quyền không thể làm nghệ thuật, khi muốn có một đoàn trình diễn, tất nhiên là phải gọi tới một tổ chức tư nhân. Người ta có thể viện dẫn những thí dụ tương tự của ngoại quốc. Như một đoàn kịch tư nhân, một ca sỹ, một nhạc sỹ Pháp khi viễn du, không chỉ làm sáng chói một tên tuổi mình mà còn làm sáng chói nghệ thuật trình diễn của cả nước Pháp. Như đoàn Bob Hope, từng nhiều lần sang trình diễn ở Việt Nam, tiếng là tư nhân nhưng chính là thực hiện một công tác chính chức được giao phó bởi

chính phủ Hoa Kỳ. Vấn đề cuối cùng vẫn chỉ là nghệ thuật. Danh nghĩa nào cũng được. Tư nhân biến thành chính thức cũng được. Ta đã quen nhiều với sự nhập nhằng rồi. Quan trọng là những cái được đem đi trình diễn có xứng đáng, có tiêu biểu hay không mà thôi.

Một phái đoàn, khi đã được mệnh danh là chính thức thiết yếu phải là một phái đoàn tiêu biểu. Tiêu biểu về mọi mặt. Chẳng những thứ nghệ thuật mang theo thiết yếu phải là một tổng hợp tốt đẹp lý tưởng những tình hoa nhiều vẻ của nghệ thuật đất nước. Chẳng những thành phần phái đoàn bắt buộc phải là một thành phần «Hội tuyến». Nó còn phải tiêu biểu cả về ý thức, tư cách, tham vọng, chủ đích cái toàn thể nó đại diện. Bởi vì, ở trường hợp này khuôn mặt nghệ thuật đã trở thành đồng đáng với khuôn mặt một dân tộc, người khán giả đến xem múa nón, múa quạt Việt Nam, còn là để tiếp nhận, phê phán thế nào tinh thần, phong cách, trình độ tiến hóa, ý thức nghệ thuật đồng thời là ý thức đời sống của Việt Nam. Nói như thế không phải là quan trọng hóa. Chỉ là đặt lại cho đúng tầm mức và ý nghĩa một phái đoàn sứ giả, cái tầm mức và các ý nghĩa từ lâu người ta đã xem thường. Và đòi hỏi cho nghệ thuật viễn du phải là một thứ nghệ thuật nào. Không thể là bất cứ thứ nghệ thuật nào.

Một đoàn vũ nữ công loại «Folies Bergères» xuất ngoại có xứng đáng tiêu biểu cho nghệ thuật Pháp ? Không. Nếu có, chỉ là có cho Ba Lê trụ lạc, Ba Lê ban đêm. Và tổng trưởng André Malraux nếu có trách nhiệm phải chọn một

phái đoàn xuất ngoại, tất nhiên là những khối da thịt nòng nân dục vọng của hộp đêm kia không thể lên đường. Múa khỏa thân, vẽ lõa thể của Đại Hàn, Nhật Bản ta đã xem trên những sân nhảy vũ trường Văn Cảnh, cũng vậy. Nó không phải và không thể xem như tiêu biểu thuần túy và chính thức cho nghệ thuật trình diễn của Nhật Bản Đại Hàn. Đưa tranh sơn mài Thanh Lê triển lãm ở ngoại quốc chỉ là đưa đi thứ sơn mài của kỹ nghệ thương mại. Nghệ thuật, phải là sơn mài Nguyễn gia Trí.

Người ta có thể trả lời rằng chúng ta chỉ có vậy. Không thể làm khác, không thể có hơn. Rằng vũ của chúng ta bây giờ là Trịnh Toàn, Hoàng thi Thơ, là múa nón bắt chước, múa quạt ngoại lai. Rằng sân khấu của chúng ta kịch nói im lìm, tuồng chèo tan rã, không kiếm tìm được đâu hơn ngoài một màn Lữ Bố Hý Điêu Thuyền của Năm Châu Phùng Há. Nói như thế cũng đúng, nhưng chỉ đúng với tâm trạng lười biếng cầu thả, xem thường coi khinh nghệ thuật, mà mặc dầu những thất bại đau đớn, những kết quả thảm thương đã đến với bao nhiêu đoàn trình diễn đã có, vẫn là cái tâm trạng, cái thái độ vô trách nhiệm vô ý thức của những người đã khai sinh ra những phái đoàn ta.

Không thể đổ tội cho ai hết, kể cả cho bọn nghệ sỹ trá hình, bọn tổ chức con buôn. Thành lập những phái đoàn nghệ thuật tiêu biểu, tổ chức những chuyến xuất ngoại chu đáo, thực hiện được những chương trình trình diễn gồm những tiết mục đặc sắc và điển hình nhất cho nghệ thuật Việt Nam, dành được sự tham dự đầy đủ của những tài năng đích thực là tinh hoa của mọi ngành trình diễn đất nước, sao cho mỗi

lần viễn du là một lần nhìn thấy trước kết quả rực rỡ, nâng đầy xuất ngoại trình diễn ta lên cao hơn cái mực độ thấp kém bây giờ, là công việc của chính quyền. Tư nhân ta, dầu là những tư nhân có thẩm quyền và thiện chí không thể hội đủ trong tay những điều kiện tối thiểu cho một đoàn xuất ngoại. Chỉ có chính quyền. Phải từ chính quyền. Trước hết, những người trong chính quyền được giao phó trách nhiệm về viễn du xuất ngoại, phải là những người có một cái vốn tối thiểu về ý thức nghệ thuật. Sau là chuẩn bị. Nghệ thuật chúng ta thiếu vắng hoàn toàn một đường lối, một nguyên tắc, những tiêu chuẩn và những điều kiện đề xuất ngoại, khiến cho mỗi lần đi, lại tái diễn cái cảnh tượng vơ bèo gạt tép, là vì ta chỉ nhảy khi nước đã tới chân, nhìn quanh không có ai đành thay thế hoa thơm bằng những bầy cỏ dại. Xuất ngoại phải nằm trong một chương trình dài hạn, biến thành một sinh hoạt thường xuyên liên tục. Một chương trình xứng đáng và nghiêm chỉnh cho mỗi lần viễn du chỉ có được từ một chuẩn bị chu đáo, từ đầu. Chúng ta phải đặt lại trên toàn bộ, và từ căn bản vấn đề xuất ngoại trình diễn. Không chuẩn bị xong, không đi đâu hết. Đã đến lúc những trò múa nón, múa quạt, cải lương rẻ tiền, chọc cười đại nhạc hội, trên thực chất chỉ là những cảnh tượng giải trí tầm thường phải được cương quyết gạt bỏ ra khỏi mọi chương trình và tiết mục trình diễn của một phái đoàn mang danh là đoàn nghệ thuật trình diễn của Việt Nam. Trình diễn ta không chỉ là thể và cũng không thể là thể. Phải tạo được cái mới. Nếu không, xuất ngoại và trình diễn chỉ là một vũ khí phản phúc, mỗi lần đi không có cái lợi, mà chỉ làm xấu xa thêm khuôn mặt dân tộc ta trước cái nhìn của lớp người thường ngoạn thể giới, qua nghệ thuật, thành thật muốn tìm hiểu và muốn có cảm tình với Việt Nam.

MAI THẢO.

TỪ HOÀI TẤN

lục bát cuối năm

TRĂM NĂM XA

ven trời ngựa đứng chon von
dưới sâu tiếng vực bên cồn chia hai
non xưa thoáng nhẹ gót hài
tưởng cơn mộng cũ bay qua sông dài
chiều trên bờ m tóc bi ai
lưng yên gi ó dịu dàng tay vẫy chào
người đi một sớm thu nào
tay cương đã lạnh vó câu đã chùng
ngựa lên núi ngựa tìm sông
trăm năm sau nữa còn mong người về

VẤN ĐỀ 18

CHO NHỮNG ĐÓA HOA CỦA MỘT NGÀY

mê man trong quán tôi ngồi
em đi phơ phất bên trời hư vô
tôi ngồi ngậm đốt tay thô
lệ nong trên má ngây thơ cúi đầu

sương mai quanh hiu sâu
đường cây cao gió bay màu áo tươi
em qua đề dẫu chân đời
ngón thơ xanh ngón buồn khơi mấy trùng
hiên năm giây phút bẽnh bồng
em đi trên ngọn mây hồng làm duyên
tôi ngồi dậy hát như điên
không hay khi đó ràng tiên tôi cười

đêm voi đầy lúc mưa rơi
mái tôn nghe đã một hồi buồn tênh
tôi im lặng ngón mặt mình
trong gương nhỏ võ muôn hình quái nhân

CỐI MƯA TAN

nằm đây một cối mưa tan
 thu trên tay đã úa vàng từ đây
 nằm đây yên mỗi vui vầy
 nhớ xưa biển vắng sóng ngày tịnh yên
 nằm hiu hắt lệ đôi miên
 chân không tìm thấy bước riêng lẻ buồn

nằm đây một đêm thu cùng
 chim về muện hát trên không gian hồng
 nằm đây tẻ lạnh ven sông
 sương khuya những giọt mưa nồng cảm cảm
 nằm chân thành giữa xuân xanh
 trái ưu tư có rụng quanh quất sầu

nằm trên con nước qua cầu
 thân phiêu lưu cũng nghe rầu mưa tan

TỪ HOÀI TẤN

LỮ HỒ
phòng giam

Căn phòng giam kín đen. Vuông cửa sổ bằng cuốn sổ tay không đủ sáng. Dững ngồi bó gối trên sàn lạnh. Không gian rút gọn vào khoảng hẹp bằng hai chiếc quan tài, Mùi tù xông lên. Cái mùi tù đặc biệt tích tụ từ bao nhiêu đời lưu dấu những kẻ bất hạnh đã qua đây. Không khí hiếm hoi. Ánh sáng mờ mịt. Khi mới bị tống vào đây, Dững vẫn nhìn vào khung cửa để tìm sáng. Dần dần, Dững hết nhìn ra mà nhắm mắt để nhìn ngược vào lòng mình. Cho đến giờ, Dững vẫn không hiểu tại sao anh lại nhận hết trách nhiệm của bạn rồi được vào ngồi đây. Dững biết chắc hành động của mình không phải phát xuất từ dòng máu anh hùng. Theo anh, anh hùng chỉ là một loại đam mê tự ái. Người anh hùng là người vị kỷ nhất. Họ tìm đủ mọi cách, bằng tự hủy, bằng bạo lực để thôi phòng cái ngã vô kỷ luật của mình lên. Đam mê xoay tâm tưởng họ vào một đối tượng công danh nhất định và toàn thể tình cảm bị kết tụ vào những điểm tựa cứng nhắc thường được gọi là nghị lực, lập trường. Bị đam mê khống chế. Họ bỏ hết vợ con, gia đình, để lao mình vào hiểm nguy. Hiên nhiên, khi thu hoạch được những kết quả sôi nổi, đám quần chúng yếu đuối sẽ khoan khoái họ, sẽ chào đón

và tôn họ thành thần tượng. Nhà lãnh tụ thành thần tượng trở nên mù điếc. Pho tượng là pho tượng. Khi thành thần tượng, người ta không còn nghe sự dối trá của lòng mình, nghe lời can gián của kẻ khác. Thần tượng là người nộm. Nó sống huyền hoặc trong lớp khói hương huyền thoại. Chính nghĩa sẽ hóa thành cuồng vọng. Những gì người ta nói lẫn nhai từ trước như tự do, giải phóng bây giờ hóa thành khuôn cứng. Khi thanh mã tấu vut qua đầu người, một thân thể rụng xuống, điếm tựa chính nghĩa là nguồn an ủi của kẻ sát nhân. Lòng hằn bình thản lắm. Hẳn, không giết người. Lương tâm hẳn không cắn rứt vì chính nghĩa cho phép hẳn huỷ diệt sự sống.

Nhà cách mệnh, chính trị nào cũng mở đầu sự nghiệp bằng cách rêu rao chính nghĩa nhưng khi thu hoạch được quyền lực họ sẽ còn là hiện thân của cuồng vọng. Cuồng vọng khát máu. Dững đã cùng chúng bạn đứng lên vì chính nghĩa và mọi người đều gục xuống vì cuồng vọng. Cả bọn trẻ bị thúc giục bởi lương tâm phục vụ đã dẫn thân cực độ vào việc nước. Cả bọn trẻ đã hiến dâng tâm huyết và tương lai. Họ đã theo lãnh tụ không suy tính và họ hóa nên nạn nhân của cuồng vọng.

Dững đi vào sự rung chuyển của thế hệ, đi vào niềm khao khát của thời đại để tìm sự hiện hữu của mình giữa đám đông. Anh trôi nổi như cánh bèo. Giờ ngồi trong phòng giam, anh trở về với thân phận quạnh hiu của con người giữa cuộc sống. Sống giữa căn phòng nhỏ hẹp, Dững vẫn không sợ hãi. Anh không cho đây là tù túng. Được ngồi một mình, khép kín, cách biệt với cuộc sống xô bồ là điều quý giá vô cùng. Bóng tối tràn ngập. Mùi hôi hám xông lên. Dững tận hưởng không khí u ám do con

người sáng tạo ra để đe dọa lẫn nhau. Dững đã thản nhiên đi vào đây. Dững muốn thản nhiên lưu lại và một ngày nào đó sẽ bình thản ra đi. Mỗi lần ra nhà ăn, nhiều bạn tù nhìn anh xỉ xào, bàn tán. Có người cho anh vào tù là bất công, là vô lý dù anh chưa hề tâm sự với ai. Họ nhìn anh. Họ tìm hiểu. Họ căm thù những người đã bắt giam anh. Ngược lại, Dững trước sau vẫn giữ thái độ bình tĩnh. Nhớ hôm bà Phúc vào thăm anh. Bà khóc như mưa như gió. Ông Phúc vẫn tự nhiên. Liên tỏ ý hy vọng pháp luật sẽ có ngày soi rõ được nỗi oan của anh. Dững lẳng lặng nghe mọi người nói và khóc. Anh nhìn ông Phúc. Ông Phúc nhìn anh. Cả hai không nói gì. Dững bật cười khi nghĩ đến công bình. Nói công bình thì phải nói tới sự phán xét toà án. Ở đời này lại lắm thứ toà án : Pháp lý, dư luận và lương tâm. Luật pháp bây giờ đã trở thành khí giới của kẻ thống trị đàn áp kẻ yếu. Luật lệ là những bộ sách ghi chép những tiền đề của tam đoạn luận. Lối lý luận dễ dãi của người xưa : "Người là chết — Tôi là người — Vậy tôi phải chết". Thật là giản dị. Nó là thứ lý luận ép buộc người ta phải nhận cái kết đề nếu đã lỡ đại chấp nhận tiền đề. Khi luật pháp ghi rõ tiền đề : «Giết người thì đền mạng». Tôi giết người. Vậy tôi phải đền mạng. Ai mà chẳng thấy là hiển nhiên. Luật pháp ghi bao nhiêu điều thì con người bị xã hội ép vào bấy nhiêu tiền đề đó. Trên thực tế, khuôn khổ cứng rắn của luật pháp đôi khi trở thành khí cụ dung dưỡng bất công. Hãy nghĩ về thủ phạm. Một tên sát nhân bao giờ cũng thuộc lòng cái tiền đề «giết người thì đền mạng». Vì thế, hẳn phải tiền liệu liền hai việc. Đã giết, thì nạn nhân phải chết. Nếu sống sót, nó sẽ khai ra thủ phạm. Sau là tìm cách

đánh lạc hướng điều tra. Phải. Vô phúc cho tên chủ nợ nào hôm trước chửi nhau rồi dọa giết con nợ trước mặt làng xóm. Hôm sau đến đòi nợ, thấy con nợ nằm ngủ, vợ đánh thức dậy. Khi lật lên, con nợ đã chết. Cây dao cắm sâu vào ngực. Thế là, hàng xóm làm chứng rõ ràng hôm qua tên này có dọa giết tên kia. Cảnh sát thấy rõ dấu tay của chủ nợ trên xác nạn nhân. Chứng cứ rành rành. Cái án tử hình phải chụp vào đầu nó. Tòa án, căn cứ vào các dữ kiện thu hoạch được, đương nhiên tuyên bố : «Giết người thì đền mạng—mày giết người có tang chứng rõ ràng. Vậy mày phải chết». Ông quan tòa khoan khoái vì xét xử công minh. Dự luận khoan khoái vì kẻ ác bị trừng trị. Chính phạm nhân như ngoài đường phố. Nó giết một lúc hai người. Một trực tiếp vì nhát dao. Một gián tiếp nhờ tay pháp luật. Rồi ra, hai mươi năm sau, nếu chính phạm tự thú thì anh chủ nợ cũng đã chết lâu rồi. Và thử hỏi : Có ông quan tòa nào chịu tử hình để chuộc tội xử nhầm của mình không? Nhất định không. Quan tòa có quyền xử nhầm cũng như thầy thuốc có quyền giúp bệnh nhân chết sớm vì lộn thuốc vậy. Đó là trường hợp người dân chết vì biết luật, biết mình oan. Tai nạn đổ tới cho họ như một trái đạn không biết từ đâu pháo kích xuống đầu. Trong một nước lạc hậu, người ta chẳng dạy luật cho dân. Hễ tên nào có tội thì luật xách ra, xem nó phạm vào cái tiền đề nào rồi y theo đó, áo đen và áo đỏ cãi nhau ôm tội trước đôi mắt ngơ ngác và cái lưỡi thè ra của nạn nhân khi bị hành quyết. Bạo lực và công lý đã là một. Kẻ mạnh tha hồ để ra luật. Đầu kẻ yếu xỏ sẵn vào thông lọng của bác ái, công bình. Đợi cho đến khi tử thần thác mạnh, cái thân phận vô lý của con người lại hiện mình. Sống

tự do là ở tù trong luật pháp.

Dĩng còn nghĩ nhiều tới những trò hề thường xảy ra ở toà án nước mình. Hôm kia là chánh án, hôm sau là phạm nhân. Kẻ xử và kẻ bị xử đều là nạn nhân của hình thức chủ nghĩa. Tất cả đều hợp lý. Cái lý của kẻ vô lý tuyệt đối. Dĩng không hề băn khoăn tới sự phán xét của luật pháp. Dĩng cũng không câu nệ vào sự đàm tiếu của dư luận. Nó là thành kiến của đám đông. Mỗi xã hội, mỗi thời đại có một lễ lối đàm tiếu khác nhau. Nhưng tựu chung vẫn mang màu sắc bảo thủ và trái ngược. Xã hội chỉ thích và chú ý những gì trái ngược và hung bạo. Nó làm nổi bật cái khuynh hướng hại nhân. Sự khoan khoái với hạnh phúc vị kỷ không thể ví bằng việc chứng kiến sự đau đớn của kẻ khác. Khi thấy tờ báo đề cao phẩm giá của một cá nhân, dự luận thường nghi ngờ. Trái lại, một tờ báo khai thác sự xấu xa, đau đớn của kẻ khác sẽ bán chạy. Không có nhà báo nào thừa giấy đề đăng danh sách bọn trẻ mới ra đời mà chỉ đăng toàn tin chết chóc, tự tử, tai nạn, lộn luân. Dự luận trở nên tàn nhẫn và nhân đạo một cách hồn nhiên. Có những kẻ bị pháp luật trừng trị thì dự luận lại hoan hô vì kẻ này biết vượt ve dự luận. Có kẻ được pháp luật dung dưỡng thì dự luận lại chê bai. Tên chính trị hoạt đầu sẽ biết lợi dụng sắc thái đối nghịch đó của quần chúng để tô điểm cho mình những nét thật tươi và bôi nhọ kẻ thù, kẻ không chịu theo mình bằng những nét thật bần. Biết bao nhiêu ông vua, ông tòa đã đề cho lương tâm bị xé rách bởi áp lực của dự luận. Sống là sống với mọi người. Người ta chỉ có thể lẩn trốn dự luận bằng cách đừng hoạt động gì hết, hoặc phải dấn thân thì đành phải coi thường dự luận, cái thành kiến

vô trách nhiệm của đám đông bông bột và phi lý. Dũng đã nhiều lần tự hứa chỉ hoạt động theo sự nhận định vô lợi của mình nhưng đôi khi anh đã bị đợt sóng cuồng bạo kia lôi cuốn. Anh không chống lại. Anh chấp nhận tù tội, để chờ cho dư luận bình tĩnh lại. Khi nghe anh bị bắt, bọn Thành, Đại và các anh em sinh viên đã phản kháng kịch liệt và tất cả đã biến anh thành cái cờ đề lôi cuốn, đề sách động và họ đã thành công một phần. Dũng nghĩ một cách khô hời, nếu vô phúc có viên đạn găm vào người anh, chắc chắn anh sẽ thành tử đạo và tượng anh được dựng lên giữa một công trường nào đó. Buồn xác chết đã trở thành một nghệ thuật. Người lãnh tụ đã vẽ tranh bằng xương máu và cảm thù. Nét vẽ bay bướm, chập chờn đôi khi tươi sáng và rộn rịp. Quần chúng thích sống bằng tưởng tượng. Đạp đổ một chế độ, người ta tự vẽ trong lòng một viễn tượng tươi sáng hơn. Nếu viễn tượng ấy chưa tới, người ta kêu gọi thêm sự đồ võ. Mảnh khoe giết người đã thay thế cho nghệ thuật trông người. Những người lo giáo dục, văn hóa đều bị coi là phản động, ngu dốt. Bị bắt lúc này đã trở thành một thứ huy chương. Uy danh của cá nhân được đếm bởi số ngày tù. Kẻ nào vì không muốn cho việc chung bị gãy đổ, cố gắng cho khỏi bị bắt chắc sẽ bị nghi ngờ là đi hai chân, hoặc phản phúc. Tù tội, chết chóc đã trở thành điều kiện tất yếu để mua chuộc lòng tin của đám đông. Dũng đã không tin vào luật pháp. Anh cũng tự nguyện không nô lệ vào dư luận. Anh nhớ câu nói của một nhà tâm lý quần chúng «Muốn nắm một đám đông có 98 người bần cổ và hai ông thực sĩ, bạn hãy quên hai ông trí

thức và cố gắng thỏa mãn cả bọn ngu dốt kia». Thật là chua chát và thực tế. Ngược lại, một triết gia lại phản đối : «chín mươi chín người nói đen, còn một người nói trắng chưa hẳn đã sai. Chín mươi chín người nói trắng một người nói đen chưa chắc hẳn đã đúng». Đúng hay sai cũng không thể giết nó. Giết nó thì không có tự do. Tự do là tự ý chọn lựa một sự trói buộc. Đối diện với người mẹ, cô thiếu nữ có quyền lựa chọn : hoặc lấy chồng hoặc đi học. Cô muốn lấy chồng. Cô có tự do. Cô đã tự ý chọn lấy nhưng nhớ nhung, thao thức vì yêu đương. Cô phải chịu mang nặng đẻ đau. Cô phải chịu thức khuya dậy sớm, sắc đẹp phai pha vì sinh nở và săn sóc cho chồng con. Bằng ấy thứ cô đều phải chấp nhận. Nếu cô không chịu hy sinh cho bốn phận là cô đã tự phá hoại tự do của mình đã lựa chọn. Người chiến sĩ tự do lựa chọn con đường gian nguy, tù tội đã mở sẵn. Chịu gian nguy, vui với cảnh tù tội là bảo vệ tự do của mình. Tự do chỉ có nghĩa đơn giản và thấp kém như thế thôi. Không ai có thể nghĩ sâu hơn, bởi cứ càng tìm tới bao nhiêu thì tự do lại không thể có được. Có ai đã lựa chọn được sự ra đời của mình không? Khi cha mẹ mình đến với nhau trong hoan lạc, họ có biết chắc trong phút giây đó đã thụ thai ta ? Có bà mẹ nào biết mình đã thụ thai lúc nào và sẽ sinh ra con trai hay con gái ? Đó là một điều ngẫu nhiên. Người ta cũng không đoán trước được ngày sinh của mình. Ta đâu có làm chủ được ta. Một đứa trẻ ra đời được bình thường hay đau ốm, dui què hoặc lành lặn đều ngoài ý muốn của nó, của cha mẹ nó. Người ta ghép cho nó nhiều ý nghĩa huyền bí,

siêu hình. Đó chỉ là biểu thị của sự dốt nát đối với những điều chưa cắt nghĩa được. Khi ra đời, nếu sinh vào gia đình công giáo đứa bé sẽ được rửa tội dù nó không thể biết là mình có tội gì? Lớn lên, nó bị uốn theo giáo dục như cây leo trong chậu cảnh. Nếu mỗ côi, nó sẽ mọc giữa xã hội như cỏ dại giữa rừng hoang. Nó bị đói rét, bệnh, dốt hành hạ. Thân thể bắt nó phải phục dịch suốt đời. Ăn uống, thờ, bài tiết, khí hậu luôn luôn quấy rầy nó. Bệnh tật tai họa đến không hề xin phép nó. Đó rách dầy xéo róc, dầy đập nó xuống những nhu cầu hạ cấp. Lớn lên trong xã hội, nó ăn, nói, nghĩ làm theo khuôn khổ xã hội. Nó bị vong thân. Nó chưa bao giờ sống theo nó. Rồi một ngày kia, khi điều kiện sinh lý hoàn hảo, tình cảm mở rộng, nó lại bị xúc động bởi vẻ dịu dàng, nét đẹp của một thiếu nữ xuất hiện giữa khoảng trời mây cao rộng. Tình yêu thu hẹp cả vũ trụ vào một người. Nó bị thương, nó bị nhớ, bị tương tư. Được yêu, nó sung sướng. Bị từ chối nó âu sầu, nó đòi chết. Nếu được kết duyên với người tri kỷ, nó bắt đầu cuộc đời lao động để e ngại, chạy ngược vì cơm áo cho người bạn lòng và nuôi dưỡng các tác phẩm xương thịt của nó. Nó tự dối mình bằng những từ ngữ hạnh phúc, hy sinh, tình nghĩa. Nó lăn xả vào guồng máy đời để bị nghiền nát cho tới khi tắt thở. Tắt thở. Không ai có thể lựa chọn sự sống. Chỉ có sự chết mới được lựa chọn. Sự chết thông thường cũng đến bất ngờ. Không ai tiên đoán được ngày về quê cũ. Về với hư vô của mình. Nghĩ như thế, Dũng không hề bận tâm đến sự cấu thúc của thân thể. Dũng xếp bàn tròn. Hai tay để ngay ngắn lên gối và để cho lòng mình trôi chảy một cách tự nhiên.

Bỗng nhiên, đôi mắt mơ màng của Thúy vụt hiện ra trong

tâm tưởng. Nó dịu dàng và quyến rũ khác hẳn với con mắt chột của người lãnh tụ đầy tham vọng và mãnh tâm. Cái nhìn ngây thơ tươi mát xối vào lòng Dũng một giòng suối ngọt. Dũng thấy tôn trọng trẻ thơ, những tâm hồn chưa vướng bụi đời. Đôi mắt chờ đợi những tội ác do người lớn đổ xuống đời. Liên tưởng tới hình ảnh Thúy, Dũng chợt thấy nhói tim. Sự cô đơn của cảnh ngục tù có thể làm cho anh mềm yếu. Anh đã vượt qua những chặng đường tình ái, trở ngại thứ nhất của đời người. Anh đang tiến vượt qua con đường nhập thế. Anh không thể trở lui vết đường cũ. Anh không thể dừng lại. Anh phải tự đưa mình ra trước tòa án của lương tâm. Lương tâm! Nó là vật nhọn ở trong lòng. Khi mới làm vài việc ác, nó chích rất đau. Lâu dần, vì làm quá nhiều điều ác nên mũi chích nó cùn đi. Mỗi lần lăn qua việc ác nó không làm đau đớn mà còn đem lại những cảm giác êm ái, an ủi. Giết chết một người, ta đau đớn. Giết chết cả ngàn người, ta cảm thấy kiêu dũng như một siêu nhân. Lương tâm cùn nhụt làm cho tình cảm cằn cỗi. Tâm hồn hết rung cảm. Một tâm hồn không rung cảm còn nguy hiểm hơn bàn tay vấy máu. Khi người ta cảm thấy lương tâm phần khởi chính là lúc bỏ mất lương tâm. Cái ý thức thiện ác hồn nhiên trong bản tính dần dần biến thành khuôn khổ của tính toán, mưu mô. Trong xã hội, có hạng người đạo đức hồn nhiên. Họ không hề lưu tâm đến việc phải trái. Họ chỉ nghĩ cái gì không hại cho mình, cho người là họ làm. Thế thôi. Trái lại, hạng người đem cái trí thức cao siêu, cái phán đoán sắc bén của mình để mưu thiện là hạng người tối nguy hiểm. Họ vô đạo một cách tinh vi nên thế nhân tưởng lầm họ là nhân đạo. Dũng không hề sợ

bọn cướp mà chỉ sợ bọn đạo đức giả. Bọn cướp hiện diện trước mắt mình với vóc dáng tàn ác, cử chỉ thô bạo. Ta có thể đoán biết mà tránh đi. Trái lại, bọn đạo đức giả lúc nào cũng uy nghi, đạo mạo. Ta cúi đầu trước nó. Nó cướp mạng sống của ta và ta lại nghĩ là phải mang ơn nó. Thế gian bây giờ tràn ngập bọn đạo đức giả. Chúng là bọn quái vật đội lốt người. Chúng là đám ruồi xanh mưu sinh trên đồng rác nghèo đói. Kẻ nào chịu cho chúng lợi dụng, chúng sẽ cho chút xương danh vọng. Kẻ nào chống đối, sẽ bị nó xúi dục đám tin đồ khờ dại tiêu diệt. Kẻ nào không chịu a tòng sẽ bị bôi nhọ, vu cáo. Miệng lưỡi của chúng sắc lém như lưỡi dao cạo. Nó cắt đứt mạch máu ngọt lịm mà nạn nhân không hay biết đến lại còn nở nụ cười tạ ơn trước khi tắt thở. Những gì là giáo điều, kinh viện đều được mạo nhận là chân lý để huyễn dụ quần chúng. Mục đích duy nhất của bọn đạo đức giả là thao túng thủ lợi trên hy vọng giải thoát của đám đông. Dững đoán biết một sự đổ vỡ sẽ tới cho đất nước khi thấy lớp người hiểu biết rút dần vào khoảng tối tiêu cực, dành chỗ cho bọn lưu manh múa rối. Dững không hề ân hận vì hợp tác với chúng, Chấp nhận bọn sói để chống lại cạp dữ không có nghĩa là gào thét với sói. Đàn sói sau khi hạ được cạp tất phải quay lại thịt người để tự thỏa mãn cơn thù đang ngùn ngụt bốc lên trong lòng. Dững đã chịu chấp nhận một giai đoạn. Dững còn phải tự tranh đấu để khỏi bị gục xuống nanh vuốt của cuồng vọng. Biết bao giờ, người ta mới chịu nhìn thẳng vào lòng mình, vào hành vi của mình để tự tìm hiểu xem mình có dối mình, dối người không ? Dững đã tham gia vào các phong trào tranh đấu. Dững đã đi vào cuộc sống để thực hiện lý tưởng. Dững đã trải qua những giây phút yếu đuối nhất của

tình yêu. đã đi vào không khí cuồng nhiệt nhất của tuổi trẻ Dững đã không từ chối con đường nhập thế của kẻ sĩ. Người trai phải đóng góp vào đời và phải biết ra đời để khỏi bị lợi danh trói buộc. Đức Phật là một vị Vương giả. Ngài đã bỏ hết cung vàng điện ngọc để đi vào niềm đau khổ xơ xác của nhân sinh. Bây giờ trong hàng trường tử của ngài lại có kẻ mưu sự giàu sang Đó là cái phi lý to lớn nhất của thời đại hiện tại. Dững khao khát tình thương cao cả của tôn giáo nhưng anh không thể chấp nhận bọn người đem tà thuyết để ngụy trang thành chân lý. Chân lý đạo Phật không nằm ở danh vọng. Còn đường Phật dạy : « Bao giờ máu còn đỏ, nước mắt còn mặn thì không thể có sự phân chia. » Ấy vậy, người ta đã phân chia cấp bậc tôn giáo, phân chia cư sĩ với tăng già, phân chia bạn với thù... Phân chia tất cả để đưa chúng sanh sang giác ngộ. Thật là phi lý vô cùng. « Trong thời mạt pháp sẽ có kẻ dùng pháp pháp để phá pháp pháp. » Lời tiên đoán của Đức Thích-ca dưới gốc bồ đề đã hiển thực. Một chu kỳ đã chấm dứt. Dững hy vọng một biến chuyển bắt đầu. Cùng thì biến. Biến mới thông. Yếu lý của kinh dịch đã nhiều lần minh chứng như thế. Đất nước này sẽ có một vĩ nhân. Đạo hạnh này sẽ có một cứu thế. Họ không ở trong đám người múa may hiện tại. Họ sẽ bước ra từ bóng tối như anh thợ rừng Lê Lợi, như anh nông dân Nguyễn-Huệ, như bóng dáng Vạn-hạnh thiền sư, quyết đoán việc đời, việc đạo trong túp lều tranh, Núi cao lồng rợp, gió mát, trăng trong. Đức lớn của thánh nhân phơi phơi như đám mây trắng lững lờ bay qua rừng tùng xanh biếc. Người lính gác đầy mạnh cánh công. Ánh sáng lửa vào dưng bước ra khỏi vũng tối. Anh dừng lại một phút, quay

nhìn lại lần cuối dãy nhà tù đã cô động tâm tư anh suốt sáu tháng trời. Anh đã ở tù thật sự dù không ra tòa một lần nào. Hầu hết những người bị bắt vì hành vi chính trị lúc này đều cùng hoàn cảnh như anh. Dù không bị kết án anh vẫn ở tù sáu tháng trong gian phòng kín dành riêng cho kẻ có tội. Tay sách giở thức ăn của anh cai tù gửi về cho vợ, anh ngậm ngùi nghĩ tới số kiếp của người tù nhận ăn để gửi quà về cho đám con bơ vơ ở nhà. Đại chờ Dũng ở gốc cây đại thọ. Cảnh Đại là một nhà sư, Dũng nhìn kỹ anh rất ngạc nhiên khi nhận ra vị xuất gia ấy là Thành. Cái đầu trọc, chiếc áo nâu không làm cho nét nhìn sắc bén mất hẳn trên mặt của Thành. Vừa thấy Dũng, Thành chạy tới :

— Thế nào ?

Dũng lại hỏi :

— Thế nào là thế nào ?

Đại nhắc :

— Ý Thành muốn hỏi cậu cái hương vị của nhà tù.

Dũng tươi cười :

— Thì cứ vào nhà tù thì hiểu ngay.

Rồi sợ bạn lầm, Dũng tiếp :

— Nghe đâu cả bọn mình đều bình yên cả. Tớ mừng. Thì

Thành đi tu từ hồi nào đó ?

Thành vừa đưa tay xoa cái đầu trọc vừa đáp :

— Không muốn đi tù thì phải đi tu chứ. Cậu biết không

Cái hôm nghe tin cậu bị bắt, tớ cũng hoảng thật. Bọn tớ bám sát quá. Tớ tưởng đường nên cạo mẹ cái đầu tóc và xin bà cầu cho hai bộ áo. Thế là tớ hóa ra sư. Giản dị thế thôi.

Dũng cười :

— Thế thế thì cậu đúng là Phật tử giờ thứ hai mươi lăm đời.

Thành trợn mắt :

— Cậu đừng giỡn. Tớ nói thật. Chỉ trong bốn tháng với bộ nâu sồng này, tớ đã tích cực đấu tranh để tranh thủ nhân quyền, bảo vệ tín ngưỡng không kể đến mạng sống. Cậu nghĩ xem, một khi hàng ngũ sinh viên đã bị phân hóa, tớ không có bộ phận này thì làm sao xách động được quần chúng. Vả lại, đạo pháp là dân tộc, đấu tranh cho dân tộc là phục vụ cho đạo pháp.

— Cậu nói nghe giống lãnh tụ quá !

— Xin lỗi mày. Đối với các vị chân tu thì tao không làm động tới. Chứ còn cái loại lăng nhăng bây giờ thật còn ém tao xa. Chứ nghĩa không có. Đức hạnh không có. Hợp tác với họ một thời gian. Tao chán lắm. Mày b iết không ? Tao đã đọc hết chú Đại Bi rồi.

Dũng nhận thấy Thành là người bông bột nhưng tâm địa ngay thẳng của hắn không ai chối cãi được. Hắn không dối trá. Chắc chắn, nếu đủ thiện duyên, hắn có thể trở thành nhà tu chân chính được. Anh phân biệt rõ được hai hạng hành. Một hạng cởi mở, phóng túng nhưng tâm hồn rất trong nghị, trong sáng, chính trực. Một hạng coi bề ngoài hào nhoáng mà bụng dạ lại chứa toàn mưu mô, lợi lộc. Thành chưa thoát được chất thế gian nhưng nếu gặp minh sư biết đâu lại chẳng ngộ đạo.

— Thế cậu quy y thọ giới với vị nào ?

Đại đỡ lời :

— Nó không có thầy. Các thầy mãi tranh đấu, không

ai chịu nhận nó làm học trò cả. Và lại, tính nó bướng bỉnh. Thầy nào trái là nó đốp ngay, bắt kẻ thượng hạ. Thầy nào mà chịu nổi. Nhất là lúc này, các thầy có đại đa số quần chúng suy tôn rồi, cần gì phải có đồ đệ kia chứ?

Dũng thoáng nhận trong lời nói chua chát của Đại, một tia lóe của đồ võ. Chắc hẳn, các vị chân tu đã lánh về nơi hạc nội mây ngàn và nhường chỗ cho các kiều tăng ngự trị thiên hạ. Suy gẫm ảnh hưởng sâu xa của đạo từ bi đã in sâu vào tiềm thức của dân tộc, những gì đạo Phật đem sâu vào lòng người đều không phải là cảm thù, sân hận mà chính là tình thương bao la, đức hạnh nhân nhục vô bờ, trí tuệ sáng suốt vô cầu, vô chấp. Từng ấy yếu tố kết tụ lại thành một sức thụ động mãnh liệt. Sức mạnh ấy đã bừng bừng trỗi dậy với ngọn lửa tự hủy xác thân của ngài Quảng Đức. Ngài tự đốt mình cầu nguyện cho kẻ lạc đường tìm thấy. Ngài chấp nhận sự chết cho kẻ khác được sống. Đưa một tôn giáo xuất thế vào nhân sinh không phải giản dị. Chỉ các thánh tăng mới có thể thực hiện nổi.

Dũng lơ đãng nhìn quang cảnh phố phường đời khác. Một làn không khí thoải mái thổi lên cuộc sống.

Dũng bước vào nhà. Bà Phúc và đàn em ứa ra. Ai nấy đều cảm động.

— Ba đâu Liên?

— Ba đi Pleiku một tháng rồi. Hồi anh bị bắt ngta báo cáo là ba hoạt động lật đổ chính phủ và đòi Pleiku. Mẹ sợ anh buồn nên dấu không cho anh hay. Khi cảnh sát vào xét nhà, ba đang tụng kinh. Không nói gì hết. Nhưng sau đó ba bị ông giám đốc

nặng lời và thuyết chuyện. Nhưng bây giờ Phật giáo thắng rồi, chắc ba sắp được về nhỉ?

— Thắng cái gì? Thành hỏi lại.

— Thì họ đàn áp Phật giáo. Bây giờ Phật giáo lật đổ họ, giết được họ là thắng chứ gì nữa?

Bà Phúc mắng:

— Con bé này lại nói láo. Phật tử không bao giờ lật ai, giết ai hết. Thắng bại là cái niệm của kẻ trần tục. Con không nghe ba nói mãi như thế sao?

Liên cầu nhau lên gác:

— Con hết hiểu nổi rồi. Ba gàn. Anh Dũng gàn. Bây giờ mẹ cũng bắt đầu gàn nữa.

Phúc xóa chuyện:

— Thôi con xuống bếp với mẹ lo dọn món gì cho anh Dũng và mừng anh Đại, anh Thành. À! xin Thành bỏ lỗi cho tôi nhé. Anh xoi món chay bảo cháu ra mua?

Thành nhanh nhẩu:

— Thưa bác cho cháu chai la-de là được rồi. Không dám phiền bác.

— Có gì phiền đâu? Anh đi tu mà còn cố chấp thế à! Hay tôi phải gọi anh bằng thầy?

— Thôi con xin bác hai chữ bình an.

Thành vừa nói vừa phẩy hai tay áo thụng. Mọi người cười ầm, vui vẻ.

Dũng, Đại, Thành ngồi dưới giàn hoa thiên lý. Ánh trăng rơi nhẹ trên giàn hoa. Hương thơm thoang thoảng. Sau sáu tháng giam mình vào phòng kín. Dũng ngồi yên tận hưởng thiên

nhân. Quả thật, sự vật phải hiện hữu qua sự hiện hữu của con người. Không có con người, sự vật dù có cũng như không. Không vào tù không hiểu được cảnh tù. Không có người tù thì nhà tù trở nên vô nghĩa.

— Này Dũng, bị bắt giam như thế, cậu có thù xã hội không?

— Trong thời gian sáu tháng, tôi đã chứng kiến một người ra vào tù đến hai lần. Cậu nói: «Cứ so sánh số nhà tù với số trường học thì biết nước đó có dân chủ hay không. Dem áp dụng ở xứ mình là chuyện khôi hài và mâu thuẫn. Ai chẳng biết, nhà trường là nơi đào tạo nhân tài và nhà tù là nơi cải hóa tội phạm. Thực tế, nước mình chỉ đúng một phần. Anh Hai, người bạn tù của tôi yêu nước rất nhiệt thành. Vì quá nhiệt thành nên anh đã công khai đả kích chế độ ấy. Thế là người ta bắt anh, đánh cho một trận toi bời, rồi ghép anh vào tội cộng sản. Anh bị giam với những người cộng sản thật ở Phú lợi. Lòng đang chứa sẵn căm giận và thất vọng vì oan khiên, hằng ngày anh lại được các cán bộ cộng sản chính cống nhồi sọ. Kết quả, chỉ trong mấy tháng, một anh Hai hiền lành, trung hậu đã hóa thành căm thù giai cấp ghê gớm. Khi được thả ra, anh gia nhập vào một tổ bí mật. Chỉ trong một tháng, anh lại bị bắt với các hoạt động và tài liệu chống đối chính phủ thật sự. Cho nên, tôi nghĩ nếu nhà tù chỉ chứa người oan uổng thì nó không còn là trung tâm cải hóa mà trở thành trung tâm huấn luyện cán bộ cho đối phương. Còn nói về nhà trường bây giờ, từ một chương trình giáo dục từ chương khoa cử, đến lớp nhà thầy thiếu chọn lọc hầu như nó đã trở thành những trung tâm đào tạo du đảng và sản xuất những công

dân thất nghiệp và vô trách nhiệm cho xã hội. Bây giờ, căn nhà bán phở cũng có thể trở thành ngôi trường. Như thế nhiều trường học đâu phải là văn minh? Nhiều nhà tù đâu, phải là ô nhục? Trong một nước độc tài, nhà tù có thể là nơi dừng chân của những người yêu nước. Sau nhiều ngày tiếp xúc với các bạn tù, tôi đã nhận định được sự trái ngược này. Chính tôi, nếu không vững lòng thì cũng bị lôi cuốn theo căm thù, trụy lạc. Pháp luật đã bắt công thì việc thưởng phạt chỉ còn tác dụng trái ngược, nguy hiểm. Thôi dẹp chuyện đó. Anh có thể cho tôi biết tình hình bên ngoài từ hồi tôi bị bắt đến giờ không?

Thành đã ngả dài trên ghế. Anh ngủ say một cách hồn nhiên. Có lẽ anh đang đeo đuổi một cuộc biểu tình trong giấc mộng.

Đại kê điều thuốc vào môi rít một hơi dài rồi ném mạnh mẩu thuốc ra bờ giậu. Với giọng trầm tĩnh cố hữu, anh nói:

— Những gì xảy ra trước khi anh bị bắt đều rất đẹp và anh đã biết rồi. Sức vùng dậy vũ bão của một dân tộc bị kìm kẹp lâu ngày thật hùng vĩ và oanh liệt. Một bạo chúa đã gục xuống. Sau khi anh bị bắt độ mười ngày thì chính quyền bị quân đội lật đổ và lập một nền chính phủ giao thời. Tôi không muốn nhắc tới những gì thuộc về thời sự. Những điều ấy chắc anh đã thấy rõ ở các báo chí. Tôi muốn nhấn mạnh ở sự xoay chuyển tâm lý của con người. Trước hết, ta phải kể tới sự hoan hỷ cực độ của người dân thoát được cảnh xích xiềng. Tôi đã cảm động trước dòng nước mắt của bà mẹ già, em thơ, trước nụ cười tươi như hoa của chiến sĩ. Ai cũng nghĩ đến một ngày tươi sáng đã bắt đầu.

Cùng lúc ấy, cái khoan khoái hồn nhiên của quần chúng, vì thiếu hướng dẫn đã trở nên nguy hiểm. Tại các trường học, bọn trẻ bị xúi giục đã đứng lên bôi nhọ một số thầy giáo của chúng. Những vị này phần nhiều đều đã không chịu thỏa hiệp với cái bông bột của tuổi trẻ. Những kẻ manh tâm, hèn nhát đã mượn tay bọn trẻ để hãm hại lẫn nhau. Trong khi đó, bọn ác ôn thì vẫn còn tại, ngênh ngang trong các guồng máy chánh quyền. Người ta coi giết người này, bỏ tù kẻ nọ. Báo chí đua nhau bôi nhọ những người yêu nước. Quần chúng vẫn bước đều trên xác đồng loại một cách vô tình do sự thúc đẩy của bọn hoạt đầu. Đầu đầu cũng chỉ thay toàn sự đồ vớ. Những người có thành tâm, thiện chí không khỏi không lo ngại một tình trạng phân hóa trầm trọng sẽ xảy đến. Thêm vào đó, những người tự coi mình là lãnh tụ đã bước từ cảnh nghèo nàn, thanh bạch lên cảnh lầu son gác tía với vẻ kiêu hãnh, ngạo mạn. Vì thế, sau khi cuộc lật đổ bạo chúa thành công, hạng người chân chính đều lặng lẽ rút lui về cương vị cũ nhường chỗ cho bọn lưu manh thao túng chính trường. Bọn này vừa đưa tay trái nắm bạc của ngoại nhân, vừa đưa tay phải hô hào quần chúng chống lại ngoại nhân. Những gì là chính nghĩa bây giờ đều trở thành những mưu bài trợ tráo. Xương máu của quần chúng, của sinh viên, của tín đồ kết thành bậc thang của danh vọng cho bọn vụ lợi. Thật là chua chát và đau đớn. Để hoàn thành một mưu đồ tư lợi, người ta không ngần ngại xua đám tín đồ vô tội đâm chém lẫn nhau khắp phố phường. Máu quân sĩ vẫn đỏ ở khắp chiến trường cho những tên lãnh tụ, lãnh đạo ở hậu phương hưởng thụ. Kẻ nào còn có chút tâm huyết muốn từ

lời can gián đều bị vu khống, hãm hại. Tình trạng này còn đau đớn nguy hại hơn cảnh đàn áp trước kia nhiều. Nói chung, thì tình trạng bây giờ chỉ có thể tồi.

Dừng nhìn lên mặt trăng. Thiên nhiên vẫn vô tình trước cảnh giao động của sinh vật. Ánh trăng sáng chiếu rọi lên vạn vật. Vũ trụ đã không biết gì đến hiện tượng nhân sinh. Dừng cảm thấy Đại có vẻ bi quan về tình thế dù anh không có vẻ nào hèn học.

— Theo tôi, những gì tan vỡ bắt đầu và sẽ tiếp diễn sau này đều bắt nguồn từ tự ái cả. Con người đang muốn sống thì phải có tự tin chứ không nên tự ái. Tự tin là tin nơi mình. Tin mình có thể tốt, có thể thắng đoạt hoàn cảnh. Bởi tin mình nên mới can đảm nhận rõ cái phi lý của đời người và người đời. Người tự tin thú nhận các khiếm khuyết và tin tưởng vào sự sửa chữa, cải tiến có thể tiến tới tốt đẹp hơn, mạnh mẽ hơn. Ngược lại, lòng tự ái rất nguy hiểm cho nhân tính. Tự ái là yêu mình. Quá yêu mình nên yêu luôn cái thân thể què quặt, cái tâm địa rắc rối, cái thân phận đảo điên của mình. Với tự ái bản thân, người ta chỉ nhìn ra để thấy cái dở của kẻ khác mà không thể thấy tội ác của mình. Người ta không bao giờ thấy rõ gương mặt mình. Muốn thấy rõ nó, ta nhờ tới gương soi mà sự hiện diện của ta trong gương bao giờ cũng chỉ là ảo ảnh. Soi mình trong gương chỉ là một sự kiểm điểm chứ không bao giờ bắt gặp mình được. Chúng ta luôn luôn bật ôm ấp bởi cái ngã nhỏ bé của mình. Ta không bao giờ nghe ai, thấy ai mà chỉ thấy mình. Khi ta cảm động trước sắc đẹp mỹ miều của một thiếu nữ, ta không thấy sự hiện diện của nàng mà vì nhan sắc ấy mà đã làm cho

tim ta rung động. Tôi không hề nói với ai mà chỉ nói với mình. Nếu có một người chợt mắt đang nói chuyện ta, ta chẳng bao giờ dừng chậm tới con mắt chợt. Có những gương mặt làm cho ta thương, ta ghét. Tình cảm ấy đều ở trong ta chứ không phải ở tha nhân, đối vật. Vì vậy, tôi không bao giờ thấy giữa loài người có đối thoại mà chỉ có đơn thoại. Cãi nhau với ai ta chỉ thấy cái lý của mình. Yêu ai, ta thấy êm ái lòng mình. Chấp vào bản ngã, ta đã tự lừa dối một cách vô tình và dễ trở nên một bánh xe đơn chiếc trong guồng máy lớn đầy thành kiến của cuộc đời. Ta đành phải bỏ cái ta sang một bên. Ta phải tự đối trá, tự coi tư tưởng, ngôn ngữ, hành động của mình là vô giá trị. Tự hủy mình để chấp nhận sự tốt lẫn sự xấu của kẻ khác, ta sẽ được người đời, khen là lịch sự, là thuần thành. Đức hạnh chỉ kết tinh sự hy sinh, chịu nhịn cho một người áp bức, đàn áp mà không hề phản kháng. Vì tự ái, ta không muốn để ai chê bai. Muốn được khen ta chấp nhận ngon lành sự ngu xuẩn của kẻ khác. Sống là bóp chết cá tính của mình trước cuồng phong của xã hội. Sống bằng tự ái, không bao giờ mình gặp được mình, thấy được mình. Mình chỉ là ao tù để cho hàng cây cao trên bờ soi bóng. Tự ái tạo ra mặc cảm. Anh hùng hay hèn hạ đều là bóng dáng của một lòng thương yêu mù quáng của mình đối với mình. Địa vị con người càng cao thì lòng tự ái càng lớn. Tự ái càng lớn, con người sẽ chẳng phải là con người nữa. Nó chỉ còn là cái túi để đựng rác rưởi của cuộc đời. Muốn sống thật với mình, phải chịu khó nhìn sâu vào lòng mình, vào cõi quạnh hiu, cô đơn, vào tâm trạng bơ vơ thiết yếu của sự hiện hữu. Anh coi, tại sao Thành lại phải ăn

núp trong bộ áo nâu sồng? Phải chăng anh ta đã bỏ mình để chui vào một công thức của xã hội? Chỉ có sự thành tâm mới đáng kể. Con người là con người. Hết thầy mọi thứ khác đều là hình thức của tự ái. Tự ái giết chết thực chất của hiện hữu, giết chết nguồn giác ngộ siêu thoát của con người.

— Tôi vẫn chưa thấy anh đi vào thực trạng cụ thể.

— Sao lại không? Phát xuất từ tự ái bản thân, con người sẽ đưa đẩy tới tự ái quốc gia, tự ái giai cấp, tự ái tín ngưỡng. Chúng ta là người Việt nam. Ta yêu nước Việt nam với lịch sử oai hùng, dân tộc bất khuất, lãnh thổ gấm hoa. Ta ôm lấy tất cả và không muốn ai xâm chiếm. Đứng. Nhưng một khi lòng yêu nước trở thành tự ái, ta sẽ không bao giờ thấy rõ tổ quốc ta chỉ là một phần trong cộng đồng nhân loại, lịch sử ta là một bước tiến của văn minh nhân loại, dân tộc ta cũng mang kiếp sống của con người theo mẫu số chung. Yêu nước, ta không thể tách rời với nhân loại. Tự ái quốc gia khiến trí óc nhà lãnh tụ trở thành bộ óc hẹp hòi của một cụ lý trường quyết bảo vệ lũy tre xanh. Việt Nam bây giờ là của thế giới. Dân ta bây giờ là của nhân loại. Cuộc giải phóng thật sự lúc này không phải là đóng khung tổ quốc mà mở rộng con đường đưa tổ quốc vào cộng đồng nhân loại. Ngày nào ta còn cố tâm tách rời tổ quốc thành một thực thể riêng biệt, ngày ấy, ta còn tạo điều kiện cho thế giới xâu xé, hủy diệt tổ quốc ta. Việt nam phải hiện diện trên địa cầu chứ không thể là một khoảng đất cô đơn giữa thế giới. Giải tỏa tự ái quốc gia, chấp nhận sự sống đại đồng là lối thoát duy nhất để con người lại con người, đưa hiện hữu trở về nhân tính. Con người là giọt nước, thế giới là đại dương. Quốc gia chỉ là

chiếc bình, chiếc hộp đề ly khai con người ra khỏi bản tính phổ biến của con người. Tự tạo ra sự phân cách, đồ máu đề bảo tồn sự phân cách là mở đường cho thế giới hủy diệt tổ quốc, dân tộc. Co rút vào tự ái quốc gia, mỗi hạng người lại còn bị đóng khung bởi tự ái giai cấp. Lớp người nào cũng tự cho mình là giai cấp nòng cốt đề bảo vệ dân tộc. Đã phân chia tức phải chống, đối. Chống đối chỉ đưa tới sự giết chóc tiêu diệt chứ không thể nắm tay nhau vui bước trên đường tiến bộ được. Một giai cấp hủy diệt một giai cấp, giai cấp khác đến hủy diệt một giai cấp sau. Cái đẹp của thế giới ngày mai là sự hỷ xả. Nhà truyền giáo không nên truyền răn tín đồ bảo thủ tín ngưỡng mình và dèm pha tín ngưỡng khác là tà thuyết, ngoại đạo. Tất cả những điều ấy do con người bịa ra lâu ngày tích lũy, thành mô thức khô cạn. Người có óc tiến bộ không thể dựa vào công thức đề giải đáp bài toán nhân sinh. Công thức nào cũng chỉ đúng cho một loại biểu tượng. Công thức phổ biến nhất phải là của con người, do con người. Chỉ có thể thôi. Cái gì hủy diệt sự sống, đem tới đau khổ phải loại trừ. Cái gì lại trả con người lại cho con người cái đó mới thật là chân lý. Con người là nguyên nhân là cứu cánh của mọi sự. Bỏ sự hiện hữu của con người là mất hết. Anh có thể là nhà sư, linh mục, anh thợ, ông thầy .. Nhưng không bao giờ anh là con người nếu anh đã đề cho các hình thức xã hội ấy khép kín. Dù anh mặc áo gi, giữ chức vụ gì đi nữa, đem chôn anh vào lòng đất, ba năm sau cũng trở lại với đất mà thôi.

Cổ chấp vào hình thức xã hội, anh chỉ tự vong thân. Anh sẽ tự giam cầm vào tự ái. Chính trong lúc này, các nhà tôn giáo phải khởi xướng tinh thần hòa đồng phổ biến. Đem

tinh thương xóa hết hận thù. Hãy chỉ cho tín đồ thấy sự nguy hại cố chấp. Hãy giúp họ giải thoát khỏi sự ràng buộc về thể chất lẫn tinh thần. Tự ái là tự sát bằng tình cảm mê muội.

Thành đã tỉnh giấc. Anh lắc đầu :

— Các cậu chỉ được cái biện thuyết. Thực tế là hành động. Chỉ có hành động mới có sự đổi mới.

— Hàng động mà không có phương hướng chỉ là xuẩn động. Tri hành phải hợp nhất. Biết mà không làm là không biết. Làm mà không biết là chưa làm. Không ai chối bỏ hành động. Hành động là thể hiện suy tư. Nhưng hành động không phải là cử động. Múa may quay cuồng âm ỉ không phải là hành động. Hành động phải là tổng hợp của một sự nhận thức chính đáng và thể hiện tích cực. Nhà tu hành chân chính không hề nói, không hề đi. Họ viễn du vào thiền định. Đó mới là hành động chân chính của bậc giác-ngộ. Múa may cho thỏa thích, nghĩ bậy cho rối trí đều là xuẩn động. Mẫu người lý tưởng phải là suy tư, hành động, đạo đức và sáng tạo. Suy tư để thấy ánh sáng. Hành động để truyền bá ánh sáng. Đạo đức để gạt bỏ bóng tối. Sáng tạo để phát triển ánh sáng về mọi mặt. Thiếu một trong bốn yếu tố đó, ta chỉ dần thân vào nô lệ mà cứ tưởng là mình đang tự do. Anh không thể đấu tranh cho hòa bình khi tâm niệm chứa đầy căm thù, khát máu. Anh không thể giác ngộ cho ai khi bản thân anh còn bị tham, sân, si đè nén. Hãy tự cứu mình trước. Tự tạo cho mình nguồn sáng trước khi chiếu rọi cho đường đời. Nếu không, ta chỉ đóng góp thêm bóng tối vào đời, một biến tới mệnh mông.

Thành đứng dậy vươn vai :

— Các cậu cứ tiếp tục khái niệm với khái niệm. Tớ vì sớm. Ngày mai còn tổ chức cuộc xuống đường. Dững cần nghỉ ít lâu. Đề tớ, tớ lo hết. Các cậu cứ tiếp tục ... đi vào chân lý.

Dững và Đại nhìn Thành xa dần. Màu nâu của áo hòa tan vào màu đen của bóng đêm.

Sài Gòn về khuya có gió lạnh. Không khí tĩnh mịch bao trùm. Các sự tử lại đi vào giấc ngủ để sáng mai vùng dậy với nanh vuốt nhọn hoắt. Chuyển xe lịch sử đang lao mình vùn vụt xuống vực thẳm. Không níu lại được thì chỉ có cách tránh xa cho đến bao giờ nghe từ khoảng sâu vang lên một tiếng vỗ và im lặng trở lại với hư vô tĩnh mịch.

— Anh Dững, bây giờ chúng ta phải làm gì trước ?

— Chưa làm được trong lúc này. Men cam xúc mạnh đang làm thác loạn mọi tâm hồn. Tính chất quang minh, suy tư, phản đoán của lý trí đang bị đảo lộn bởi tính cảm xúc động. Cảm xúc bao giờ cũng hỗn loạn và chóng qua. Tôi tin rằng, trong một thời gian ngắn, tâm hồn mọi người sẽ trở lại bình tĩnh. Khi đó mọi người mới phản tỉnh để thấy rõ phải trái. Những hoạt động ồ ạt sẽ chậm dần. Nhiệm vụ của chúng ta không phải ở đây. Đợi cho lớp bùn nhơ lắng dần xuống đáy hồ khi ấy hoa sen sẽ nở. Chứ như bây giờ, chất bột phá vừa ném xuống đáy hồ bị đảo lộn, hoa rơi tan tác, cặn bã văng lên, chim cá chết nổi ềnh bênh, cho dù có tát hết nước, cũng không thể khiến cho nước hồ trong, mặt hồ lặng. Cho dù thiên hạ có cho là mình tiêu cực, đầu hàng cũng cứ chấp nhận. Đây là lúc ta thực tập lòng nhẫn nhục, một đức tính cần thiết cho hạnh vô úy

của người tin Phật. Ngày tỉnh giấc sẽ không xa. Con quặn đau càng tăng thêm thì ngày ra đời của đứa con sẽ mau chóng. Mẹ Việt Nam sẽ mỉm cười khi nghe tiếng khóc của đứa con thanh bình. Tôi tin tưởng ở một ngày mai chân lý và sự thật bày tỏ. Vấn đề chính là ta phải giữ vững lòng tin... Tin ở một ngày mai kia tình trạng thác loạn và cuồng tín bắt đầu lắng dịu.

LỮ HỒ

(trích truyện dài *TƯ SÁT*)

HOÀNG NGỌC TUẤN

canh bạc của một vài người

Người đàn bà mập, da trắng bệch, cổ phì nộn được bao quanh bằng một sợi giây chuyền vàng là người lớn tuổi nhất trong bọn họ. Dân lối xóm gọi bà ta bằng một cái tên đàn ông là Don, vì bà làm chủ một quán rượu tên John's ở đầu con đường đâm thẳng ra bãi biển, bà Don cũng còn có một quán rượu khác nhỏ hơn trong thành phố. Bà Don đi lui đi tới như một con ngựa đua nóng nảy ở mức khởi hành, cuối cùng bà dừng lại, nói với giọng bức bối :

— Con Liên sao giờ này chưa tới, Phụng ? Chắc hôm nay thằng chồng Mỹ của nó về nhà.

Cô à tên Phụng đang ngồi thờ ơ trên chiếc chiếu, lưng dựa vào vách tường, cô à rít mạnh hơi thuốc thơm vào đôi môi son nứt nẻ và lơ đãng nhìn những ngón chân hình như đã phai màu thuốc. Cô à duỗi hai chân cho đỡ mỏi, cặp đùi dài bó chặt nịch trong chiếc quần vải mỏng chặt làm cô à cử động đôi chân thật khó khăn. Cô à nói, và luôn luôn một tiếng chửi thề đầu câu :

— Mẹ, cái thằng già ấy đêm nay còn ở tít mãi An

VẤN ĐỀ 18

Khẽ với mấy chiếc máy bay trực thăng của hắn. Con Liên nó tới bây giờ, mà con nhỏ đó nhìn cờ bạc một ngày đầu có nổi. Cũng còn sớm... mấy giờ rồi anh Chín Vua ?

Gã đàn ông ngồi trong chiếc ghế bành đắp cộc lốc : 9 giờ. Gã tiếp tục dùng hai tay xào những lá bài bắn tung tóe vào nhau rồi nắm thành một xấp gọn ghẽ. Gã quay bìa lưng của những lá bài về phía mình, rồi rút một con, có lẽ gã xem bói để biết mình có may mắn gì không, rồi gã chửi thề, ném tung bộ bài lên bàn. Gã lấy chiếc bật lửa trong túi ra và gắn một điếu thuốc đầu lọc giữa kẽ môi thâm sắc sảo như nét vẽ, gã chột nhìn thấy bóng mình hiện lên trên mặt bóng loáng như gương của chiếc bật lửa.

Gã liền đưa hai bàn tay vuốt vuốt mái tóc chải dầu láng mượt ép sát trên đầu.

Bà Don với tay lấy một thỏi kẹo sô-cô-la trong tủ kính bỏ vào miệng nhai ngấu nghiến, hàm răng bà rất sắc vì hầu hết là răng vàng. Bà đi về phía cửa sổ, căn gác có vẻ rung rinh dưới những bước chân nặng nề của bà. Bà nhìn ra ngoài khu trời, và vì trời đêm nay tối đen nên bà không nhìn thấy rõ bãi biển Qui-Nhon phần tối nhất thấp thoáng trên bờ biển cộ lẽ là hàng cây dương liễu. Tuy nhiên bà cũng nhìn thấy được đường tiếp giáp chân trời và biển chạy dài nối hai đầu mõm núi, một vài con tàu chập chờn ánh đèn mờ mờ. Bà thầm nghĩ chắc là tàu chở lính mới từ Mỹ qua, có lẽ mai mới đến bến và những quán rượu của bà đêm mai lại rộn rịp những khuôn mặt xa lạ đỏ ngầu rượu bia và những tờ giấy bạc mới.

Bà quay trở lại nhìn hai người đang ngồi trong căn phòng. Họ đang chờ thêm một tay quen nữa để mở sòng bài sát phạt nhau, hôm nay là ngày đầu tháng nên ai nấy đều có tiền đề

đánh thật dữ. Nhưng không phải họ chỉ đánh bạc vào ngày đầu tháng, mà gần như suốt năm, con bạc luôn luôn có tiền trong túi nhờ những vụ cầm bán đồ đạc, vay nợ với giá lời thật cao. Bà Don nói với Phụng vài câu cho đỡ nóng ruột:

— Bữa nay lính nó hết cấm trại, mày không đi bán ở bar mụ Bả à ?

À Phụng ném mầu tàn thuốc, ả kéo dài môi và nhún vai ra vẻ khinh thường:

— Mấy đêm nay mà chịu khó bán thì có nhiều tiền thật, nhưng tôi cóc cần, thằng Đen mới đưa mấy chục ngàn... tiêu cho hết rồi đi làm sau. Giờ này ngồi ở đây không khoái sao mà bà bảo tôi chui vào cái lò lửa đầy mồ hôi người.

Bà Don nói với giọng người đàn chị:

— Tụi bây tiêu pha ầu tả mà còn làm biếng, có ngày rạc người ra như con ma đói, lúc đó có lạy lục cũng không ai cho bán quán.

À Phụng đáp nhạt nhẽo: đến đó rồi hay bà à. Bà Don nói bằng quơ:

— Cái thằng Đen của mày cũng hay thật, mày lang bang hết người nợ lại người kia mà nó tỉnh bơ như thánh, phát tiền cho mày còn nhiều hơn vợ nó.

— Không tỉnh bơ cũng đâu được. Nó mà la lối lộn xộn là tôi đá liền, kiếm thằng khác mấy hồi. Hồi đầu mà nói đến tụi nó bà ơi, mình ngủ với ai mặc kệ miễn sẵn sàng mỗi khi nó về nhà là được rồi.

Bà Don lặng thinh, có lẽ bà đang nghĩ ngợi một chút về thời tuổi trẻ xa xưa của bà nhưng những ý nghĩ của bà bị cắt đứt vì giọng nói có vẻ mỉa mai của ả Phụng đang nhắm về gã

Chín Vua.

— Anh Chín Vua à, đêm nào anh cũng đi đánh bạc vợ anh nó không cần nhần gì sao ...

Gã đàn ông nhếch một bên mép ra vẻ đều cẳng:

— Cần nhần mẹ gì, tôi làm gì kệ tôi, nó mà gây chuyện là tôi đánh bỏ mẹ.

Bà Don cảm thấy khó chịu vì câu nói của gã Chín Vua. Tiếng của ả Phụng tiếp tục như cố ý châm chọc:

— Oai dữ, hồi anh còn theo o bế nó phải chỉ anh nói cái giọng đó thì hay biết bao nhiêu.

Gã đàn ông bắt đầu lộ vẻ khó chịu, gã xẵng giọng:

— Bỏ qua chuyện đó đi. Hết chuyện nói rồi sao mà tò mò vào đời tư của tôi làm gì vậy ?

À Phụng tỏ ra không chịu chấm dứt chút nào, ả tiếp tục và lần này càng táo bạo hơn:

— Đời tư của anh có mẹ gì đâu mà nói. Tôi nói chuyện con Liễu bạn tôi thôi. Trời thương nó lắm mới cho nó lấy anh, hồi trước nó dành dụm tiền bạc không biết đề làm gì, giờ mỗi tháng phát lương cho anh xài đều đều ...

Gã đàn ông quắc mắt nhìn Phụng. Gã có vẻ sẵn sàng xông tới bóp cổ ả nhưng gã ngồi yên vì biết rằng ả Phụng cũng không vừa gì, thân thể nó không phải thuộc loại mảnh mai như những cô gái nhà lành. ả Phụng thản nhiên thờ khói thuốc, đôi mắt cô nàng cố làm ra lim dim để lộ vẻ khinh miệt. Gã chín Vua chười thề mấy tiếng, giọng gã nóng giận:

— Vợ chồng tôi làm gì kệ cha tôi, cô đừng xía vô mà có chuyện.

— Cha, tiếng vợ chồng nghe ngọt xót phát thêm. Tôi thích là tôi nói, anh không muốn nghe thì cứ bịt tai lại.

Bà Don có vẻ không bằng lòng, tiếng cãi cọ ồn ào giữa hai người làm bà bức bối thêm. Bà cố làm ra vẻ người lớn để nói vài lời can ngăn : «Thôi tụi bây dẹp hết đi. Con Phụng cũng kỳ cục, đến đây để đánh bạc chứ có phải gây sự với nhau đâu. »

Gã Chín Vua lâu nhàu luôn miệng. Cả cái thành phố nhỏ này hình như thuộc lòng từng tích gã. Trước kia gã có phải là thằng đàn ông ăn không ngồi rồi đánh bạc quanh năm suốt tháng đâu. «Tôi là nghệ sĩ sân khấu mà», gã luôn miệng nhắc nhở cho mọi người nhớ điều đó. Cách đây một năm gã là một kép hát cũng vào hạng khá của Đoàn Hát lớn đang lưu diễn ở Qui Nhơn. Mỗi đêm, trong vai vua ngọa triều Lê Long Đình, gã cũng áo mũ xênh xang, môi son mặt phấn, lông mày kẻ đậm, sáng chói trên sân khấu. Hát được mấy đêm thì gã bắt bỏ được con Liễu, rồi khi đoàn hát sắp sửa rời thành phố, gã so sánh thấy lương của bà bầu gánh không bằng số tiền của con Liễu cho gã mỗi tháng nên gã cương quyết dứt khoát giã từ sân khấu. Con Liễu cũng là gái bán bar, nhưng nó ăn tiêu cần kiệm nên để dành được một số vốn khá, nó bèn mở một quán nhỏ bán bún bò, cà phê, bia hộp, thuốc lá Con nhỏ gốc người miền Trung nên nấu bún bò thật ngon lành, lại làm lụng chăm chỉ nên chẳng bao lâu quán của nó khách hàng tấp nập, buôn bán ngày càng phát đạt. Từ đó gã Chín Vua—người ta gọi tên gã như thế vì nhớ đến vui trò gã đã đóng trong vở tuồng—nhàn hạ như một anh công tử. Gã suốt ngày la cà nhậu nhẹt ở các tiệm nước, bài bạc thâu

đêm. Con Phụng làm lo về những cái bê bối của gã Chín vì nó thương gã thực tình, nó nói với bạn đầu sao thì lấy một thằng Việt Nam nói chuyện cũng đỡ phải trả tự điền như khi gặp một thằng chồng Mỹ.

Gã Chín Vua ngồi buồn buồn, gã hát mấy câu vọng cổ như nhắc khéo cho Á Phụng nhớ đến ngày xưa vinh quang của gã. Bỗng dưng gã ngưng bật tiếng vì nghe có tiếng chân người trên những bậc thang, cánh cửa phòng đang khép hờ từ từ mở ra. Bà Don la lên mừng rỡ : Liên ! Đợi cả đêm mới thấy mặt mày, thôi vào lệ lên người ta đang nóng ruột quá trời. Cô gái mới vào phòng với bộ áo quần lụa màu xanh như ngọc, khuôn mặt và đôi mắt đen sâu mệm mỗi làn da trắng xanh vì không son phấn, tóc nàng hơi rối tung thả lòa xòa hai bên vai. Nàng cố gắng mỉm cười chào mọi người.

Á Phụng dụi tắt điếu thuốc trong chiếc gạt tàn đã đầy ắp những mẫu thuốc lá. Gã Chín Vua cầm lấy bộ bài, gã ngắm nghía những con bài màu rắc rọc rọc.

Liên sợ hãi vô cùng mỗi khi đêm xuống. Nàng một mình trong căn phòng trống trơn. Những đồ đạc, bàn ghế, ngọn đèn vàng... lăm lăm như một ông già khó tính. Đức con trai mới mấy tháng ngủ mê mệ trong chiếc nôi, ngày này nó bị sốt nóng li bì. Nàng nằm dài trên chiếc giường rộng và lạnh ngắt dễ sợ. Nàng thêm hút một hơi thuốc mặc dầu nàng không thích hút thuốc lá. Nàng lấy chai rượu trong tủ rót vào đầy ly, chất nước đỏ

thâm lóng lánh chảy dài trong cuống họng, nóng hổi và cay xè trên lưỡi. Nàng uống liền một hơi, mặt nàng nóng bừng dễ chịu, nàng cầu cho đôi mắt nàng nặng trĩu để dễ dàng tìm giấc ngủ nhưng vô hiệu.

Trước đây khi mới tập uống rượu, chỉ nhấp một tí cũng đủ làm nàng say mềm, ngủ mê mết. Bây giờ rượu chỉ làm cho nàng tỉnh táo, và mỗi khi tỉnh táo là nàng nghĩ ngợi, đầu óc làm nàng ghê sợ vô cùng. Nàng sợ hãi nghĩ ngợi trí óc mông lung chạy dài như con tàu phiêu lưu từ chuyện này sang chuyện khác, từ người chồng ngoại quốc và đứa con lai của nàng bây giờ lần hồi đến những hình ảnh trong quá khứ. Không điều gì làm nàng sợ hãi bằng những hình ảnh ngày xưa. Nàng nhắm mắt vui đầu trong gối, ước ao đầu óc bị lột bỏ đi hết để khỏi nhớ, khỏi nghĩ điều gì cả. Nàng mong được nhắm mắt một giây, rồi mở mắt để thấy ánh sáng chan hoà của ban ngày với những âm thanh ồn ào của nó dù sao cũng giúp nàng quên lãng. Nàng nhắm mắt lại, cảm thấy thời gian kéo dài chậm chạp, đôi mắt nàng mở ra mà vẫn nhìn thấy màu bóng tối quen thuộc của đêm, Nàng vùng dậy, nghĩ đến số tiền gần hai chục ngàn trong chiếc ví da số tiền còn lại sau khi đã trả được một số nợ người chồng ngoại quốc mới đưa cho nàng hồi sáng, mỗi tháng gã phát tiền cho nàng đầy đủ như phát lương, và mỗi tuần gã thỉnh thoảng về nhà vài lần ôm nàng ngủ vui trong hơi thở đầy mùi rượu rồi sáng lại đi, gã là quân nhân thuộc một căn cứ không quân ở An Khê. Đầu óc nàng sáng suốt và thao láo như đôi mắt của người chết, Nàng nghĩ đến những lá bài thấp thoáng trong bàn tay, những tờ giấy bạc khi đầy khi vơi, đến những giây phút

hồi hộp bắt lấy lá bài, hơi thở dồn dập. Hình ảnh căn gác của Bà Don và những con bạc quen hiện ra trong trí nàng.

Gã Chín Vua xóc bộ bài thoăn thoắt trong hai bàn tay rồi gã đặt lên trên chiếc đĩa nhỏ. Phụng «kinh» bài vội vã, cô ả có vẻ nóng ruột vì vừa thua liên tiếp mấy ván. Mỗi người rút một con và lật ra trên chiếu cho mọi người xem, mỗi người lại rút thêm một con. Liên cẩn thận xem thật nhanh bài tây của mình rồi úp kín mặt xuống chiếu. Nàng liếc nhìn bài của người khác và họ cũng đang quan sát lá bài của nàng.

Bắt đầu từ đây, những tờ giấy bạc sẽ được ném ra chiếu, nằm lẫn lộn bên cạnh nhau, nhàu nát và bẩn thỉu nhưng ai cũng mong muốn thu về tay mình. Những tờ giấy tầm thường, chỉ với một màu sắc, một hình thức, một con số nào đó đã trở nên một sự vật có thể đồng nghĩa với hạnh phúc, sung sướng. Chỉ một xấp giấy nhét không đầy trong túi áo nhỏ lại có thể thực hiện giấc mơ nhà cửa, cơm áo... của biết bao nhiêu người.

Giờ đây, nó nằm lẫn lộn ở đó, không ai còn nghĩ đến giá trị thực sự của nó mà chỉ xem như là liều thuốc kích thích sự say mê của những đôi mắt và hơi thở. Nó không còn là tiền bạc, chỉ là một hình ảnh tượng trưng cho may mắn, chiến thắng và ai cũng muốn có được những điều này. Đối với Liên, giấy bạc trên chiếu như một màn kịch gay cấn lôi cuốn nàng qua một đêm trần trọc. Đêm nay nàng đem theo chừng hai chục ngàn đồng, có thể khi tảng sáng nàng trở về với túi áo ngủ nặng trĩu thứ giấy phù thủy mà những bà chủ nợ đang mong đợi. Có thể

nàng không còn được vài chục đồng để ăn một tô bún bò vào buổi sớm trong cơn đói.

Mỗi con bạc bây giờ đều có một lá bài tẩy dấu thật kín đáo dưới những lá bài phơi bày mặt. Mỗi người có một bí mật mà họ sẽ cố gắng hết sức để không cho ai nhìn thấy, còn hơn là dấu kín một thăm kịch ghê gớm nào đó trong dĩ vãng. Không ai được phép để cho vui mừng, bức tức hay thất vọng lộ ra trên nét mặt. Cờ bạc với những qui luật khắc nghiệt của nó đã làm cho con người trở thành kịch sĩ tài ba, nét mặt bao giờ cũng lạnh như mặt nạ, đôi mắt không tỏ ra một ánh sáng rực hay u tối, và nếu có diễn tả một cảm xúc nào thì chỉ là một cảm xúc được tính toán trước để lừa lọc.

Chỉ có lúc kết cuộc bí mật của mỗi người mới được phơi bày trước mắt người khác... Con bài tẩy được lật lên, nó sẽ nằm bơ vơ không có giá trị gì, hay sẽ kết hợp với những con bài khác để tạo chiến thắng. Một cái giá khá đắt cho những ai đeo đuổi kỳ cùng công việc khám phá bí mật của người khác. Những đồng tiền lộng lẫy dưới ánh đèn sẽ được một đôi tay, chỉ một đôi tay mà thôi, lừa lấy về mình.

Liên cố gắng giữ nét mặt của mình lạnh như tảng băng. Bài nổi của nàng là một đôi đầm và một con mười. Á Phụng đã bỏ cuộc từ lúc bắt lá bài thứ hai. Cái mép của gã Chín Vua kéo dài, thường thị dấu hiệu này cho biết gã đang hài lòng về một điều gì, nhưng bây giờ không ai dám tin về ý nghĩa của dấu hiệu đó nữa. Bài trên mặt của gã là một đôi tám và một con chín thật vô hại. Tất cả số tiền trên chiếu bạc chừng độ mười ngàn. Bà Don có một đôi già trên mặt, bà tổ thêm ba ngàn đồng. Bà đếm tiền trên những ngón tay chậm chạp

không biết đó là những động tác hăng hái hay ngần ngại. Gã Chín Vua lấy tiền của mình vất vào chiếu. Liên phải suy nghĩ một chút, bài của nàng trên mặt rõ ràng kém thua bài bà Don, nhưng còn một con bài cuối, sẽ bắt thêm nữa. Nàng rất thích con bài cuối này, có biết bao đảo lộn còn đâu biên hơn cả cuộc đời ở con bài cuối cùng. Nàng đếm tiền, khi số tiền của nàng được vất vào chiếu, bà Don vội vã rút bài. Đến lượt gã Chín Vua và cuối cùng là Liên. Con bài cuối được che thật kỹ dưới lá bài có đục thủng hai lỗ, và hai lỗ như bằng đầu điều thuốc lá lại bị hai ngón tay của Liên che kín. Ngón tay của nàng di động chậm chạp qua một bên, dần dần cho nàng nhìn thấy một đốm màu sắc hiện ra. Nàng cố gắng kìm hãm sự sung sướng và lo lắng lẫn lộn trong người nàng, con bài cuối của nàng là một con xì, nó có vẻ không ăn nhập vào đầu dưới mắt những người khác, nhưng đối với nàng, đó là một sự kết hợp kỳ diệu và đúng lúc, vì tẩy của nàng là con xì và như thế nàng có hai đôi thật lớn. Cái mép của gã Chín Vua hơi động dậy, gã có thêm một con chín và như thế là gã đã có hai đôi trên mặt. Bà Don thất vọng úp tất cả năm lá bài của bà trên chiếu ra dấu bỏ cuộc. Á Chín Vua đợi tất điều thuốc sau một hơi rít mạnh làm đôi môi của gã chu lại như một đồng tiền cổ, không ai biết được bên trong vầng trán thấp và mái tóc láng mượt của gã chứa đựng những gì. Gã chậm chạp đếm tiền, những ngón tay không lỏng công, gã tổ thêm ngàn đồng, Á Phụng nãy giờ ngồi rầu rĩ ở một góc bây giờ mới lên tiếng: có mẹ gì còn bày đặt thâu cáy. Lần này gã Chín Vua không thêm cái cọ một tiếng với Á Phụng, gã giữ

một thứ im lặng đầy vẻ nham hiểm.

Liên thêm hút một hơi thuốc để giữ bình tĩnh, tay nàng mân mê những tờ giấy bạc. Bài của nàng có vẻ ăn chắc bài gã Chín, ngoại trừ một điều, một điều ai cũng có thể ngờ nhưng khó ai tránh được tai họa đó được : đó là con bài tây của gã Chín là một con tám hay chín, như thế bài của gã gọi là «mùn xâu», : ba con giống nhau và nếu gặp được là thắng lớn. Liên lo ngại điều đó, nhưng nàng biết làm sao được, nàng như đang lặn ngụp trong cơn sóng lớn giữa dòng sông, không thể buông xuôi tay hay trở lại bờ sau lưng được. Nàng đếm tiền, những ngón tay nàng hơi run run nắm chặt lấy xấp giấy. Không biết gã Chín thâuค่าย hay có bài lớn thật, con bài tây đáng ghê của gã giờ đây như gương mặt của một Ông hoàng để độc tài ngày xưa, ai cũng muốn xem nhưng chỉ được xem với một cái giá nào đó. Trong lúc ấy đột nhiên tai nàng tràn ngập tiếng sóng biển rạt rào xa xa, thoát đầu mà hồ rồi dần dần trở nên rõ rệt, ào ào mãnh liệt như đang vây bủa quanh người.

Biển cả, một ngày nào đó xa xưa là người thân yêu luôn luôn vỗ vào nàng. Tiếng sóng, hay tiếng nói của biển như một phép màu giúp nàng quên lãng cơn buồn, đợi đến cho nàng hạnh phúc và may mắn. Nàng vớt số tiền vài chiếu bạc. Gã Chín Vua nói nhỏ: lật bài của tôi xem đi. Bà Don nhanh tay lật con bài tây của gã: Con tám. Bà và gã Phụng cùng ò lên một tiếng trước sự bất ngờ. Liên cảm lạnh như số bạc bị lừa chậm chạp vào tay người khác. Thoạt đầu chỉ một sự sửng sốt, tiếc rẻ, rồi dần dần nàng nghĩ đến đêm n

có lẽ nàng sẽ trở về nhà với hai tay trắng, và sáng mai với bộ mặt khó khăn của bà chủ nợ. Dần dần cơn đau đớn chìm ngập trong người nàng như một liều độc dược.

Gã Chín xếp tiền thành một xấp dày, bây giờ đôi môi tím của gã mới cử động nhanh nhẹn:

— Tôi có bao giờ dọa ai đâu, có sức mới dám chơi chứ

À Phụng ngắt lời gã :

— Thôi ăn no rồi thì chịu khó chia bài để cho người ta còn đánh nữa, nhiều lời mãi !

Bà Don nhìn mấy tờ giấy bạc lác đác còn lại của Liên, và chép miệng :

— Con Liên xui quá ! bài «sáng» thấy rõ mà lại thua. Mấy đêm nay nó thua hoài.

Gã Chín Vua lặng lẽ xóa bài. Một người lại rút một con Đổng hồ tay của gã Chín chỉ đứng một giờ sáng, gần như hầu hết tiền bạc của mọi người đều nằm gọn trong tay của gã Chín, bàn tay có những ngón móng dài cử động nhanh nhẹn và hăng hái. Gã cúi xuống một con bài, chưa kịp xem thì bỗng đột ngột nói : Bà Don, có ai đang đi lên cầu thang kia. Bà Don gật đầu và mọi người đều nghe tiếng chân người vang mồn một trên những bậc thang càng lúc càng rõ và tiếng gõ cửa mạnh bạo ...

— Ai đó ?

— Tôi đây, Tâm đây bà Don.

Bà Don lại cúi xuống lá bài của mình, bà nói lớn ?

— Vào đi. Đi đâu mà giờ này lại chui vô đây ?

Cánh cửa mở. Người đàn ông thò đầu vào, cặp kính trắng trên sống mũi của gã chao nhẹ vì cái miệng cười mở lớn. Gã

thuê căn phòng phía dưới của bà Don, và ít khi thấy gã lên phòng trên này ngoại trừ mỗi đầu tháng trả tiền phòng và những khi vay tiền. Gã làm thông ngôn cho một sở quân đội Mỹ trong thành phố với số lương khá lớn mới có thể thuê nổi căn phòng trong nhà này. Cùng đi với gã Tâm là một người lạ, chàng trai có đôi mắt mở lớn ngác ngơ nhìn mọi người trong phòng, đầu tóc bông bông của anh chàng khẽ cúi chào và miệng mỉm cười có vẻ khoái trá như trẻ con. Chàng thanh niên nhìn băng quơ về phía Liên trong khi gã Tâm ồn ào giới thiệu :

— Anh này là bạn thân của tôi, nhà báo đấy. Hắn mới từ Sài Gòn ra Qui Nhơn sáng nay và chề là ở đây không có gì vui cả hắn bảo đã chán ngắt với nhẩy nhót và rượu chè trong các quán bar, Tôi dẫn hắn đến đây nhập sông cho vui, bà con bằng lòng không !

Bà Don quan sát người khách lạ một lát, trông tướng anh chàng ngây ngô như một cậu học trò mà đã sớm nghiền cờ bạc, chắc rồi sẽ trở về với túi rỗng không. Bà nói :

— Được rồi, càng đông càng vui. Cậu nhà báo gì đó, Cậu ngồi xuống đây, lảng bao nhiêu cũng được... còn anh Tâm anh có đánh không ?

Gã Tâm cười lắc đầu, gã đưa tay ra dấu chào mọi người và nói với chàng thanh niên :

— Có trò vui cho mày rồi đó. Tao đi ngủ đây, sáng mai trước khi đi nhớ đánh thức tao dậy... và bây giờ chúc mày may mắn.

— Ngủ ngon đi. Cứ yên chí là sáng mai tao trở về Sài Gòn với một túi bạc nặng đến có thể làm máy bay rơi dĩ nhiên là sau khi đã chia cho mày một ít.

Gã Chín Vua nhếch mép nhìn chàng thanh niên và chiếc ví với giấy tờ lộn xộn của anh chàng, anh chàng lôi ra một xấp giấy bạc năm trăm màu xanh làm ánh mắt của gã Chín Vua xanh lè như mắt mèo.

Chàng thanh niên ngồi giữa gã Chín và ả Phụng, đối diện với Liên. Anh chàng có vẻ chú ý đến Liên từ lúc đầu, đôi mắt của anh ta có liếc trộm nàng. Liên bối rối đưa tay sửa lại mái tóc nàng một chút, có lẽ áo quần tóc tai nàng bê bối lắm, đôi mắt mắt rgu của nàng chắc cũng không còn lóng lánh và khuôn mặt của nàng, đôi môi nàng nhợt nhạt một màu mệt mỏi. Nhưng chàng thanh niên không dấu được vẻ say đắm trong cái nhìn hướng về nàng, môi anh chàng mấp máy định cười chào và nàng mỉm cười trước, anh chàng nhoẽn miệng cười có vẻ sung sướng, hàm răng trắng bóng như trẻ con. Khuôn mặt anh ta tuy vậy vẫn có những nếp nhăn ở trán đôi môi khô và ngón tay dài xương xẩu đang kẹp điều thuốc bốc khói.

Tiếng của ả Phụng đầy vẻ bức dọc vì cô nàng thua luôn.

— Bắt bài đi ông nhà báo! làm gì mà sừng sờ như người mất hồn vậy?

Chàng thanh niên giật mình, lúng túng bắt lấy một con bài. Gã Chín Vua có vẻ hài lòng vì sự may mắn đã đến với gã trong đêm nay, gã vui vẻ gọi chuyện với người khách lạ:

— Anh nhà báo này, anh đi đây đi đó nhiều chắc quen với nhiều ông lớn lắm. Anh nghe ngóng chừng bao giờ thì hòa bình hả ?

Ả Phụng ngắt lời:

— Thôi dẹp đi, anh Chín biết gì chuyện chính trị mà

cũng bày đặt, lo cho con vợ và mấy lá bài của anh còn chưa xong.

Chàng thanh niên mỉm cười lắc đầu, giọng anh chàng ôn tồn:

— Tôi có phải là ông Tổng Thống đâu... mà có lẽ làm ông lớn đến đâu nữa cũng không biết được điều đó. Chiến tranh nó kỳ lắm anh à, gây ra thì dễ dàng mà thật khó kiểm soát. Ai gây ra cũng được nhưng chắc chỉ có trời mới biết bao giờ nó mới chịu chấm dứt...

Bà Don có vẻ chú ý, bà bỗng nói như cái lại với gã Chín với giọng điệu càng lúc càng tỏ ra nóng giận:

— Bày đặt thối mắng cái đó làm gì vậy? Bao giờ có hòa bình kể cha nó, mà hòa bình để làm gì? Cho chết đói cả lũ này hả... ngoại quốc nó mà rút về nước thì mấy cái bar của tôi mở cửa để bán cho mấy thằng nhãi học trò trốn học à? Con Phụng, con Liên mà không bán bar, không lấy chồng Mỹ thì lấy gì để sống, làm vợ một lão thư ký đánh máy già hả?

Những câu cuối cùng của bà hoàn toàn dành riêng cho gã Chín:

— Con Phụng của mày kìm kông ra tiền, lấy gì phát cho mày tiền để cò tặc đi lấy phây như vậy? Về với gánh hát bây giờ giời lắm là họ cho mày một chân kéo mần.

Rồi Bà Don quay sang chàng thanh niên, bà làm như chính chàng là người có quyền lực ghê gớm và trách nhiệm về những vụ chiến tranh hay hòa bình trên nước này:

— Anh xem đó tại này có đũa nào thích hòa bình đâu, tại này không muốn chết đói đâu anh!

Chàng thanh niên châm một điếu thuốc, tiếng nói của

anh chàng vẫn nhẹ nhàng:

— Tại mình ở đây ít lắm bà à, có năm người thôi. Tôi đã từng đi nhiều nơi, những thành phố yên ổn như ở đây và những chiến trường nguy hiểm trên rừng núi. Tôi đã gặp nhiều người sống và người chết. Người chết nào cũng tội nghiệp và nghề tởm, người sống nào cũng không muốn mình hay người thân của mình trở thành người chết. Bà chưa thấy những thầy người nát bấy những máu, óc và xương thịt...

Bà Don ngắt lời, bà có vẻ khó chịu vì những lời nói mà bà cũng công nhận là hợp lý của chàng thanh niên, nhưng bà cố vớt vát:

— Ai không biết đánh nhau là khổ, là chết. Nhưng thời buổi này hơi đâu mà đề ý đến người khác. Tôi sống yên ổn, làm ăn cũng khá, hai thằng con trai lớn của tôi gửi trọ học ở Sài gòn chờ đồ xong là xuất ngoại... Anh thấy tôi như thế này làm sao mà muốn thay đổi được?

Có lẽ chàng thanh niên cảm thấy mình đôi khi nên im lặng, chàng không nói gì nữa và mỉm cười với Liên. Nàng nhìn cái nháy mắt của anh chàng như có ý hỏi: Thế còn cô, hết chiến tranh rồi, người ngoại quốc rút về nước, cô có chết đói không? Nàng gật đầu như đùa cợt. Anh chàng mở lớn mắt ngạc nhiên làm nàng sực bật cười. Nàng nói bằng giọng:

— Anh mới ra Qui Nhơn lần đầu tiên hả?
Anh chàng có vẻ sung sướng vì những lời nói của nàng và muốn kéo dài câu chuyện.

— Vâng. Tôi theo phái đoàn chính phủ ra đây làm lễ khánh thành Hải Cảng mới hồi sáng nay. Thành phố này cũng vui lắm, tiếc là mai sáng tôi phải về rồi.

Nàng hỏi : Về Sài Gòn ?

— Vâng. Về Sài Gòn, tôi làm cho vài tờ báo ở đó.

Giọng nói của Liên chậm lại, con bài hình nhỏ trở nên nhỏ nhặt dưới mắt nàng.

— Sài Gòn bây giờ chắc vui lắm hả anh?

— Cũng như thường thôi, xe cộ chạy ào ào cả ngày muốn điên đầu, trời nóng ghê gớm.

— Nhà anh ở Sài Gòn ở đường nào nhỉ ?

Chàng trẻ tuổi bây giờ có vẻ không để ý gì đến những lá bài. Anh mặc cho người khác say sưa với lá bài của họ, có lẽ anh đang say sưa về một điều gì khác.

— Tụi ở gần Công Trường Chiến Sĩ, nằm ngay đầu đường Trần Quý Cáp, cô biết con đường đó không ?

Nàng buột miệng không một chút suy nghĩ :

— Con đường có những trường học nằm sát bên nhau ... bên lề đầy những quán bán kem, bò viên, bánh cuốn, đậu xanh bánh lọt ... đông khách ghé lắm vào giờ tan học. Con đường có hàng cây cao thật mát ... à anh, ông già người Tàu bán bò viên ở đầu đường bây giờ có còn không ? Tôi mê hủ tiếu bò viên của ông ấy lắm .

Anh chàng thanh niên lộ rõ vẻ sung sướng trên mặt, như một tên giang hồ đã lâu bỗng gặp một người đồng hương say sưa nhắc chuyện quê nhà.

— Ông già Tàu đó hả ? ông ấy nghỉ bán rồi. Bây giờ thằng con trai của ông ấy thay cha nổi nghề, bò viên vẫn ngon như trước, vẫn còn rẻ, một tô có hai chục đồng mà đầy hủ tiếu, thịt bò, giá sống, ớt tương... Tôi cũng khoái ăn ở đó lắm, cứ mỗi trưa ngủ dậy là đớp no một bụng mới vô tiệm cà phê

bên cạnh uống một ly cà phê đá...

Nàng reo lên :

— Quán bà Năm phải không ? Tôi nhớ quán đó rồi, chiều nào cũng đầy nghẹt mấy cậu con trai và khối thuốc lá.

— Có nhạc nữa...

— À, cái máy magnétophone cũ mềm rề rề cứ cho chạy mãi một cuộn băng... anh có nhớ bài hát gì mà tôi vẫn nghe hoài, bài gì có câu : *Tình yêu như nổi chết cơn đau thật dài...* gì đó ?

Chàng thanh niên mỉm cười :

— Tôi biết bài đó rồi, tôi cũng nghe hoài... nhưng không biết tên của bài hát gì.

Mắt nàng long lanh nhìn chàng thanh niên, nàng nói :

— Anh thuộc bài đó không ? Anh hát cho nghe đi.

Chàng thanh niên ngượng ngập :

— Tôi không thuộc, tôi... chỉ nhớ lồm bồm có vài chữ, lâu ngày cũng không hát hò gì, tôi hát dở tệ lắm.

Nàng nài nỉ : anh cứ hát đại đi, một vài câu cũng được.

— Phải chi trước kia tôi đã hát liền, trước kia tôi mê nhạc lắm... bây giờ thì chịu. Công việc đã làm cho người ta khô khan và già đi, đã lâu không nghe một bài hát, đầu óc cũng không nhớ một bài để hát mỗi khi buồn.

— Anh hát đi, anh chiều tôi một lần...

Chàng thanh niên không từ chối được mặc dầu chàng biết bỗng dưng lại hát giữa một sòng bạc như thế này thật lố bịch. Chàng lúng túng cố hát vài lời nho nhỏ trước đôi mắt ngạc nhiên và khó chịu của những con bạc xung quanh. Chàng hát thật dở và lộn xộn, nhưng lời của chàng không đầu không đuôi.

Liền nổi không ai còn nhận ra đó là cái gì nữa. Liền nghe say sưa những âm thanh của chàng, chỉ cần một vài hình ảnh vang lên trong lòng nàng dần dần như nghe rõ ràng bên tai trọn vẹn. Từ chiếc máy cũ mèm, tiếng ca khàn khàn lạ lùng của người nữ ca sĩ mà nàng không nhớ tên, đau buồn như tiếng khóc: tình yêu như nổi chết ... cơn đau thật dài, tình khâu môi cười ... hình hài xưa đã thay ... mặt nồng xưa cũng phai, tình chia nhau gian dối ... tình đầy tình đôi nơi ...

Liền bỗng muốn bịt tai lại. Chính cái mà nàng ghê sợ, bây giờ đã có dịp len vào trong trí não nàng như một loài ma quái. Nàng cố gắng nhìn những đốm đen trên lá bài, nhưng tờ giấy bạc bỗng mờ nhạt. Nàng không nhìn, không nói thêm một lời với chàng thanh niên nữa, anh chàng có lẽ không thể hiểu được điều đó.

— Cô biết rõ con đường đó quá. Chắc trước kia cô ở Sài Gòn một thời gian lâu và ở gần đâu đó ?

Liền hoảng hốt, nàng lắp bắp nói với chàng thanh niên ngạc nhiên :

— Không ... tôi chưa bao giờ ở đó cả, trước kia. Tôi chỉ một lần vào Sài Gòn ở nhà người chị có mấy ngày ...

Tôi chưa bao giờ ở đó cả ? Đời sống làm nàng nói dối tự nhiên từ lâu, nhưng đêm nay, khi nàng nói "tôi chưa bao giờ ở đó cả" tim nàng như đập mạnh vào một cuộn dây thép gai làm nàng đau nhói. Nàng rên rỉ trong trí não, .. Thôi hãy chết ngày xưa, .. Hãy trở lại với màu sắc của lá bài trước mặt, những ký ức như một lò xin chiếu khoảng trắng lửa đã cháy bùng.

Tôi chưa bao giờ ở đó? Thế còn ngôi nhà gạch nhỏ màu trắng ở một góc đường, trong sân có nhiều cây chuối tây lá xanh dày như tay người xoè ra. Thế còn ai là cô gái mười bảy tuổi tinh nghịch trong chiếc áo dài trắng, cặp võ tung tăng trên tay mỗi sáng đến trường. Và ai là chàng trẻ tuổi mỗi buổi chiều đi sau nàng một quãng, môi hơi mím cười. Rồi buổi sáng hai người ngồi lặng lẽ trong quán nước kín đáo ở góc đường, cùng nghe một bài hát tình yêu vang lên cả trăm lần từ chiếc máy hát cũ. Buổi chiều trong bóng tối vắng lặng của rạp chiếu bóng, hai bàn tay nắm trong nhau từ bao giờ, môi cô gái bé bỏng run rẩy nhận nụ hôn đầu tiên trong đời, sung sướng lẫn sợ hãi kỳ diệu ...

Nếu không có những người chung quanh và nhất là đôi mắt chăm chú của chàng thanh niên nhìn nàng, chắc hẳn Liền sẽ ôm đầu nằm vật mình xuống trên bất cứ cái gì, giường êm hay nền đá lạnh, Nàng sẽ vùi đôi mắt nàng vào bất cứ cái gì, chiếc gối hay hai bàn tay lạnh ngắt, khóc thật nhiều như ngày xưa nàng đã một lần khóc như thế.

Nàng cố gắng ngồi bất động, tâm hồn và thân thể chết. Bọn con bạc không chú ý gì đến nàng, những lá bài nhảy múa trên chiếu. Nàng đứng dậy, nói nhỏ với mọi người là nàng tạm nghỉ một lát, chàng thanh niên đưa mắt dò hỏi. Nàng không trả lời gì hết, nàng sợ hãi những câu chuyện, những câu chuyện đầy đưa đến những điều làm nàng đau đớn.

Liền đi về phía cửa sổ, từ đó nàng nhìn ra biển ở đằng xa, hàng cây dương liễu thấp thoáng bằng bạc như tóc. Mặc dầu trời tối đen, nàng nhắm thấy rất rõ làn sóng bạc trắng xóa ào ạt và màu nước biển xanh thẫm như rong rêu, màu da trời xanh ngắt nằm trong sóng biển cả. Nàng nhìn thấy rất rõ bãi

cát vàng đậm những dấu chân người và lấm tấm dấu chân của loài dã tràng. Nàng nhớ rất rõ bãi cát khô nóng và mát lạnh của biển vì ngày xưa nàng vẫn thường đứng trên đó, nhìn ra khơi hay đuổi bắt những con dã tràng tí hon chạy loăn quăn rồi biến mất vào những lỗ cát. Hừng đông, mặt trời chưa có hoặc chỉ le lói một vài ánh sáng đỏ hồng ở chân trời, đôi tay nàng ngập tràn tiếng sóng, rộng rãi và êm ái vuốt ve nàng như bàn tay yêu thương của mẹ. Đứng bên cạnh biển cả, nàng không cảm thấy mình nhỏ bé chút nào, biển tuy bao la nhưng như một người bạn thân ngarg hàng với nàng, thì thầm tâm sự những câu chuyện thầm kín nhất. Và những chuyện thầm kín nhất bao giờ cũng là chuyện tình yêu.

Ký ức về biển mang theo ký ức về hạnh phúc. Bởi vì những ngày ấy, mỗi sớm hừng đông, trên bãi cát hoang vắng trơ trọi nguyên không một dấu chân người lạ nàng không đứng đó một mình. Nàng thu mình như con mèo nhỏ ấm áp trong vòng tay của người chồng, người tình nhân đầu tiên của đời nàng...

Bây giờ nàng đang đứng gần bên cửa sổ, nếu nàng không lao đầu xuống thì không có cách gì ngăn chặn được những ý nghĩ ma quái đang đầy đặc trong đầu óc nàng. Những ý nghĩ không bao giờ bị đứt quãng, lôi kéo không ngừng những hình ảnh mà nàng không muốn nhìn lại...

Hôn nhân không được cha mẹ chấp thuận, lễ cưới của nàng âm thầm và đơn giản với một vài người bạn thân ở Sài Gòn. Chàng bỏ học, làm thư ký cho một hãng tư với số lương nhỏ nhoi cho đến ngày chàng bị nghỉ việc theo lệnh

chủ đề trống chỗ làm cho một cô gái xinh đẹp. Nàng theo chàng về Qui Nhơn, chàng nói ở đây chàng có một người chị ruột nghe đầu làm ăn rất khá giả và hy vọng sẽ được giúp đỡ phần nào. Nhưng người chị đã đi một tỉnh nào khác. Tỉnh lỵ bé nhỏ, ồn ào và lạnh nhạt không một người quen. Tỉnh lỵ quay cuồng với rượu, người ngoại quốc, gái giang hồ và những đồng tiền vung vãi, thứ giấy mà nàng phải quay mặt đi để khỏi thêm thương vì chỉ cần một xấp nhỏ cũng đem lại hạnh phúc cho hai người.

Chàng tình nguyện xin vào quân đội với lon sĩ quan trên cổ áo, ngày chàng nói quyết định ấy nàng bắt gặp ánh mắt thật xót xa của chàng, bởi vì mộng ước của chàng từ lâu nay là sẽ trở thành một nhà giáo chữ nghĩa và sách vở chứa đầy trong đầu óc. Từ đó chàng mặc mãi một bộ đồ nhà binh màu rất buồn và bận rộn luôn với những công việc không thích hợp chút nào với chàng. Nhưng hai người cảm thấy đã tìm lại được hạnh phúc, họ sung sướng thuê được một căn phòng nhỏ, nàng dần dần thích nghi được với đời sống mới trong thành phố lạ. Rồi còn gì nữa? thời gian kế tiếp trở về trong trí nhớ của Liên như một cơn mơ kinh hãi, và sung sướng biết bao nếu đó chỉ là một cơn mơ không có thực. Nhưng trái lại.

Chàng bận công vụ đi xa trong một thời gian khá lâu. Lần đầu tiên nàng chạm trán thực sự với một nỗi cô đơn dữ dội mà trước đây nàng không bao giờ nghĩ đến. Nàng yếu ớt và tuyệt vọng dưới cái bóng của cô đơn như cơn bão trời chạt nàng, cuối cùng nàng chịu thua, nàng đầu hàng nó. Nàng tìm quên vớ

những bạn bè lối xóm. Rồi cờ bạc, người tình địch nguy hiểm nhất xuất hiện trong đời sống của nàng. Tiền bạc dành dụm lần hồi bỏ đi mất như những hạt máu lia bỏ cơ thể, khi hết sạch tiền, nàng bán dần những thứ gì có thể bán, đồ đạc, áo quần, cả chiếc tủ nhỏ mà hai người phải dành giùm tiền thật lâu mới mua được, khi hết tất cả những thứ đó nàng đã trở thành một con cò dẫn độn và siêng năng trong sông bạc. Căn phòng, trước khi chàng vẫn gọi đùa là tổ ấm bây giờ trắng trợn và lạnh ngắt như nghĩa địa. Người chủ cũng tổng nàng ra khỏi cửa vì nàng không trả được tiền nhà và lại nợ nần khắp cả.

Khi chàng trở về, nàng không muốn chàng nhìn thấy nàng như một con mụ đàn bà ghiền cờ bạc, tóc tai rũ rượi, da thịt tái xanh và mắt sâu hoắm vì nhiều đêm không ngủ. Khi chàng trở về, chàng không bao giờ tìm được nàng nữa, nàng đã bỏ trốn, sống lầy lắt trong những căn phòng dơ bẩn và kín đáo trong thành phố. Chàng tuyệt vọng như một con thú đau đớn lồng lộn, chàng xin đổi lên một tiền đồn hiem nghèo ở cao nguyên xa tít, rồi bây giờ có thể chàng đã chết hay đã trở thành một con người khác xa lạ.

Từ đó những tay chơi đêm trong thành phố rất quen thuộc với cái tên Phương Liên, cô gái quyến rũ và trẻ tuổi trong một quán rượu ở bãi biển. Người tình mới của nàng là rượu, đàn ông, cờ bạc. Rượu say sưa để không còn nghĩ ngợi, cờ bạc để quên lãng, đàn ông để cố tìm lại một vài hình ảnh của chàng và để kiếm tiền tiêu xài. Đời sống của nàng như thế đó, đều đều không thay đổi, nó thỉnh thoảng chỉ tạm dừng lại, như bây giờ ... nàng sống với một người ngoại quốc, có một đứa con với gã, thêm một ít tình cảm và số tiền mỗi tháng. Nhưng nàng

VẤ ĐỀ 18

biết đời của nàng rồi như một dòng thác dơ bẩn và ảm ỉ, chảy phẳng phẳng không có gì ngăn cản được. Ý nghĩ của nàng bị chen lẫn vì giọng nói nghe thật mơ hồ của một ai; cô làm sao thể?... đứng đứng ngoài cửa sổ, coi chừng trúng gió đấy. Nàng nhận ra tiếng nói của chàng thanh niên.

Có lẽ mọi người đang nhìn về phía nàng, nhưng họ chỉ thấy tấm lưng bình thản của nàng. Nàng quay đầu lại, bắt gặp đôi mắt của mọi người nhìn vào mặt nàng. Mặt nàng có thay đổi gì đâu, vẫn lạnh nhạt như một chiếc mặt nạ làm bằng da người. Nàng trở lại ngồi vào chiếu bạc. Họ lại tiếp tục nhưng bây giờ nàng gần như không còn hiểu được ý nghĩa của lá bài trên tay. Chàng thanh niên hình như cũng thờ ơ như nàng, anh chàng bắt bài, theo tiền và thua như một cái máy.

Trời có lẽ đã gần sáng nàng chỉ có ý thức mơ hồ về thời gian nhưng nàng biết nàng đã ngồi đây lâu lắm. Tiếng ả Phụng chen lẫn với tiếng ngáp: Máy giờ rồi? Cô ả đêm nay cũng thua nhiều nên muốn biết còn bao nhiêu thời giờ để gỡ lại. Chàng thanh niên trả lời: 4 giờ. Chàng bỗng ném hết số tiền của chàng vào trên chiếu đề theo một cú tổ của gã Chín, chàng lật bài gã và kêu lên thất vọng, xấp tiền lại chạy vào trong tay gã Chín Vua. Chàng thanh niên lấy một điều thuốc còn lại trong bao rồi vò vút bao thuốc lá ném lẫn lóc, chàng đứng dậy, cười băng quơ và giọng nói một mối:

— Tôi nghĩ, 5 giờ phi cơ bay vào Sài Gòn, phải sửa soạn bây giờ mới kịp. Hôm nay xui quá, thua mất hết một tháng lương.

Bà Don điều cốt:

— Xui gì đâu? Đánh bạc không lo, lo tán gái thua cháy túi là phải lắm.

Chàng thanh niên đỏ bừng mặt. Liên nhìn bà Don ra dấu là đừng nói gì thêm nữa nhưng bà Phụng đã xen vào :

— Gái một con đó. Anh có đủ tiền nuôi con nó vì mỗi tháng phát cho nó vài chục ngàn để đánh bạc thì nộp đơn ngay đi.

Bà Don cười như một con gà mái, bà lắc đầu nhìn đôi mắt tội nghiệp chớp nhanh của chàng thanh niên. Anh chàng nhìn Liên như định xin lỗi hay nói một điều gì nhưng đôi môi ấy sau một hồi mấp máy lại bất động. Anh chàng nói vài lời chào mọi người và hẹn có dịp sẽ trở lại. Bởi vì anh chàng thua bạc nên mọi người đều niềm nở chào tiễn chàng, nhất là gã Chín Vua, gã siết chặt bàn tay chàng thân ái.

Liên nói nhỏ trong một nụ cười mà nàng cố gắng tạo ra :

— Chúc anh đi bình an, anh nhà báo.

Đôi mắt lạnh lẽ và trầm ám của chàng thanh niên nhìn nàng, giọng nói của anh cố làm ra vẻ đùa cợt nhưng không dấu được sự buồn bã.

— Đi máy bay bây giờ bình an lắm, có bao giờ hết xăng giữa đường đâu, cô khỏi phải chúc... Tôi chỉ muốn chúc cô được như thế, cô...

— Liên

Chàng thanh niên nhắc lại cái tên của nàng :

— Cô ở lại bình an nghe, cô Liên.

Nàng cố gắng kìm giữ giọt nước mắt chực trào ra. Không phải vì giọng nói thật buồn bã của chàng thanh niên mà vì

nàng nghĩ đến nàng. Sự ở lại muôn đời, nhằm chán nhây nhạ với những con bài, rượu, đêm và cô đơn. Anh chàng trẻ tuổi kia thật sung sướng, anh chỉ ghé lại nơi này một lúc ngắn ngủi, rồi bỏ đi, lang thang khắp những miền đất xa xôi tươi đẹp. Còn nàng vẫn ngồi đây suốt đêm, suốt tháng suốt năm có lẽ suốt đời. Những con bạc bên cạnh nàng cũng thế, nhưng không hiểu sao họ lại không bận tâm gì về điều đó cả.

Nàng cúi mặt xuống để khỏi nhìn thấy, nhưng vẫn nghe tiếng mở và đóng cánh cửa thật nhẹ nhàng của chàng thanh niên, nhưng sao lại vang rền một âm thanh khủng khiếp lên lối vào người nàng.

Mỗi tảng sáng nàng lão đảo trở về nhà vào khoảng năm giờ. Trời còn tối và con đường lạnh ngắt không bóng người, những cột đèn đường thấp mờ đốm sáng trên cao. Mọi nhà đều cửa đóng kín mít, Quán bún bò cũng chưa mở cửa nên nàng cố gắng đi nhanh để dẫn cơn đói. Những ngọn gió từ ngoài biển thổi vào lạnh ngắt sống lưng làm nàng rung mình. Đường phố hình như chỉ có mình nàng và thỉnh thoảng vang lên vài tiếng gọi nhau lạc giọng của những người ngoại quốc vừa ra khỏi một phòng ngủ nào đó. Con chó nằm đầu xóm ngòm đầu dậy mở đôi mắt ngái ngủ và như nhận ra người quen, mắt nhắm lại không sủa lên một tiếng.

Đưa con trai của nàng chết cách đây một tuần lễ lúc ấy cũng vừa mới tảng sáng như bây giờ, nàng đang ngồi trong sòng bạc của bà Don và đang thua hết những giấy bạc cuối cùng, chàng thanh niên vừa mới chào giả từ nàng. Người đàn bà già ở chung phòng nàng chạy vội và đến báo tin, kêu la những tiếng ghê rợn

từ dưới cầu thang. Đứa Bé mới được mấy tháng chết trong nôi, thâm tím như trúng phải gió độc. Đứa bé chết khi chưa có một giấy khai sinh hay một cái tên chính thức, nàng thường gọi nó là chó con.

Đêm nay nàng trở về nhà sau một đêm ngồi ở sông bạc. Nàng gần như nhào trên chiếc giường rộng, nằm một nhòai, không màng để ý đến xấp tiền nằm chặt ních trong túi áo. Nàng vừa ăn một số bạc lớn, nhưng điều đó có ích gì đâu, lại khuôn mặt vui vẻ của bà chủ nợ và những món tiêu pha. Rồi đêm mai lại chui đầu vào căn phòng quen thuộc với những lá bài tiếp tục ăn hay thua sạch túi

Nàng cảm thấy khó chịu vì ánh sáng nóng nực của ngọn đèn trên trần nhà, nàng muốn giết cái ánh sáng đó đi nhưng đã mệt mỏi và lười biếng đến nỗi không cử động gì được.. Nàng gục mặt vào gối và lần này nàng không tìm thấy nước mắt của mình như mọi khi.

Bởi vì đời sống không bao giờ hứa hẹn với nàng một đổi thay nào cho nên điều tốt nhất bây giờ cho nàng tìm thấy một ống thuốc ngủ, một lưỡi dao xanh mòng, hay một cây súng và những viên đạn đồng... nhưng nàng không tìm thấy vật gì cả. Nhưng đêm mai, đêm ngày kia, và bất cứ lúc nào nàng tìm thấy nàng có ngần ngại hay không.

Còn bây giờ nàng nằm duỗi dài dưới ánh sáng chói chang của ngọn đèn, ánh sáng đã lột bỏ hết tất cả những nét đẹp đẽ cuối cùng trên khuôn mặt, chỉ còn lại da thịt đơ đáu của một con vật khốn cùng.

HOÀNG NGỌC TUẤN

CHU NGHYM VŨ

lịch sử

Dự định trở về thăm Hà ngày chủ nhật Nhã đã không thực hiện được. Trận đánh bất ngờ xảy ra tại một quận lỵ nằm ven quốc lộ Một còn đang tiếp diễn với tin sơ khởi cho biết: hai căn phố bị sập gây cho bốn thường dân tử thương. Nhã nghe có cái gì vừa hẫng xuống trong dạ rạo rực lướt tới nhiều ngày. Buổi sáng thật đẹp. Trời khô và cao. Giờ này chắc Hà đang ra phố. Hà sẽ ghé vào một hiệu sách, lựa vài nhạc phẩm quen thuộc hát khê mấy câu trước khi đặt chúng vào chỗ cũ. Rồi Hà sẽ vào công viên, ngồi xuống một ghế đá hướng ra bến tàu, nghĩ tới Nhã. Sao lâu quá anh chưa về? Chắc lại bận hành quân chứ gì? Đêm qua em thao thức mãi, anh biết không? Em sợ những hố mìn nằm chờ từng số mệnh trên con đường anh đi. Những con đường đó, như anh thường nói với em, dẫn về nhiều xóm nhỏ căn mái hy vọng ngủ giữa đêm không-sáng... Nhã hình dung khuôn mặt Hà dưới nắng sớm. Khuôn mặt hồng lên đóa e ấp chưa tròn, khiêm khuyết như những hình hài đi tìm hơi ấm trên quê hương. Nhiều lần,

khuôn mặt đó biến ảo chung quanh cuộc săn đuổi trường kỳ của Nhã cho một hạnh phúc đứng chờ trên năm sắc đời mây. Mỗi khuôn mặt vẽ ra một chân trời xa biệt, mang sức nóng cao độ nung hồng những tầng sống cần tụ, lớn dần theo chất ốc thời gian. Là khuôn mặt của một giống dân bộ lạc rú nhau đi nhóm lửa mặt trời, nằm ngủ trong hang đá thiên thần vào thời khuyết sử. Là khuôn mặt của đàn trẻ Việt-nam gọi tên cha trong giấc mơ ruộng đồng no tràn hương lúa, cần trái ngậy thơ trong vườn ngà ngọc xanh lối vào đời. Là khuôn mặt của loài người trên các hành tinh, thương nhau bằng trái tim nhân tạo, ung dung theo tiếng hát tuyệt vời vọng đi mấy triệu quang niên... Nâng lên cao dần. Tiếng súng lớn dồn dập từ xa. Nhã bị cuốn hút vào một mối xao động quen tên hiện diện ở mỗi giai kỳ lở hên, đề rồi lại, anh gặp Hà trên dốc nhớ nhưng mà lúc nào, sự ước mơ cũng gây tác dụng kéo Hà và anh ra khỏi một chỗ đứng yên hàn. Những cố gắng ôm giữ Hà sau nhiều cơn bão động, Nhã thấy sao như muốn chùng tay... Hà đã đến với anh qua cửa ngõ bất toàn, khi anh bơ vơ như một loài chim «bay trên vòm tuổi mây hiu hắt». Kể từ đó, anh lầm lũi bước trên «quãng vắng» đời mình. Bây giờ thì Hà vẫn yêu anh. Lại thêm một lần, Nhã muốn soi ngấm tình yêu qua cái nhìn dung dị nhất. Tình yêu dung dị thật sao, Nhã phân lự. Thoạt tiên, Nhã nói với Hà, chỉ một câu: «tôi yêu em bởi tôi muốn trung thành theo «tiếng gọi của tâm hồn». Tiếng gọi của tâm hồn! Câu nói đượm chất huyền hoặc này, nhớ tới, Nhã thẹn ngấm. Nó ở xa điều Nhã tưởng. Tình yêu nào không bắt đầu bằng những lời nói đẹp, minh thị cho «sự cao khiết của tâm hồn».

Anh yêu em thuần bằng lý tưởng, niềm thủy chung không bị chi phối bởi sức mạnh của kim tiền. Em yêu anh như em yêu em, vì tình yêu không hề bị dẫn qua ý niệm, không hề đặt định do một điều kiện. Chúng ta yêu nhau qua mọi không gian và thời gian, gần bó như núi thăm sông dài, keo sơn như trời xanh mây trắng... Nhã không có tình yêu với Hà! Không gian giữa hai người thiếu vắng cái chất mỏng lung huyền ảo của triệu triệu ngôi sao trên trời chứng giám cho hai-con-tim-thung-nhịp, thiếu vắng cái bao la trùng vợi của sóng nước đại dương trải lối cho tình-yêu-vào-mộng. Tình yêu của Nhã chỉ nằm trên một con mắt lệch của Hà. Con mắt mà mỗi lần Nhã chăm chú nhìn thì Hà trách: anh chi chi mô. Nhã bật cười sau những lần như thế đề nghe Hà trách thêm: anh thật kỳ cục. Và nếu Nhã ca ngợi con mắt lệch của Hà như ca ngợi «tinh lính», Hà nổi dóa: anh nói như thiệt! Mà Nhã nói thiệt cũng như yêu Hà thiệt chứ không «như» dù Nhã biết mình là một-thứ-chi-chi-mô. Nhưng có lẽ Hà không muốn Nhã đem đối sánh con mắt lệch của nàng với khối tình con gái hậu phương, anh trai tiền tuyến» đề làm hoen bần cán thép ngà linh diệu đó. Khi Nhã bày tỏ «tiếng gọi của tâm hồn» với Hà, Hà cười (nụ cười mới thật dễ ghét làm sao!): hết ý kiến! Thực sự thì Hà không hết-ý kiến, Bởi Hà còn nói với Nhã sau khi cho phép Nhã «trung thành theo tiếng gọi của tâm hồn»: em không hiểu sao lại thương anh được, em có biết gì đâu, tại anh hết, cứ xúi dại người-ta anh chi mô! Nhã bỗng thấy ân hận vì đã xúi-dại-người-ta. Nhã bèn quay về mình, soát vẩn những lòng đã thánh thoát nhỏ ra cho tình yêu, cho đời sống, Tiếng lòng đã

nhỏ trên quê hương, trên những xác người ngoài mặt trận. Tiếng lòng đã nhỏ xuống người-anh-em-giải-phóng gục chết bên mái gia đình, một tối lên về với chị vợ bị bỏ lại trên hành trình vào tình thương thế giới! «Tiếng lòng» đã nhỏ xuống người mẹ tóc sương hơn mười năm khóc đứa con biệt tin từ phương Bắc. «Tiếng lòng» đã nhỏ xuống nỗi đợi chờ bị thiết kéo lê theo dấu chân người lính viễn chinh đốt cháy thân thể Việt-nam soi lối về hòa bình nhân loại!... Soát vấn là đề hoài nghi. Nhã không tin sự truy tìm tâm nín kia có thể tạo nên một ý nghĩa nào, Giống như sự tâm nín trong tình yêu của anh và Hà từ một khối đầu vụng về, ngẫu chột! Phải có một thứ tiếng nói lớn để quảng bá một công trình lớn! Chúng ta hãy nhất tề đứng dậy hoàn thành được cách mạng vĩ đại. Nhân dân miền Nam đã tiến lên như vũ bão, quét cả một đội quân khổng lồ của bọn đế quốc xâm lược. Chúng ta nhất định sẽ còn giáng cho chúng đòn sấm sét để đoạt thắng lợi to lớn cuối cùng. Hãy cương quyết hy sinh cả nhân bé nhỏ, bảo toàn tập thể vững mạnh để thống nhất đất nước xứng danh với truyền thống bất khuất hào hùng của một giống nòi có hơn bốn nghìn năm lịch sử... Rõ là Nhã bị đè bẹp dưới trọng lực của ngôn từ. Còn có lý gì đâu tưng tửng của một ánh mắt lệch. Ánh mắt lênh đênh theo từng chiếc lá khô rụng trong vườn máu huyết. Ánh mắt chịu ngó xuống thoáng bồi hồi của Nhã cô đọng qua nhiều nẻo đường vòng ngày tháng đó nào tha thiết bằng đôi mắt «chờ thu» ngẩng lên đỉnh ái ân với vô vàn rung động được ngợi xưng bằng chủ thuyết! Nhã chỉ có với Hà một quyển luyện tâm thường, trói buộc nhau đề tìm kiếm «tiếng gọi của tâm hồn». Nên chăng, là sự tình cờ khiến Nhã lỡ xúi-dại-người-ta thương mình nhưng không biết

vì đâu! Sự tình cờ đưa Nhã tới gần Hà ngày chủ nhật, nghe, Hà kể chuyện ngày xưa có nàng My-Nương công chúa. Tiếng hát Trương-Chị được Hà chuyển sức bay lên mấy tầng cao, xuyên sâu nhiều lần vách đá, lắng chảy vào tiềm thức của người khuê nữ khao khát tự do trong cung cấm vàng son. Thuyền trăng của chàng ngư phủ Hà muốn dùng chở bình minh về cho mấy mươi triệu con người khắc khoải trong đêm hòa châu lung linh bất tận. Và, chính sự tình cờ bắt Nhã ở lại đơn vị sáng nay, vẫn vờ theo nhiều ý nghĩ xoay quanh một con mắt lệch.. Năng đã bắt đầu gay gắt. Vạn vật như ngưng thở. Nhã đi sang một phòng chim kế cận, theo dõi tin tức các nơi trong tỉnh gửi về...

Người lính truyền tin lặng lẽ tổng kê con số tồn thất trong trận đụng độ đầu ngày với bản tin trước mặt. A nh hí hoáy viết, chốc chốc ngừng tay, chờ đợi. Mắt anh lướt nhanh trên những con số, thân nhiên đến lạnh lùng. Những con số gần gũi với anh như trước. Chúng ở ngoài mọi xúc động thường ngày anh có, dù rằng, lát nữa hoặc ngày mai, chúng sẽ gieo kinh hoàng cho nhiều người. Đâu đó, trên xứ sở này, chúng sẽ xô ngã thành trì ước hẹn của những mầm sống đương mùa. Chúng sẽ thiết trí những vòng hoa chở linh hồn «chuy chương» bay sang miền vĩnh cửu... Ôi, với anh, những con số vô nghĩa biết bao! Chúng quen thuộc đến như không hề hiện hữu. Năm nghìn người nằm xuống trong một đêm Xuân. Năm-mười nghìn ngôi nhà bốc khói da vàng. Năm-trăm-nghìn người đi bắt cầu cho biển rừng tham vọng. Năm-trăm-triệu người lột đường cho tân cách mạng... Những con số nối đuôi nhau trên một bức điện tín không hành

hạ anh thêm bao nhiêu! Anh hiểu rằng: mọi người đều bình đẳng trong cái chết! Ai lại đi phân tích cái chết! Ông A chết vì B-52. Ông B chết vì AK-50. Ông C chết vì HONDA 68... Cũng là chết cả. Bức điện tín nằm đó, vô tội. Nó không giải được gì. Nó không tâm sự với anh: đó là một em bé đang ngủ ngon trong nôi sữa, đợi người cha đang đếm từ đồng bạc xin được ngoài phố; đó là một bà lão đang tìm cháu dưới căn hầm nát vụn vì bom khoa học tối tân—chỉ là ám số 1,2. Nó không tâm sự với anh: đó là một cánh đồng phì nhiêu, xanh sức cần lao nghìn năm dân tộc; đó là thôn ấp yên bình, no tiếng hò phương đông trong nhịp giã hoàng hôn khai mùa lúa mới chỉ là tọa độ z, y. Nó tâm sự với anh: đó là con lộ quanh co đưa sức mạnh nhược tiểu về nguồn; đó là giòng sông dậy sóng phề hưng cuốn trôi tàn tích vong nô ra biển—chỉ là dấu hiệu ĐỎ, ĐEN. Những thứ đó, từ rất lâu, giúp anh an phận với cuộc sống an bày trước mặt. Thắc mắc làm chi những con số! Lo lắng làm chi những đòi hỏi! Có sinh ra là có chết đi! Hãy giữ lấy sự lắng tĩnh cho nội tâm! Nền quên đi những tiếng nổ! Tiếng nổ nào cũng giống nhau! Hẳn anh không muốn nuôi mặc cảm làm ủa côi—linh hồn. Hẳn anh muốn nguyện cầu cho năng thức anh trở lại như gỗ đá. Đề không còn nữa, những mùa Đông anh ngồi khóc trên tháp canh ngoài địa đầu tuyến lửa, trí nhớ đông đưa theo một kỷ niệm về gần. Đề không còn nữa, những mùa Thu đếm tóc người yêu kết sợi ngọt ngào gói tròn thương nhớ... Còn chăng, là nỗi âu lo một ngày anh nằm xuống biến thành một ám số. Vợ con anh sẽ buồn khổ một mình. Rất một mình trước những gấm hoa phủ quanh ám số. Rất một mình giữa tiếng ca huyền động chúc niệm một bức

diện văn. Rất một mình đề vợ con anh biết anh không là ám số. Rất một mình đề linh hồn anh không hiểu gì về bức điện văn. Và câu hỏi bấy giờ sẽ mở lớn trước mắt con anh. Hỏi rằng, cha chúng ngày xưa sống thế nào trên một dải đất mọc đầy loại dây leo thiếu chúa, sống thế nào trong vườn cây ruột thịt triu lá khai quang. Hỏi rằng, có phải cha chúng ngày xưa ấm lòng nhờ nằm ngủ trong buồng hoa lót bằng niệm cát. Có phải cha chúng ngày xưa no đủ nhờ ra đồng theo tiếng gáy của loài quạ đen. Con anh chắc sẽ hài lòng về một lịch sử mà người cha có mặt! Lịch sử khuyến lữ con cháu đừng nhìn lui đề yên tâm đi tới...

Nhã đi lại trong phòng, dánh dăm chiều. Tiếng nói truyền đi qua hệ thống âm thoại Nhã nghe mơ hồ như vọng từ cõi quên, Oanh-liệt. Cài-cách. Duy-Tân. Quang-trung. Đồng-Đa. Hồng-Hà. Yên-Báy... Không mơ hồ sao được, làn sóng âm thanh khua dậy một ý thức, đốt bùng một hoài bão sâu xa ấy... Nhã muốn được tin, trong trận chiến đang dài tay ôm mảnh đất còn lại hiện đây, cả hai bên đều là chính nghĩa. Bởi họ biết trung thành với một quá khứ đỏ rực qua các đặc hiệu, danh xưng bày tỏ một tiếp nguồn lịch sử. Thì Nhã vẫn nghĩ: chỉ có tiếng nói lớn mới quảng bá được công trình lớn. Cứu nguy dân tộc. Tranh thủ hòa bình. Nhân dân cứu quốc. Liên minh dân chủ. Mặt trận giải phóng... Không phải ngẫu nhiên mà các cuộc «đại cách mạng» gặp nhau và còn lại trên cùng một tên gọi. Những tên gọi đã lên ngôi anh hùng cho lứa tuổi mười-bốn, mười-lăm. Những tên gọi đã mang niềm tự hào

về cho giống nòi Lạc-Việt, với một tổ quốc nhân-hai... Nhã nôn nao trong một giác cảm dần rộng hai chiều, hút dạng ở một điểm xa không thể tới. Và Nhã gọi khẽ tên Hà. Một chút nhẹ nhàng nâng Nhã lên khỏi khối trì kéo dài hơi rồi vụt thoảng, Nhã thấy mình bị đặt trên một mặt phẳng còn hẳn rõ dấu chân bé bỏng của Hà. Hà đi đâu, làm gì trên cái mặt phẳng ấy. «Mặt phẳng thép vàng không di dịch mà mỗi lần đến với anh, em sợ trượt ngã. Chúng mình vọng tìm nhau qua một tình yêu chông chênh phải không em? Hình như em đã nói: vì thiếu vắng cặp kính màu, em hái tình yêu từ cây ca dao mấy đời chịu gió. Hình như anh đã nói: vì thiếu phương tiện thời đại, anh chôn tình yêu trên hai vai cổ tích chuyển lực dài năm... Những «hình như» đã khiến anh suýt có lần la hoảng: tình yêu vụn nhảm vậy ư? Giống như em la hoảng khi tay anh định thăm dò những vùng thân mật nhất trên cơ thể em, đề cuối cùng, đôi tay «vô tội» ấy bị em giam giữ như giam giữ kẻ bất phục tùng! Bây giờ thì đôi tay anh đã quá xa mọi khao khát đó đề được gần gũi một khao khát lớn hơn: vũ khí! Anh thấy anh chao loảng trong cái vô cùng rộng của thứ tự do gần-gũi-vũ-khí! Cũng trên những vùng thân mật nhất của cơ thể con người, anh tha hồ xét nghiệm, thao túng... Có ân hận gì đâu bên sự cảm lạnh nặng nề của vũ khí, phải không em?». Nhã nhớ tới từng cử chỉ, dáng điệu của Hà. Những cử chỉ, dáng điệu rời rạc quá đề làm nên chặt chẽ, đối kháng những mời gọi, đam mê, cuồng bạo diễn ra trên mặt phẳng đời sống. Thực tình, Nhã và Hà đã không nhìn nhau đề (nhìn về một hướng?) những đông tàn, thu muộn. Đã không được-nhau (đề mãi, mãi đi tìm?) những đêm rộng, ngày

dài. Không có rượu hoàng hoa. Không có lầu vọng nguyệt... Nhã mỉm cười băng quơ. Hà như đang trước mắt anh, áo đó, tiến dần lại và mờ lan trong ánh nắng chan hòa...

Quán y viện buổi chiều thật buồn. Vài tia nắng còn lại le lói vàng trên mấy ngọn cây xanh. Những dãy trại thêm im lìm sau một ngày im lìm cố hữu. Đây đó, dăm ba tiếng cười vụt trỗi, rơi lẩn lốc... Anh thương binh ngược nhìn bầu trời thấp mầu, lác đác mấy bè mây trôi lững lờ. Một chiếc trực thăng vừa đáp xuống (nơi khoảng trống gần nhà Vĩnh-Biệt) rót vào thính quan anh những lượn âm thanh khô nhon. Anh tự lự cúi đầu. Tiếng động cơ khua gọn mặt hồ ký ức anh. Vào một buổi chiều không xa, cũng thứ âm thanh đó dội dập vào vết thương anh chảy máu. Và anh muốn quên. Quên một chiến tuyến từ bao năm treo đèn, kết hoa cho nhiều thế hệ thanh niên vào hội. Quên những ám ảnh tàn phá bởi thứ chủ nghĩa bọc đường... Nhưng anh có quên được không, giữa một thực tại đã chẳng còn gì đề nhớ? Biên giới của Thiện-Ác, Sống-Chết rồi cũng biến hủy. Những gào thét, phản kháng hàm ý một tương nghịch, đồng lão... Con người chợt tìm thấy sự bình thần ma quái. Như chiếc trực thăng hằng ngày bình thần chở thương, từ sĩ đến bệnh viện này, nâng cao thành quả của cái được-gọi-là xây dựng Thiên-đường xã hội. Anh mang máng nhớ tới hai câu thơ, không rõ của ai:

Sợ chết, giết nhau giành lấy sống.

.....

Yêu sống, giết nhau không sợ chết.

và nhận ra đời sống anh cũng héo hắt như hai câu thơ kia. Như tên một người con gái đi qua đời anh mà, dù có lẫn ôm nàng vào lòng, anh cũng không dám gọi đó là tình yêu! Bởi lẽ, anh không hiểu nổi tình yêu lại dễ dàng như vậy. Tình yêu phải đánh đổi bằng một công trình xương máu hai, ba mươi năm mới xứng hợp. Hàng triệu người phải chịu hy sinh để làm sáng thêm ý nghĩa: tình yêu loài người to lớn lắm, mà những gì to lớn đều bắt đầu bằng sự bạo hành! Anh không biết bạo hành và anh kiếm tìm những gì bé mọn nhất. Một chiếc guốc đứt quai của người con gái đến thăm anh một chiều mưa gió, chẳng hạn...

Người thương binh thần thờ trở về phòng. Anh lấy giấy viết thư cho người con gái với câu mở đầu: «Hãy đến thăm anh và mặc áo đỏ. Anh đang làm lịch sử trong bệnh viện X., nhớ mang theo một mặt trời...». Trước khi viết tiếp, anh đưa tay sờ vết thương, nét mặt cau lại, cổ nén một tiếng kêu chực trào thoát; Hài

CHU-NGHYM-VŨ

TÚY HỒNG

những sợi sắc không

Chúng nó yêu nhau ngay trước mắt mình. Chúng nó nghi nhau ngay trước mắt mình. Chúng nó đau khổ ngay trước mắt mình. Biên giới ngăn cách chỉ là một làn lụa mỏng mà mình đành thúc thủ giằng hòa không xong, nối ghép lại không được.

— Cô Trầm chắc đang muốn khuyên tôi điều gì?

— Học võ, anh cần phải học võ cho nó quên. Tôi tin rằng khi anh biết phi thân lên mái nhà là anh không còn đau khổ nữa. Trương cười bằng hơi. Trầm càng nhận thấy con người chàng như một khối ảnh giả hư hư ảo ảo. Trầm reo lên một tiếng vui ngắn:

— Người ta nói rằng đàn ông không có mộng đề bị đá đau vì tình... chung quy chỉ có Cổ May là tội nghiệp thôi.

Trương nhếch môi cười bật một tiếng khẽ như hột sạn rơi nhưng Trầm nhìn thẳng vào mặt chàng vẫn một màu ảm đạm mây khói thế nào. Trương lừ đừ đứng dậy chào về. Trầm tiễn chàng ra tận ngõ rồi vào ngồi ghế nhìn đám lá cây giỡn

gió xào xạc nghĩ tới khuôn mặt chàng hư không sương mờ sương tỏa hoang đường.

Nắng ngã sóng soài và buổi chiều đã nằm xuống. Trầm hát: Anh đến chơi, mắt anh mờ sương khói. Cầm tay tui đi anh, cho lòng bớt hư không. Trầm thốt cười, lắc đầu xua xua một tư tưởng nhỏ.

Những lần sau Trương đến chơi từ ngoài ngõ Trầm cười thấp thoáng qua bức màn tường rồi đến ngồi vào ghế khách đợi chàng vào.

Hôm nay, Trầm không đi chơi đâu, học trò cũng không đi học vì trời gió bão nhà trường cho nghỉ. Huế buồn thiu. Mưa rớt hết cả tâm sự vào gió. Trầm nằm xuống Divan xem sách thì Trương đi vào trong chiếc manteau xám ngọet. Trầm lúng túng ngồi lên chân hai bàn chân vào đôi dép cưỡi: hôm nay học trò còn nghỉ... lẽ gió, lẽ mưa, lẽ bệnh của trời mà anh vẫn... Trầm thoáng nhớ đến một câu hát: anh đi về đâu mà mặt mày xanh như lá chuối. Trầm bậm miệng cười bí mật. Trương cười dễ dãi khi nào bệnh của tôi cơ. Trầm nói: học trò Huế được nghỉ nhiều cái ngày thật li kỳ... nghỉ lụt này, nghỉ bão này lại còn lẽ tranh đấu, bãi khóa đình công. Trương nhún vai: bây giờ ở ngoại quốc về thêm cho vài thằng cha Lê Hùng nữa...thôi thì học hành vớt hết đề mà tranh đấu. Trương ngồi xuống nói tiếp: trai như Lê Hùng, gái như Cỏ May thì mới...mới Trương: moi không ra chữ mà nói, vợ vợ lấy cuốn sách mở xem.

Trương đứng dậy đi quanh khen ngôi nhà Trầm là một nơi làm việc tĩnh tâm thích hợp. Chàng hỏi nàng thuê bao nhiêu một tháng. Trầm mời chàng dùng ly trà ấm ngày ngày. Trương:

xin phép đi xem mấy gian phòng. Trầm lấy làm lạ lắm nghĩ rằng anh chàng hư không huyền ảo này bỗng dưng hôm nay lại có vẻ đích thực như một quả trứng. Đi coi đi ngó ngang nhà cửa của người ta. Điều tra gì khám xét gì... một thái độ thất tình lại hóa ra cái vẻ công an một vụ. Đó nhà tôi đó... sau cùng là cái cầu tiêu mời anh coi mời anh xem. Trương quan sát sáu chiếc ghế tiếp khách làm tít như sáu con ngựa Tây Tạng bọc nệm màu huyết dụ, chiếc divan trường giả kiêu sa đi một lớp nhựa bóng ngời. những bức tranh sơn mài mang một chu vi đáng kể khiến cho phòng khách sang trọng hẳn lên và bốn bức tường vừa đẹp vừa làm duyên. Chiếc bình hoa bằng sứ lộng lẫy không lồ như chiếc ché của ma giáo ngày xưa bên Tàu đứng trang trọng ở góc phòng cầm nhỏ cảnh hải đường đỏ ối bụi bầm. Radio, phono, magnétophone và chiếc tủ lạnh lạnh đậm sừng sừng đầy ắp trái cây thức giải khát. Trương quay lại nhìn tủ áo! Bàn trang điểm của nàng bao nhiêu thứ mỹ phẩm thượng hạng. Rồi tủ sách, án sách, chân dung không lồ của Trầm. Trương ngợp mắt trước một số lượng escarpin và sắc tay đủ màu đủ kiểu. Một dấu hỏi to tướng như chiếc lưới liềm choáng ngang ý nghĩ Trương. Bỏ nhà ra đi ngang, độc thân, viết lách lãng nhăng... làm sao có thể phong lưu sang trọng phú quý quá mức độ quá cân lượng thế này nhỉ? ai mà ngờ đến?... ngay cả tiền thuê nhà cũng đủ ngợp mắt run tay. Ai chẳng đồ mồ hôi nước mắt lên của cái mình, ai chẳng có mồ hôi nước mắt nhưng mồ hôi nước mắt của Trầm sao nhiều quá thế này? sao mà lại lảng dầm dề thế này? Của cái đồ đặc thế này Trầm phải đồ bao nhiêu thước khối mồ hôi nước mắt đây? Trương lắc đầu hai ba cái liền.

Chàng ra ngồi trước mặt Trầm uống chút rượu mùi, ăn nửa quả táo rồi đứng lên từ biệt hấp tấp.

Trương ngồi thần thờ mở sách ra mà không xem. Đọc thân, viết ba chữ—tại sao con nhỏ lại có thể giàu có sung túc quá thế này nhỉ? Nó giàu bật cả mí mắt mình ra nứt cả tướng tượng mình ra. Những đồ vật trong nhà hân những tiện nghi mê ly trong nhà hân, chiếc nhẫn hột xoàng trên ngón tay áp út... hột xoàng... Hay là của ai bao, của kếp nào cung cấp của cải đó chắc phải được chở tới bằng thuyền tình, thứ thuyền tình chở hàng không công khai. Trương muốn hét to lên: của cải nhập cảng, nhập cảng từ hải cảng cuối cùng. Trong thân thể đàn bà có một hai cảng cuối cùng thâm u, tăm tối, một hải cảng trao đổi theo một thế thức thương mại chóng thịnh vượng nào đó. Cả một loạt dư luận đen kè bằng mõm miệng thành phố vào đời tư Trầm bỗng lao xao trời dậy trong đầu óc Trương khiến chàng vừa gật đầu vừa lắc đầu mấy cái. Không thể được—Có thể lắm chứ — Không tin được. Tin được lắm mà. Trương cầm bút vẽ lên trang sách một khuôn mặt đàn bà. Chàng nhìn vào đó thấy sâu kín và thông minh, thấy thanh thoát và thoang thoảng mỗi lỗ chân lông. Khuôn mặt này không có cổ, hoàn toàn không có cổ vì ý nghĩ chàng đã chặt đứt cho đầu lia khỏi mình, vì chàng không làm sao lẫn mò tướng tượng ra được 1 cái cổ lủa lảng tròn. Khuôn mặt đó, trí tướng tượng của chàng đi từ chỗ không có cổ đến chỗ không có thân hình. Trương vội vàng vẽ vào giấy một thân hình trần. Chàng vút bút xoa tay cười. Trương rung động, vui vồ vập như một ẩn ức được giải phóng

vui đột phát như một nút chai bật mở, như một vòi nước bắn, ngọn lửa bùng. Trong cơn vui chàng nghe như có 1 tiếng nổ và có sự xé rách, có sự tuôn trào. Nỗi vui nhón lao vào miền tối ám. Chàng chẳng chặc đứng lên đi ba bước hết cả gian phòng. Lòng dạ chàng dài từng khúc dần nở đột ngột, không gian trở thành vô biên, vô kèm vô tỏa và các ngõ ngách thăm kín trong chàng chợt mở toát ra 1 lượt. Một mặt trời tròn vo, mới tinh, nóng hổi nạm vàng, giắc bạc trời lên đúng đỉnh hào quang tua tủa ngời sáng chói chang. Một dòng sông tình dục cuộn cuộn réo cười trong căn nhà hoang mê. Có hai người điên reo vang bình minh ôm vòi nước trẻ tuổi mà tưới vào cây lá đang kích động giao hoan. Và Trương lơ mơ thấy những tờ giấy bạc trắng dán lại thành lá cờ tung bay phất phới trên nền máu đỏ thắm trái tim Trầm. Trương chớp mắt nói: ta hãy đừng quá tôn trọng đàn bà, ta đừng quá đề cao Trầm nữa... ít nhất ta cũng phải tự cấp cho mình một giấy phép được coi thường đàn bà, một người đàn bà thông minh... Trầm là 1 người đàn bà thông minh. Ý nghĩ thúc hối Trương thay quần áo lại nhà Trầm. Nàng đang ăn chuối. Trương đánh phịch thân thể lên chiếc ghế nệm, đầu óc bị khuấy vọc, bởi bao ý nghĩ: ngôi nhà giàu quá, đồ đạc sang trọng linh đình quá, Sao con Trầm... nó ham chơi lâu lồng... mà nó lại sầm được ngần này của cải nhỉ? Vô lý, ngờ vực quá! Mồ hôi nước mắt của nó dù có đồ ào ào rào rạt đến đâu cũng không thể tậu nên ngần này của cải được... cho dù nó có đồ thêm mồ hôi trộm. Trương vùng đứng dậy trước mặt người đàn bà:

— Lúc này đồng tiền khó kiếm lắm mà. Tại sao cô Trầm hình như chỉ khê búng móng tay một cái là có ngay. Cô phải biết một

công chức hạng bự lương tháng chỉ đủ tiêu nội trong mười lăm ngày ... vì chính phủ đã phát lương thiếu cho toàn thể công chức cả nước... lương công chức nào chỉ đủ tiêu có mười lăm ngày. Tại sao cô Trầm không buồn lậu, không áp phe... sống khời khời mà ... mà được như thế này? Thực phẩm đắt đỏ gạo châu củi quế, trứng một quả mười lăm đồng, rau muống một bó hai chục đồng...

Trầm chong lớn mắt, há miệng rộng, sự ngạc-nhiên tròn vo. Thằng cha hôm nay hết cả hư ảo huyền hoặc, thằng cha đã lột cái võ sương khời ra rồi ... lớp hơi bao bọc chung quanh thằng cha đã xì ra rồi, thằng cha đã hiện hình thù cứng cáp, thằng cha đích thực một cục..., kỳ quá... kỳ một cục. Xác nhận hôm nay thằng cha là một cục, là hiện hữu chính lnh ra đó. Người đàn bà ngằn ra một hồi rồi ôm bụng cười ngặt nghẽo?

— Phế đồ anh biết một bắp cải mấy chục đồng?

Nàng càng cười thêm, cái mũi chun lại, mắt nheo tít, miệng bét ra răng phô hai hàng. Trương nhìn ra đọt măng cầu dừng dừng nói tiếp:

— Trầm tài giỏi hơn cả công chức, hơn cả tư nhân. Sự tài giỏi vượt bậc... giữa cái thời buổi khó khăn như thế này tại sao Trầm lại phong lưu giàu có ... Tôi thấy, tôi thấy ... như một ông công chức nếu được cái mai mắn ở nhà chính phủ ...

Trầm ngạc nhiên muốn nổ búng lò mũi. Nàng lặng ngắt không nói pho gì. Trương tiếp: một số công chức vấp vào nạn suốt đời không có nhà vì chính phủ cho ở nhà công ...

Trầm muốn bức cả cái lỗ mũi vút đi cho tiêu hết ngạc nhiên khó chịu:

— Anh Trương, tôi không hiểu gì hết ... thật tình không

hiểu anh muốn nói gì ... làm gì ở cái nhà tôi ... mà sao lại đem chuyện nhà ra nói ...

Nàng bỏ ngay, nhìn ra ngoài, ngọt ngọt ngời im.

— Tại sao cô phong lưu vậy?

Một chút bọt giận bé nhỏ bơi lên cổ họng. Trầm càng ngọt ngọt nặng mặt làm lý:

— Tôi không bằng lòng ai nhấn mạnh nổi tò mò lên trên cuộc đời tư hữu của tôi. Trầm cảm thấy cay cay trong dạ, mũi mũi trong lòng, nằm quất mắt, mặt sắt lại, đánh và cứng. Một tiếng nấc trôi lên cổ đến miệng thì biến thành cái nhếch môi cười gằn. Bàn tay sờ bàn chân, Lời khẩu vẫn là những giọt chanh nhỏ xuống tự ái. Vịn vào một quyền hành kỳ cục nào mà anh lôi thôi hạch hỏi, mà anh om sòm lục vấn? ở đây, ở đây, sao đây đây cái thứ dư luận bức bách, những lời nói buộc tội rét căm căm.

— Cô Trầm, tại sao tôi hỏi mà cô không trả lời?

Tiếng nói người đàn ông chót nhả trong tiếng cười khiến Trầm nổi sùng:

— Anh bắt tôi kê khai tài sản hả? dĩ nhiên... Anh Trương à, tôi đã cười gằn mà nói với bao nhiêu người là: dư luận với lời buộc tội chỉ để dọa hơi những kẻ bỏ vía... dư luận với lời buộc tội chỉ là con ngỗng có tài mỗ đít trẻ con thôi, là như loài rắn nước rượt đuôi những kẻ nhát gan.

Trầm thoát trở nên dịu dàng chống tay ngồi ngắm Trương. Gã đàn ông cười bẻ ra tỏ vẻ sượng tỉnh thần, tỏ vẻ khoan khoái. Tiếng cười rướn trên tiềm thức, căng trên, cân não không rã tan trong một chất lỏng nào cả. Rồi người đàn ông

hỏi tiếp : tôi đã làm cô bí không trả lời được phải không ?
Trầm càng dịu dàng hơn, khúc nhìn ướt rười rượi, môi cong cong như 1 đôi môi bị đè nén, nặng chậm rãi : thật khó xử quá, bây giờ không biết trả lời anh sao, lát nữa không biết kể lại với Cỏ May thế nào.

Trương quan sát phủ hết người Trầm, cái nhìn một chiều như đốt như thiếu như nóng đỏ lên. Trầm vuốt tóc cười thẳng thắn nhìn vào mặt Trương, nhìn vào vạt râu cạo sát gốc trên cằm trên mép. Trương nói :

— Cô thích «đề» lắm phải không cô Trầm ? Cô thích người ta dựng am miếu thờ phụng cô...

— Chao ơi là ăn nói ... anh cư xử dở quá... đứng trước tôi anh không còn thấy một liên lạc nào với cỏ May nữa hay sao ? ... anh cư xử luộm thuộm thật là ... thật là ...

—Cô thông minh gấp mười Cỏ May . Tôi đã từng phác họa cô với một khuôn mặt giả tưởng thiếu cái cổ, theo tôi, khuôn mặt cô không có cổ và cái khuôn mặt chấp gượng gạo trên tấm thân thể nõn nà mượn tạm. Tôi vay mượn một thân hình để vẽ cô ...

Trầm họ lên như một duyên cớ, Trương tiếp :

— Trước mặt tôi bây giờ, cô đã xé bức vẽ mà chui ra, cô hiện hình thật không còn vay mượn vào đâu nữa. Bây giờ tôi không hề ngó ngang đến một hình vóc Liêu trai hay một dáng dấp hồ ly nào nữa ... vì mỗi một thật sự rồi ... Hãy xé bức tranh mà chui ra; hãy hiện hình một cục cho yên chuyện.

— Thế mà tôi cứ tưởng anh trực tiếp nói chuyện với tôi ị gián tiếp nói với Cỏ May. Anh ... không chà đạp lên danh

lự Cỏ May. Anh trở mặt đột ngột trong cách đối xử ... dù có tối tăm mấy tôi cũng biết hiểu là anh đang khinh rẻ tôi ... nhưng làm vậy là anh đã chà đạp lên danh dự Cỏ May. Sự lật ngược cung cách đối xử của anh đối với tôi thôi cũng đủ rung rờ ngạc nhiên nữa ... Coi đó như một biến cố của thời tiết. Thời tiết Huế thì nhiều biến cố lắm : Sáng nắng, trưa cuồng phong, chiều bão táp ...

— Cô thông minh gấp mười Cỏ May ...

— Hãy đối xử bằng lẽ phải đi anh Trương ạ ... Chúng mình đều khôn ngoan, đều thông minh, đều đáng thương cả.. Không đứa nào qua mặt đứa nào đâu ...

Trầm kéo cái học bàn cầm chiếc dũa sửa móng tay nói tiếp : lâu nay anh biết tắm ... bỏ dạy bỏ anh em.

Trương ậm ự, đứng dậy bắt lấy tay Trầm từ biệt nhẹ nhàng. Người đàn bà nghe trong lòng lao xao một cơn bão nhỏ một cơn bão chua như me dấm và rét căm căm. Nàng, ôm lấy đầu, những ngón tay luồn vào tóc. Thì ra Trương đến đây, đến đây một phần nhỏ lùn là vì mình. Biết mà ... đàn ông đâu có chịu để mất thì giờ một cách vô ích. Những lời tán tỉnh, những kết tội chất ngăm khiến mình mang cảm tưởng như đi trên mô đất cô đơn, không có bình minh, không có nắng vàng chiều và chỉ đối diện cùng bụi tre rơm khô cằn già cả. Con Cỏ May nó có một tư thế trong lòng Trương, nó được công kênh cao... còn mình, một vị thứ vô cùng rách nát. Trương coi nhẹ.. mình nhẹ như tờ giấy. Thì ra, thì ra... cái số phận mình là không bao giờ nên nhìn vào một người đàn ông nào để tìm một cứu cánh, một quê hương cho cuộc đời con gái.

Trầm chum miệng huyết sáo một bài hát kể về chuyện tình Tây Ban Nha Nàng cào sơ đầu tóc, đi vụt ra ngoài ngõ lên nhanh chuyển Bus về ngang nhà Cỏ May. Mấy đứa em gái bạn tung bừng búa ra vây lấy nàng : Hú hồn chị Trầm... mấy lâu nay cao bồi, hiệp sĩ, với ma giáo... nào bắt cóc chị vào rừng xanh hay sao mà không thấy chị lại chơi này, này Cỏ May đâu rồi. Chị ấy đi chơi rồi. Đi chơi đi chơi, đi chơi ... Trầm dầu dầu nét mặt. Tiên nói : ai «về» chị không tới sớm một chút, chị Cỏ May mới vừa đi đó, mới vừa đi độ năm phút đi với ông Lê Hùng. Trầm giật mạnh mình như thề bị nghe tiếng bong bóng nổ, nàng tròn xoe mắt xúc động hỏi dần : Lê Hùng ? Trời ơi ? Cỏ May đi chơi với Lê Hùng ? Tiên, Ngự. Ngàn nhìn nhau truyền tin, Ngàn lý lắc : chị ấy đi với Lê Hùng mà,.. đi với Lê Hùng và chỉ một Lê Hùng mà thôi ngoài ra không còn ai nữa hết, Trầm lạc giọng lắp bắp : đi với Lê Hùng ... Trầm nhìn ba đứa, nàng đứng tréo chân, nàng muốn gấp lưng lại la lớn : Cỏ May đi chơi với Lê Hùng, Trương mon men đến nhà mình tán tỉnh ... Cặp này sút dây chạy bậy... thật sự tan rã rồi ... thối tận gốc rồi ... Nguyễn lú lo : Chị May đi chơi với Lê Hùng trông so le lạ lùng. Thăng cha Lê Hùng là giống chặt đầu chặt đuôi đom không đầy một đĩa. Ngự nói thêm : chặt cánh chặt cổ nấu không ngọt tô canh. Trầm nhăn nhoe : thôi... cứ nói «đĩa» hoài, Bộ cô May đi chơi với Lê Hùng thật sự sao ? không tin... lẽ nào?... Thứ ngôn ngữ lạch lạch của Trầm làm Trần cười hớn hở: chị không tin... chị Cỏ May đi chơi với Lê Hùng thật mà, thật mà, đi thật mà, đi với Lê.

Hùng... Trầm vẫn giữ giọng ngờ vực: không tin, không tin... Cỏ May không bao giờ có thể hạp tạng với «típ» người như Lê Hùng Trần đưa lên ngón tay trỏ: thề... thề đó thật mà, chị Cỏ May đi với ông Hùng ma giáo... thề cha chết mẹ chết... Ngự chêm vô: thề... thề... đứa mô nói phịa thì đít bị táo bón, đi đại không ra, mặc áo dài bụng to ra, mặt nổi mụn đánh phấn không ăn và về sau sẽ lại lấy một ông chồng impuissant. Trầm xua tay: thôi... thôi... thề độc quá rồi...tin... tin... rồi... chị về nhé — Không không, chị ở lại ăn cơm...có mắm nêm má làm ngon lắm... ăn với thịt ba rọi... mắm nêm má làm thì ngon nhức răng, nhức nhối cả hai hàm răng đi lặn !

(còn tiếp)

VƯỜN LỤC DIỆP.

Gió về cây lá thay hóa
 Tím vườn lục diệp mù sa cỗi nào
 Cơn huyền mộng những chiêm bao
 Cỏ hiu rất mọc nghẹn ngào bến sông
 Tôi buồn nứt hạt lên bông
 Trút hồn vĩnh thể hư không lối này
 Bóng chiều ngắt tạnh chân mây
 Khắp rừng thiên hạ tháng ngày xô nhau
 Tôi trong ngược nắng phai màu
 Tắm thân phiêu bạt ngậm sầu cắn đôi
 Máu xương trăm giọt bồi hồi
 Xin cho lá úa trên đồi tịch nhiên.

NGỌN THU ĐÔNG.

Đập cây tìm hạt tặng người
 Hồn điên đảo dựng tượng trời so le
 Chim cô biệt bóng sương dề
 Dặm khuya sóng dậy bờ khe gọi rừng
 Nằm nghe ngọn cỏ mông lung
 Đồi thu ôi đã tận cùng ngọn đông.

CỘNG LÁ IN TRỜI.

Trông lên ngọn đá vỡ màu

Nước mơ sông lớn ngậm sầu chưa tan
 Dáng chiều phù ảo mang mang
 Chim tha cộng lá xanh sang in trời
 Cây xưa tịnh bóng hồn tôi
 Đi chiêm bao gọi đôi lời tỉnh ngón.

DẶM KHUYA.

Dặm khuya mù giữa con người
 Hồn lang thang nổi đất trời cổ sơ
 Ngàn năm mây phủ quanh mờ
 Minh tôi mang nặng xương khô dưới trần.

TRỜI RỤNG ĐẦY HỒ.

Tuyết hồng đỏ bóng tịch dương
 Lắng nghe suối tịnh lạc nguồn thiên cơ
 Không dung trời rụng đầy hồ
 Đỏ lưng rắn độc nhảy vô dáng hương.

RỪNG THỪ.

Chôn thân rượu đắng càngh khuya
 Bắp bênh sóng đội tóc chia đôi màu
 Trận đồ chưa ngã đồn câu
 Sao rừng ngựa tía ngậm sầu cườm tay:

Trong tháng 1-1969 ;

CUỐI DÒNG THÂM VIỄN.

Nằm đau như cảnh cây cong
Vô ngôn tĩnh lạc lạ trông cảnh về
Bỗng nghe xao xác ghềnh khe
Nghìn cây giao cấu còn khoe cửa mình
Chao ôi trời cũng lung linh
Cuối dòng thâm viễn tôi chênh vênh rồi
Nhớ em hồn mỏng bên trời
Nắng khô se động cảnh người trong mây
Lá mùa đỏ mục cơn say
Chợt Vô thường rụng cuối ngày xa xăm.
Thôi em lốt ổ ta nằm,
Nuôi tâm ảo tượng mộng ngàn viễn khơi..

TRONG HANG RỪNG

Vốc năm ngón nhỏ thu già
Dưới lưng cổ mọc bức qua hồn người
Rừng vây cô tịch cánh dơi
Bước ngàn năm động bóng trời hoang liêu

Vốc năm ngón lệnh cỏ rêu,
Nghe đường chim dựng tượng chiều hai tay.

HUY TUỞNG.

Quý vị Độc giả và Phật tử nhớ tìm đọc hai
tác phẩm chọn lọc của Nhà Xuất bản VẠN
HẠNH :

1— **Xây dựng Nhân sinh quan Phật giáo**
của THÁI ĐẠO THÀNH

2— **Trao cho thời đại một nội dung Phật
chất**

(Buddhistic Revelation to the modern world

—Letter to World Inteligentsia)

của THÍCH ĐỨC NHUẬN

Nơi tổng phát hành : *Chùa Giác Minh*
578, Phan thanh Giảng—Saigon
Đ.T. 25.558